AP95
V6N567
t

NGHỆ THUẬT

TUAN BAO VAN HOC NGHE THUAT RA NGAY THU BAY

BỌ BIEN TẠP GHI NHẠN
VE GIAI VAN CHƯƠNG TOAN
QUOC TRAN TUAN KIỆT
TREN ĐINH BINH YEN
NGUYEN NHƯƠNG NGHIỆM
NHƯNG CON CHIM CAT
JOHN STEINBECK CON RAN
DƯƠNG NGHIEM MẠU CON
MAT ĐA ĐEN HUYNH PHAN
ANH HANH TRINH HƯ VO

chủ nhiệm chủ bút mai thảo • tổng thư ký viên linh

56

KIM-CHUNG I

tại rạp Olympic

Tiếng chuông vàng Thủ Đô

Tối nay thứ sáu 4-11 tối thứ bảy 5-11

Buổi ban ngày 3 giờ và tối 6-11-66

ÚT TRÀ ÔN, lần đầu ra mắt trong vở ca kịch Trung Hoa, đua cùng HÙNG CƯỜNG vai Hoàng Phủ Thiếu Hoa, KIM CHUNG vai Mạnh Lệ Quân KIM NUGYÊN vua Thành Tôn, BÍCH HỢP vai Tô Ánh Tuyết, NGỌC BÍCH vai Lưu Yến Ngọc, NHƯ NGỌC vai Vinh Lan, Hề VĂN HƯỜNG, vai Tiến Hỷ và toàn ban.

ĐÓN COI : Từ tối Thứ Hai 8-11-66 một tổ chức chưa từng có tại sân khấu Miền Nam hơn 100 nghệ sĩ chuyên viên của K.C. 1 và K.C. 4 liên hiệp trình bày vở Huyền Sử Hốt Tất Liệt của Yên Lang: VƯỢT TRỜI. Mặc dầu phí tổn nặng nề, giá vé thu thường lệ và có bán trước tại Văn phòng, để tránh nạn chợ đen.

NHÀ MAY *AUX CISEAUX D'OR*

CAN

Nơi gặp gỡ của
những người sành điệu

110, đường Tự Do *SAIGON*

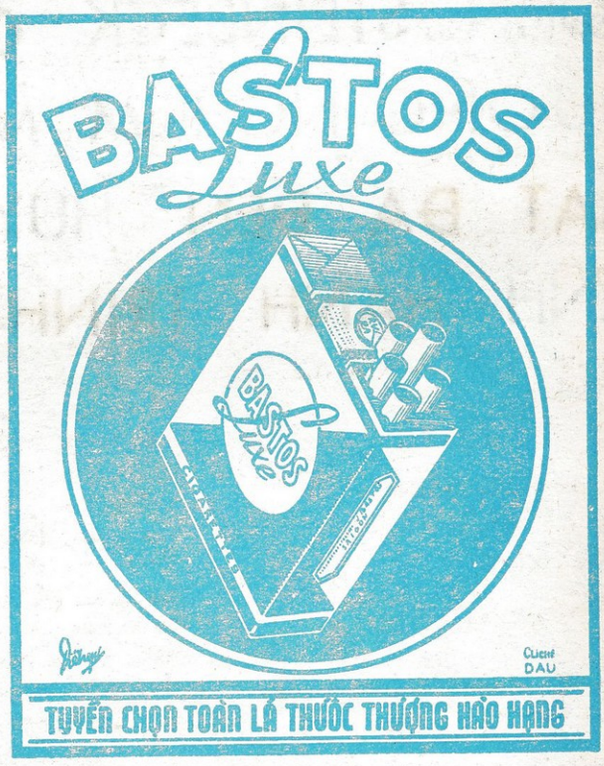

Một gói thuốc thượng đẳng hảo hạng.

Giá mỗi gói : 17 đ.00

nghệ thuật

Số 56 tuần lễ từ
11-11 tới 16-11-66

TRONG SỐ NÀY

HỒ TÙNG NGHIỆP
Ghi nhận trong lễ phát giải văn chương toàn quốc

ĐỖ LONG VÂN
Xem tranh Đinh Cường

HUỲNH PHAN ANH
Hành Trình Hư Vô

DIỄM CHÂU
Nghệ Thuật và Thực Tại

ĐOÀN MINH HẢI
Sợi Dây, Duy Thanh, Đạo và Tôi – Bạn đọc viết về nhân vật Tiểu Thuyết V.N

CUNG NHỰ TƯỚC
Đọc thi phẩm mới

TRẦN TUẤN KIỆT
Trên đỉnh bình yên

NGUYỄN NHƯƠNG NGHIỆM
Những con chim cát

JOHN STEINBECK
Con Rắn

NHỮNG NGƯỜI VIẾT MỚI

TẦN THOẠI TRÂM
Đón mặt trời mọc

NGUYÊN DŨNG
Niềm vui khoảng trống

DƯƠNG NGHIỄM MẬU
Con mắt đá đeo

TRIỂN LÃM ĐINH CƯỜNG

Họa sĩ Đinh Cường, từ 29-10 tới 5-11 đã mở cửa phòng tranh của ông tại Trung Tâm Văn Hóa Pháp tại Huế. Cuộc triển lãm được đặt dưới sự chủ tọa của Ông Tham Vụ Văn Hóa cạnh Tòa Tổng Lãnh Sự Pháp tại VN và Ông Khoa Trưởng Đại Học Huế. Phòng tranh gồm 40 tác phẩm mới nhất của Họa Sĩ. Giáo sư Đỗ Long Vân, sau khi xem tranh Đinh Cường, đã có những nhận định mà Nghệ Thuật đăng tải dưới đây. — ĐỖ LONG VÂN

THỜI trước, đối với kẻ nào muốn diễn tả lòng mình trung thực mà cởi bỏ gông cùm những lề luật cũ, thật là cả một vấn đề. Ngày nay còn những lề luật nào phải cởi bỏ nữa? Tất cả đã hóa ra dễ dàng thái quá giữa các thời buổi tàn khốc này, thời buổi mà lễ độ bắt con người tru theo loài lang sói, lời thô lỗ là phương tiện để đi tới, cơn điên có vẻ cao giá và thậm chí cách mạng đi mua vui và thêm của cải cho bọn giàu và bắt đói bọn nghèo mà cách mạng làm cho đói mãi thêm, Tranh Đinh Cường, giữa cái bất nháo hư phù ấy, hầu như khiến người kinh ngạc vì vẻ e dè của anh.

Không rực rỡ, Không lạc điệu. Một chất màu ủ và quánh, mà vẫn nhẹ nhàng, và reo ca như vàng kim. Một thứ dạ kim với bao nhiêu hào quang quay trở vào bên trong. Điều này thoạt tiên bắt chán, cuối cùng ta lại đem lòng yêu mến cái e ấp trì quyết ấy, nó có vẻ như không táo gan, nhưng không phải vì thế mà không khổ công chinh phục. Phương chi chỉ cần nhìn Cường làm việc và ta thấy cái đẹp đơn sơ và bóng láng quyến rũ chầm chậm ở tranh anh, không bao giờ Cường đạt được liền ngay lúc đầu, mà nó là kết thúc của nhiều dò dẫm dài hơi, nơi kết liên của ngẫu nhiên và một tiền định nào đó không hiểu. Tranh của anh luôn khởi đi từ trong ánh rực rỡ. Bắt đầu như một vỡ òa của hoa, và hầu như luôn luôn, trở thành đại dương đêm xanh đen, không phải cái đêm cổ tích đẫm máu ám ảnh ký ức bằng kỷ niệm, nhưng là tuổi trẻ của trần gian với hết thảy kho tàng vùi chôn choàng dậy hầu soi tỏ bằng ánh sáng mong manh cái đêm đầu tiên ấy, cũng có thể gọi luôn là buổi lê minh. Vì chưng, đã đến với ta kia, từ cùng thẳm địa cầu, từng đợt sóng, không gian hé mở trong một vỗ cánh ánh thép, những mảnh thủy tinh nhấp nháy, trong khi bên trên vực thẳm, bao thành phố rắp tâm phiêu dạt theo nhau...

Thiên hạ tha hồ phàn nàn tranh Cường không phải là phản ảnh của thời đại. Quả có thế, anh thích thú hiến thân cho trừu tượng. Song, trừu tượng ngày nay là gì, nếu chẳng phải là sự vắng bóng một cõi đời đổ nát trong lòng mình, và để khỏi rơi vào mê sảng mỗi cá nhân phải dụng tâm chế biến sự vắng bóng kia thành quyền hạn của nó? Trước đây không lâu, người ta đã từng khơi quái vật dậy. Bày giờ chúng ủ rũ trong viện bảo tàng và duy còn lại sự vắng bóng, tinh diệu và vô diện, tư bề đe dọa con người cùng là xô xát con người vào cùng tận tâm can. Ôi! những thời điểm phúc độ nào trong đó con người vẫn còn có những cái gì để hủy phá! Nay con người buộc lòng dựng nghiệp bằng hoang tàn, bằng đêm, bằng sa mạc. Khổ cho nó là thế, nhưng không gian phơi mở vô tận trước mắt cũng là điều may mắn tối đại mà con người có thể ước mơ. Chúng ta hãy bằng lòng Cường đã bắt lấy dịp may. Bởi cái táo bạo mà cuộc phiêu lưu kia kêu đòi, nó muôn phần nghiêm trọng hơn nhiều thứ điên cuồng xưa cũ của ta. Tuy nhiên người nghệ sĩ làm ra táo bạo mà chi Nó giống mọi người nào khác, truy tầm mò mẫm một hòa hợp chính xác giữa những chất liệu khác nhau mà cõi đời để ra cho nó, và giữa lòng thiên nan vạn nan nơi nó đi tới, đáng ca ngợi thay, Cường đã theo một con đường tắt, dựng nên vài bóng dáng đàn bà. Nghệ thuật của anh lãng xao phong cảnh cùng tĩnh vật và vụt đi từ trừu tượng đến khuôn mặt người với một lối tả chân trang trọng mà anh chiếu rạng bằng thơ. Ở nơi

(xem tiếp trang 29)

NGHỆ THUẬT VÀ THỰC TẠI

□ DIỄM CHÂU

Nhóm Trình Bày, trong buổi thảo luận thứ hai được tổ chức vào chiều thứ bảy giữa tháng 10 vừa qua, đã qui tụ được một số những người làm văn nghệ tuổi trẻ tại tòa soạn tạm thời của nhóm, tại đường Trương Tấn Bửu Saigon. Đề tài là « Nghệ Thuật và Thực Tại » người thuyết trình là Diễm Châu. Cuộc thảo luận đã kéo dài suốt hai tiếng đồng hồ, được tóm tắt phần gợi ý như sau.

I.— XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ— Nghệ thuật Thực tại » là một vấn đề bao quát và phức tạp. Trong một cuộc Thảo luận ngắn, chúng ta sẽ không có đủ thời giờ để xét tới mọi khía cạnh của vấn đề. Bởi vậy, cần phải xác định ngay ở đây là chúng ta không hề có tham vọng đưa ra một định nghĩa nào về Nghệ thuật. Vấn đề của chúng ta chỉ là tìm hiểu mối liên hệ giữa nghệ sĩ và thế giới qua mắt nghệ sĩ, và xem xét nghệ sĩ hoạt động ra sao trong thế giới đó và với những chất liệu của thế giới đó. Như vậy, chúng ta sẽ đi từ việc *mô tả sơ lược diễn trình tưởng tượng của một hoạt động nghệ thuật qua những điều kiện chi phối vấn đề diễn tả, để tiến tới việc nhìn rõ ý nghĩa phát lộ của thực tại qua mắt người làm nghệ thuật*

II.— VIỆC HÌNH THÀNH NGHỆ PHẨM

a) Mô tả diễn trình hoạt động nghệ thuật ;

Một hoạt động nghệ thuật khởi sự bằng trực quan như một khám phá, kết cấu qua suy niệm, ý thức khai quát, tìm tòi mọi khả năng kỹ thuật để diễn dịch trọn vẹn cái « thấy » trực tiếp của nghệ sĩ lúc ban đầu. Việc diễn dịch này nhằm giúp cho những người thưởng ngoạn sống lại được trọn vẹn cái kinh nghiệm, cái « thấy » của nghệ sĩ. Trực quan nói trên chưa là ý niệm, mà chỉ là cái thấy trực tiếp, tiền ý niệm của nghệ sĩ. Trực quan đó đưa tới những suy niệm của nghệ sĩ đối với sự thực cuộc đời hay cũng có thể, tự trong tiềm thức, trực quan đó đã trùng hợp với quan niệm sẵn có của nghệ sĩ đối với cuộc đời. Trực quan có thể thay đổi, phong phú thêm lên trong giai đoạn khai phá, tìm tòi phương thức diễn tả.

Trong diễn trình hình thành nghệ phẩm, nhà thẩm mỹ học B. Croce đã đưa ra hai nhận định :

1) Đầu tiên Croce cho rằng « Trực quan của nghệ sĩ chính là diễn tả » Theo Croce, những cảm xúc của nghệ sĩ do trực quan đưa tới, có gọi lên ra, hiện hình lên, mới thành nghệ thuật được. Bởi đó nghệ thuật chỉ là sự diễn tả trực quan của nghệ sĩ.

Tuy nhiên Tolstoy lại cho rằng « nghệ thuật » không thể coi như « diễn tả » mà chỉ có thể coi như « phương tiện diễn tả ».

Quả thực, theo kinh nghiệm của nghệ sĩ, thì từ trực quan tới diễn tả có cả một đoạn đường chông gai, một khoảng cách, mà nghệ sĩ phải vượt qua, một hố sâu mà nghệ sĩ phải khổ công lấp đầy. Tìm một chữ « đắc ý » nhất cho một bài thơ, đối với thi sĩ nhiều khi không thể được.

2) — Từ nhận định trên, Croce đi tới hệ luận : « Diễn tả là thực » Bởi trực quan (bắt gặp thực tại chưa biến thể lúc ban đầu) đã là diễn tả, cho nên diễn tả phải thực. Nhận định này không hoàn toàn thỏa mãn được. Là vì diễn tả ở đây có nghĩa là diễn tả phần còn lại trong ký ức. Từ trực quan đến diễn tả ta đã đi từ một thực tại thu nhận đến một thực tại sáng tạo.

Việc sáng tạo lại bị ràng buộc chi phối bởi những điều kiện sáng tạo. Chính những điều kiện này đã khiến cho thực tại sáng tạo chỉ còn là thực tại cục bộ của nghệ sĩ. Thêm nữa, về phía người thưởng ngoạn, thực tại trong nghệ phẩm còn có thể biến hình với mọi điều kiện chi phối chính người thưởng ngoạn.

Người nghệ sĩ cũng là người thưởng ngoạn đầu tiên nghệ phẩm mình có thể có một nhận thức về nghệ phẩm gần với trực quan mình hơn cả nhưng người thưởng ngoạn với những điều kiện chi phối họ thường ít khi có một nhận thức về nghệ phẩm trùng hợp hoàn toàn với nhận thức của nghệ sĩ.

b) Điều kiện chi phối việc diễn tả.

Trong việc hình thành nghệ phẩm, nghệ sĩ đã chịu sự chi phối sâu xa của rất nhiều điều kiện. Căn cứ vào diễn trình hình thành nghệ phẩm mô tả ở trên, có thể chia các loại điều kiện ra làm hai. Những điều kiện chi phối khả năng diễn dịch của nghệ sĩ, tính chất chung của nghệ phẩm ; những điều kiện chi phối phương thức diễn tả.

I.— NHỮNG ĐIỀU KIỆN CHI PHỐI KHẢ NĂNG DIỄN TẢ CỦA NGHỆ SĨ — TÍNH CHẤT CHUNG CỦA NGHỆ PHẨM : Khả năng diễn tả của nghệ sĩ và tính chất chung của nghệ phẩm đã bị chi phối bởi những điều kiện như bẩm sinh, giáo dục, kinh nghiệm và thời đại.

— Những điều kiện bẩm sinh như tính tình, bệnh tật... ảnh hưởng sâu đậm đến sáng tác của nghệ sĩ.

— Giáo dục hấp thụ được (trước hay sau nhà trường) đóng góp một phần không nhỏ trong việc biến những suy tư gợi ra ở nghệ phẩm thành những suy tư quan trọng, chính yếu, lớn. Ảnh hưởng của giáo dục nhiều khi phát lộ ngược chiều với những điều nghệ sĩ hấp thụ được. Ảnh hưởng chính thống giáo ở Dostoievsky chẳng hạn đã bộc lộ trong nghệ phẩm Dostoievsky nghịch chiều với những điều nhà văn này hấp thụ được của Chính thống giáo.

— Kinh nghiệm, thời đại... cũng là những yếu tố quan trọng chi phối nghệ sĩ và nghệ phẩm. Ở thời kỳ đá đẽo không ai đòi những tranh Lập thể. Nghệ phẩm thời Phục hưng ở Âu châu in đậm ảnh hưởng tôn giáo..

Về phía người thưởng ngoạn cũng có những điều kiện tương tự và những điều kiện khác nảy sinh do môi trường xã hội. Trình độ và thái độ thưởng ngoạn cũng ảnh hưởng không ít tới thực tại thu nhận từ nghệ phẩm. Đòi hỏi của đám đông nhiều khi không giúp gì vào việc diễn tả trung thực cái « thấy » ban đầu của nghệ sĩ. Nhận xét này có vẻ nghịch lý nhưng thật, thật trong kinh nghiệm của một số người làm nghệ phẩm ở đây.

2.— NHỮNG ĐIỀU KIỆN CHI PHỐI PHƯƠNG THỨC DIỄN TẢ : Những điều kiện này nằm ngay trong bản tính tự tại của những ký hiệu, những biểu tượng mà nghệ sĩ xử dụng để diễn tả thực tại.

— Giới hạn của ký hiệu : Nhà văn dùng chữ viết như những ký hiệu để diễn tả. Qua kinh nghiệm chúng ta đều dễ dang nhận thấy cái giới hạn của loại ký hiệu chữ viết này. Mỗi chữ đều có một ý nghĩa nào đó dễ nhận ra, « nghĩa đen » chẳng hạn nhưng do những liên tưởng tùy thuộc từng cá nhân thưởng ngoạn nảy sinh do đủ thứ yếu tố như kinh nghiệm, giáo dục, thái độ... chính mỗi chữ lại mang những cường độ diễn tả, những ý nghĩa khác nhau. Đã rõ là nhà văn khi diễn tả bằng ngôn ngữ đều có sẵn một hệ thống ký hiệu ước định, tuy nhiên vì lý do dẫn trên, một loại ký hiệu ngôn ngữ này không bao giờ là một thứ khí cụ hoàn hảo đối với việc diễn tả thực tại của nghệ sĩ cả.

— Sự sống, chết, thay đổi của hệ thống ký hiệu : Chữ viết có thể mang nhiều ý nghĩa khác nhau với mỗi người, nhưng ngôn ngữ còn thay đổi theo mỗi thời đại. Một hệ thống ký hiệu nay ra đi nhường chỗ cho một hệ thống ký hiệu khác, tất cả đều do đòi hỏi của thời đại và do thiên tài của nghệ sĩ. Một hệ thống ký hiệu chết đi không có nghĩa là hệ thống đó vô giá trị. Nhưng giá trị của nó có thật và khả năng của nó thật mạnh mẽ khi ta đặt nó vào khung cảnh thời đại của nó. Như vậy việc những người làm thơ bây giờ không xử dụng hệ thống ký hiệu thơ Đường không có nghĩa là hệ thống ký hiệu thơ Đường hết ý nghĩa mà chỉ có nghĩa là thời đại ta, hoàn cảnh ta cần một hay nhiều hệ thống ký hiệu mới để diễn tả. Nhìn sang hội họa, ta cũng thấy một hiện tượng tương tự : Ngôn ngữ « ấn tượng » vừa thế chỗ « tả thực « thì lại bị « dã thú » khuynh loát. Và « dã thú » đã dần dà bị « trừu tượng» bây giờ đang ở thoái trào,.. không biết hệ thống ký hiệu nào sẽ thế chân « trừu tượng » đây ? Nhưng có điều rõ ràng là các hệ thống ký hiệu luôn luôn thay đổi, sống, chết, hồi sinh... Và người nghệ sĩ sống trong thời đại mình luôn luôn bị ràng buộc bởi số phận của những hệ thống ký hiệu...

c) Ý nghĩa phát lộ của thực tại qua nghệ phẩm ;

1 — Ý nghĩa cục bộ và ý nghĩa toàn diện : Xử dụng ký hiệu ngôn ngữ nhà văn gặp phải một loại ký hiệu mà tự nó đã mang một ý nghĩa rồi. Nhưng ý nghĩa chủ yếu của một nghệ phẩm không phải chỉ nằm trong một phần mà phải ở trong toàn thể. Trong một bài thơ, mỗi chữ có nghĩa của chữ, mỗi câu có nghĩa của câu, mỗi đoạn có nghĩa của đoạn. Nhưng ý nghĩa toàn diện của bài thơ đo không thể xé ra thành từng mảnh như đoạn, câu, chữ... Phê phán nghệ phẩm mà chỉ chú ý tới các ý nghĩa toàn thể là cả một bất công, một thái độ « cận thị »

2.— Ý nghĩa và hình thức : Trực quan, cảm xúc, suy tư... của nghệ sĩ chỉ là một mớ lộn xộn như sự thực ở đời nếu không có hình thức. Hình thức nghệ phẩm không quyết định nội dung hàm súc mà « làm sáng tỏ » nội dung đó. Vai trò quan trọng của hình thức thực sự phát lộ trong những khổ công tìm tòi khai phá kỹ thuật của nghệ sĩ. Để làm sáng tỏ sự thực của mình, nghệ sĩ bắt buộc phải lựa chọn, lựa chọn những thực tại của đời sống và lựa chọn hình thức tôn ý nghĩa của những thực tại đó ở mức độ cao nhất.

3.— Ý nghĩa và thực sự : Như đã nói ở phần liên hệ tới hình thức, ý nghĩa của nghệ phẩm hàm chứa sự chọn lựa « sự thực » của nghệ sĩ. Ý hướng của người làm nghệ thuật không « bóp méo » sự thực mà chỉ để ra một số những sự thực này mà bỏ lại không dùng một số những sự thực khác. Mặc dù không diễn tả sự thực toàn diện, một tác phẩm nghệ thuật vẫn có thể được chấp nhận như tác phẩm nghệ thuật, nghĩa là một tác phẩm diễn tả hợp lý một thực tại nhìn qua mắt của nghệ sĩ và trong khuôn khổ của tác phẩm đó. Sự thực ở nghệ phẩm không cần phải là sự thực tổng quát miễn là sự thực đó không « hủy hoại » sự thực tổng quát. Cũng vì lý do đó ta có thể công nhận rằng *Một bản Đàn* của Tolsltoy là một kiệt tác về hình thức, rằng ý nghĩa của *Một bản Đàn* hợp lý trong kết cấu câu chuyện, mặc dù ta vẫn có thể cho rằng sự thực tổng quát khác hơn thế.

III.— BẪY MÀU CỦA THỰC TẠI.

Tóm lại, do nhiều điều kiện chi phối, do phương thức diễn tả và góc cạnh chọn lựa của nghệ sĩ thực tại trong tác phẩm nghệ thuật có thể biến dạng nhưng vẫn không mất tính chất hợp lý chấp nhận được của một thực tại có thể xác nghiệm ở đời sống.

Qua lăng kính nghệ thuật của nghệ sĩ, bẫy mầu của thực tại đời sống đã biến thành một thứ ánh sáng tinh khiết khiến người thưởng ngoạn nghệ phẩm có thể nhìn rõ ràng hơn cái ý nghĩa sâu sắc, hàm súc mà sự xô bồ hỗn độn của kinh nghiệm thường ngày đã che lấp quá nhiều.

Bài ghi lại của TRẦN HOÀNG NGH

Tài liệu tham khảo (Chú thích của D.C)

— JOYCE CARY, *Art and Reality* Anchor Books Doubleday, Nữu Ước.

— LEO TOLSTOY, *What is Art?* Bản dịch của A. Maude, Oxford University Press, Nữu Ước.

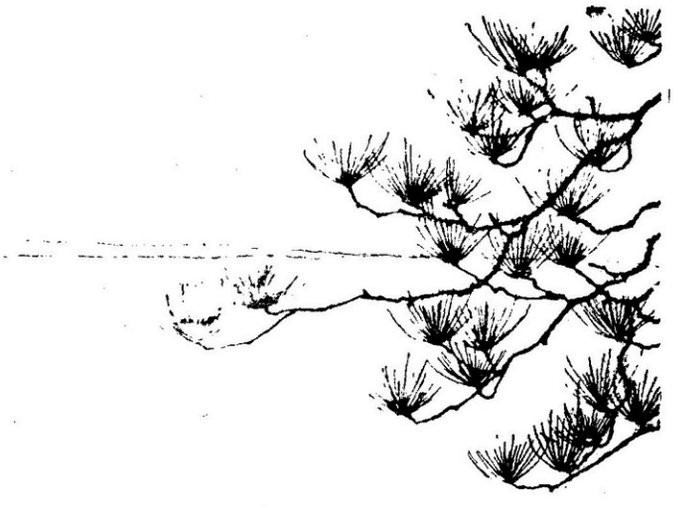

LỄ PHÁT GIẢI VĂN CHƯƠNG TOÀN QUỐC NGÀY 8-11

• HỒ TÙNG NGHIỆP ghi

VÀO hồi 10 giờ sáng thứ ba 8-11 Lễ trao Giải Văn Chương Toàn Quốc 1966 đã được tổ chức dưới sự chủ tọa của Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ, chủ tịch UBHPTƯ và bác sĩ Nguyễn lưu Viên, Phó chủ tịch UBHPTƯ kiêm Tổng Ủy Viên Văn Hóa Xã Hội.

— Trước đó khoảng hai tuần, Nghệ Thuật có điện thoại. Người ở đầu đằng kia giây nói tự giới thiệu là nhân viên Tổng Bộ VHXH, nhờ Nghệ Thuật cho biết địa chỉ của một số nhà văn nhà thơ trúng giải, để Tổng Bộ đạt giấy thông báo. Bốn giấy thông báo đều lấy địa chỉ tòa soạn NT : Thanh Tâm Tuyền, Dương Nghiễm Mậu, Nhã Ca và Phan Tùng Nguyên.

— Gần một tuần lễ trước khi có Lễ Phát Giải, Nghệ Thuật nhận được khoảng 15 tấm thiệp mời, mời từ chủ nhiệm tới một vài người viết mới của Nghệ Thuật đi dự lễ.

— Khoảng 10 giờ, Du Tử Lê tới chở tôi tới trường Quốc Gia Âm Nhạc đường Nguyễn Du. Hai đầu đường đã bị chận bởi Cảnh Sát và Quân Cảnh. Bên hai hàng xe hơi đậu sau sát từ ngã tư vườn Tao Đàn tới ngã tư đường Nguyễn Trung Trực xen kẽ những chiếc Jeep sơn xanh, những chiếc Jeep khác đã cải màu với những nhân viên mặc sơ mi bỏ ngoài quần. Vào tới cổng, nhìn thấy một hàng rào danh dự vệ binh trong thế chào súng. Hàng rào này dường như không phải để đón tiếp các nhà văn. Bởi vì nhà văn D.N.M, người được trao giải thưởng, đã phải đơ hai tay lên trời cho nhân viên công lực xét thân thể. Có lẽ chính vì thế mà ông đã không đích thân lên lãnh giải, dù micro gọi tên, và ông ngồi trong thính đường.

— Không khí buổi lễ phảng phất cái gì mà nhà văn không chấp nhận được, nó phảng phất ngay trong thính đường. Cảm tưởng rõ nhất: nó được tổ chức trong sự luộm thuộm gấp rút. Các nhà văn, kể cả những người trúng giải, đều không được tiếp rước, không được đưa vào chỗ ngồi của họ lại còn bị khám là khác. Họ phải đi tìm lấy chỗ, trong khi một nhân viên nào đó của chính phủ ngay khi bước vào cửa đã biết chỗ ngồi của họ là ở đâu rồi. Giải thưởng là của chính phủ, TT Kỳ cũng xác nhận trong diễn văn; nghĩa là chính phủ là người tổ chức. Nhưng buổi lễ diễn ra đã cho thấy những người tổ chức được đón tiếp trọng thể hơn những người được ban tổ chức tuyên dương. Thành ra buổi lễ đúng ra là để xác nhận tiếng nói của Văn học Nghệ thuật đã trở thành buổi lễ đón tiếp các nhân vật nhà nước.

— Theo như chương trình, từ 9 giờ đến 9 giờ 45, quan khách đến. Nhưng mãi đến khi bác sĩ Nguyễn lưu Viên, phó chủ tịch U.B.H.P.T.Ư kiêm Tổng Ủy Viên VHXH đến, ghế vẫn còn trống nhiều dãy. Quan khách ngồi ở hai hàng ghế, một bên dành cho các vị trong chánh phủ, một bên là hội đồng tuyển trạch và các tác giả có tác phẩm trúng giải. 10 giờ Thiếu tướng Nguyễn cao Kỳ đến cùng vài vị nữa trong chính phủ. Sau phần lễ nghi quân cách đến phần chào quốc kỳ. Bác sĩ Nguyễn lưu Viên đọc diễn văn chào mừng. Sau đó đến phần diễn văn của ông Vi Huyền Đắc, Chủ tịch hội đồng Tuyển Trạch Giải thưởng Văn Chương toàn quốc. Nhưng ông Chủ tịch không đọc diễn văn mà là thi sĩ Đông Hồ. Ông chủ tịch đứng trước micro nói vài lời cáo lỗi, đại khái « Tôi bị bệnh bất thình lình nên không đọc được diễn văn; tôi thành thật xin lỗi quí vị để nhường lời cho thi sĩ Đông Hồ ». Ông Đông Hồ hôm nay mặc áo dài khăn đóng trịnh trọng, Bài diễn văn đại khái cho biết ban tuyển trạch đã làm việc trong suốt 8 tháng trời rất vất vả cực nhọc nhưng cũng cố gắng làm tròn bổn phận, tuyển chọn thật đúng những tác phẩm trúng giải.. Giải thưởng này là do Chánh phủ thành lập và trao tặng nhưng hội đồng tuyển trạch là do văn nghệ sĩ thành lập, qua một cuộc trưng cầu ý kiến nào đó.

— Tiếng Micro bên dưới (gần hàng ghế đầu) xướng tên các tác giả có tác phẩm trúng giải. Mỗi lần xướng tên một tác giả và một tác phẩm cô gái mặc áo dài trắng cầm một cái thước ngắn chỉ vào tác phẩm gắn trên tấm bảng trắng đặt trên sân khấu. Từ bên dưới mọi người có thể nhìn được cái bìa của tác phẩm Người đàn ông xướng tên chắc chưa bao giờ biết đến tên các tác giả và tác phẩm nên có lúc ngập ngừng, quên, phải nhìn lên tấm bảng trắng.

Ông ta giới thiệu « về biên khảo, giải thưởng được trao tặng cho tác phẩm *Triết Học Trung Quốc* do hai nhà văn Nguyễn Hiến Lê và Giản Chi *sáng tác* » Kể ra, sáng tác ra một tác phẩm như vậy cũng tài tình lắm. Cái gì cũng sáng tác hết.

— Micro mời ông Nguyễn hiến Lê, Giản Chi và Nguyễn văn Hầu lên lãnh giải. Thiếu Tướng chủ tịch UBHPTƯ trao giải này cho ông Nguyễn văn Hầu Cũng tiếng Micro cho biết hai ông Nguyễn hiến Lê và Giản Chi bị bệnh không đến được, giải thưởng sẽ gửi sau đến các vị đó Nhưng theo chỗ chúng tôi được biết, hai tác giả này đã từ chối giải thưởng. Một phần dường như vì lý do cuốn *Lược Sử Triết Học Trung Quốc* còn dở dang. Ban tuyển chọn đã trao giải cho một tác phẩm chưa viết xong Một phần, theo báo Sống, một người trong ban tuyển chọn lại là học trò cũ, học trò dốt, của một trong hai người soạn sách. Có tin cho hay hai ông Lê, Chi có thể nể lời mà nhận giải, với hảo ý là chuyển số tiền thưởng (100 ngàn) cho một hội từ thiện. Dù sao tin này chưa được xác nhận.

— Kế tiếp Trung Tướng Nguyễn hữu Có trao giải cho hai nhà văn

Thanh Tâm Tuyền và Dương nghiễm Mậu. Thanh Tâm Tuyền không đi, nhưng cử đại diện lãnh hộ. Đó là ông Thư ký của Trường Trung học tư thục Trường Sơn. Nhà văn Dương nghiễm Mậu chỉ đứng bên dưới và cũng để đại diện lên lãnh hộ. Nhà văn Dương nghiễm Mậu hôm nay mang kính đen mặc «com-lê» đen. Tới chỗ này có hơi lủng củng. Trung tướng Nguyễn hữu Có đứng chờ rất lâu trên sân khấu đến khi bác sĩ Nguyễn lưu Viên cho biết đã hết rồi Trung tướng mới đi xuống. Tiếp theo hai ông Dương Kiền và Phan Tùng Nguyên lên lãnh giải, do Chủ Tịch Hội Đồng Dân Quân trao. Cuối cùng hai nữ thi sĩ Nhã Ca, Tuệ Mai và nam thi sĩ Huy Lực lên nhận giải. Nhã Ca mặc ao dài trắng. Tuệ Mai cũng vậy.

Mỗi khi giải được trao, các tác giả đi xuống, đội binh nghi lễ ngồi ở góc trái thính đường lại thổi một hồi kèn chào mừng. Tiếng kèn đồng rồn rang y như trong các phim La Mã.

— Riêng về phần nhà văn Dương nghiễm Mậu, vì không có ai hướng dẫn, không được ai tiếp đón, kể cả ban tuyển chọn, nên ông phải ngồi ở tít phía dưới cuối thính đường. Vốn hay đổi, DNM bèn không thèm ngồi ghế, mà ngồi ở chân một cây cột. Tới lúc micro gọi tên, ông dùng dằng không muốn lên, vì ở xa qua. Đến lúc thấy ban tổ chức đợi nơi lâu, ông nghĩ thế nào lại đứng dậy.

— Vừa lúc ấy Micro kêu tên kịch tác gia Dương Kiền — muốn mắc ông Kiền lên lập trò trống. Ông Kiền là luật sư, biết rõ ngay gian, bèn không lên. Ông bảo nhỏ người bên cạnh : Kịch là kịch, sao lại gọi kịch lên sân khấu lúc nay nhỉ ?

— Thấy Dương Kiền không lên, DMM lên, cho nó xong vậy. Nhưng cũng vừa lúc ấy đang chung sự Tí Có, chờ lâu quá, một ông com lê ca vat vội đóng vai DNM bước lên sân khấu. Thế là DNM thật nhìn thấy ngay mũi một DNM giả đang lom khom và lúi húi lãnh giải vơi về hơn hở lắm. DNM thật hoảng hốt, chưa biết DNM giả là ai, vội rảo bước lên ngang cửa ra vào sợ DNM giả ẵm 50 ngàn mà chạy. Được cái ông DMM giả lại là ông trưởng ban tổ chức, thế là lại có một màn trao lại giải thưởng đã trao ở phía cuối thính đường. Tác giả *Cũng Đành* vốn vẫn than rằng ông là người của thế hệ bị hy sinh, bị lừa dối, bèn lấy làm không ngạc nhiên mà cầm lấy giải thưởng, lủi thủi vô.

(xem tiếp trang 31)

TƯƠNG QUAN GIỮA VĂN NGHỆ VÀ CHÍNH QUYỀN

Sau khi nhận giải, cô Tuệ Mai, đại diện cho các tác giả được trao tặng giải thưởng đã lên phát biểu cảm tưởng. Sau đây là nguyên văn bài phát biểu của cô.

Giữa hoàn cảnh chiến tranh của đất nước đang tới hồi gay go, quyết liệt đồng thời với khát vọng hòa bình mà toàn thể thế giới đang cố gắng thể hiện trên giải đất Việt Nam dù ở khía cạnh này hay khía cạnh khác, dân tộc Việt Nam cũng đang bị đặt trước nhiều sự kiện mới, mà ở đây vai trò của Văn Hóa phải được đặt đúng vào tầm quan trọng và thiết yếu của nó. Do đó, sự xuất hiện trở lại của giải Văn Chương toàn quốc sau 5 năm vắng bóng, từ 1961 tới nay, đã mang một ý nghĩa đặc biệt.

Trên hai mươi năm chịu đựng chiến tranh, dân tộc Việt Nam đã bị mất mát quá nhiều :

— Nguồn sống hầu như bị khô đen vì kinh hoàng lửa đạn.

— Niềm tin tưởng bị vạc mòn trong tang tóc đau thương.

— Giá trị nhân bản dường như bị chà đạp trước sự phá sản tinh thần và sự phân hóa của xã hội, hậu quả một cuộc chịu đựng triền miên gian khổ.

Cho nên sự phục hưng những phong tục tập quán tốt đẹp để bồi dưỡng và phát triển đời sống tinh thần dân tộc, sự khích lệ an ủi những tâm hồn đau khổ vì chiến tranh để tìm lại niềm tin, đồng thời phục hồi giá trị nhân bản trong tinh thần quốc gia, tự do và dân chủ, tất cả đã là và còn là trong những mục tiêu thiết yếu mà Văn Hóa phải có nhiệm vụ thực hiện.

Nhưng nhìn lại quá trình sinh hoạt của học thuật, tư tưởng miền Nam hơn mười năm qua, những người hằng quan tâm đến vấn đề này thường không khỏi bi quan :

— Quần chúng không được thụ hưởng một đường lối giáo dục ổn định và lâu dài.

— Thế hệ thanh niên, học sinh, nhi đồng không được bảo vệ trước những ảnh hưởng ác hại làm thui chột khả năng, và trước tình trạng đổ kỵ, chia rẽ có thể làm mệt mỏi, xuống dốc tinh thần đang phát hiện trong mọi ngành sinh hoạt của xã hội.

— Trình độ văn hóa của quần chúng không được bồi đắp và dung dưỡng đúng mức, vì thiếu sót những chương trình, kế hoạch văn hóa hữu hiệu vững bền.

— Dù đã sống trong nền độc lập và không khí cách mạng, quyền phát biểu tư tưởng cũng như đời sống cá nhân của văn nghệ sĩ vẫn không được bảo đảm — người ta vẫn phải chứng kiến những hạn chế gắt gao, những xâm phạm thô bạo vào tinh thần, thể xác, và cơ sở hành nghề của văn nghệ sĩ.

Như vậy, chỉ với cái nhìn rất khái quát đối với sự thực, người ta đã thấy cần phải đặt lại vấn đề trách nhiệm và tương quan giữa những người cầm bút với Chính quyền trong công cuộc bảo vệ, phát huy văn hóa dân tộc. Mặc dầu không ai có thể chối cãi được việc đất nước chúng ta đang quằn quại trong chiến tranh tàn khốc — cuộc chiến tranh tuy chúng ta không gây nên, cũng không muốn hứng chịu — nhưng vì để còn được tiếp nối mãi trong ánh sáng tự do dân chủ nên mọi nỗ lực của chúng ta vẫn cần phải được dành cho cuộc chiến, và việc các vị lãnh đạo quốc gia lúc nầy thật là lao tâm khổ trí, luôn luôn phải đối phó với những vấn đề trọng đại cấp bách, quan hệ đến vận mệnh của xứ sở, cũng như việc các anh em chiến sĩ đã và đang trong vòng gian lao sinh tử tại các tuyến đầu lửa đạn, để ngăn chặn, để tiêu diệt quân thù. Những tin chiến thắng quân sự làm an lòng người dân hậu phương rất nhiều.

● **xem tiếp trang 27**

CON RẮN

Nguyên tác
JOHN STEINBECK

Bản dịch
HUY TƯỞNG

CẢNH tượng hầu như tối sầm xuống khi chàng trẻ tuổi Phillips rời hồ nước mặn vai đeo lủng lẳng chiếc túi rút. Chàng lúi húi leo qua những tảng đá lởm chởm nhờ đôi ủng cao su cao cổ, chàng đã dọn sạch một quãng đường dài. Con đường bỗng cũng bừng lên khi chàng vừa đến phòng thí nghiệm hóa học nhỏ nhắn đặt trên phố kỹ nghệ đồ hộp đường Monterey. Đó là một tòa lầu hẹp thẳng sừng sững tọa trên một phần đập nước và đất liền, gập thành nếp gấy lớn và là nơi chế tạo đồ hộp phồn thịnh

Chàng Phillips lững thững bước lên từng bực gỗ và mở toang cửa. Lũ chuột bạch trong lồng khiếp đảm bương chạy cuống cuồng lên những mắt sắt, đàn mèo trong rào lấm lét rướn mắt chờ sữa. Chàng Phillips day người theo mừng ánh sáng lòa cắt rạch mặt bàn đoạn vứt bừa bãi chiếc túi ẩm lạnh xuống sàn gạch. Chàng chầm rãi đến chuồng nuôi rắn độc có mai gắm sau đuôi dựng bên cửa sổ, ngẩng đầu nhìn vào.

Bầy rắn bó mình vào nhau nằm nghỉ ở góc chuồng, nhưng vẫn ngẩc đầu lên nau háu, những đôi mắt bám đầy bụi bặm tưởng như đang soi nhìn vào cõ hư không. Chàng trẻ tuổi nghếch đầu lên phía trên, ôi thôi thì đầy những chiếc lưỡi hồng hình xiên có đốm đen, chúng kêu chiu chít và uể oải lượn mình lên xuống. Lũ rắn bỗng nhận ra người đang nhìn vào nên từ từ rụt lưỡi.

Chang Phillips cởi phắt chiếc áo da rồi nhen lửa đốt lò, chàng đặt ấm nước lên đoạn rót vào từng vòi lóng lánh. Xong đâu vào đấy chàng đứng xuống sàn nhà cạnh túi rút.

Chàng là gã ngược ngạo trong tư thái ôn hòa, đôi mắt đầy những suy nghiệm của một bác học luôn miệt mài bên kính hiển vi. Cằm thưa thớt những râu vàng ngắn cứng.

Hơi thở tỏa lên vẽ ra như ống khói trùm giữa khí ẩm quanh lò. Dam làn sóng gợn lăn tăn như tơ mềm. Chang chỉnh đốn các hộc tủ khắp phòng thành dãy dài ngăn nắp, tròng chẳng khác nào những lọ cổ lớn đựng chất biển lam mẫu của phòng khảo cứu.

Chàng Phillips đẩy cửa rồi đi thẳng một mạch vào phòng ngủ một hang sách sắp theo hình tổ ong tợ như hầm trú ẩn nhà binh, chút ánh sáng hờ soi chếch chiếc ghế gỗ nằm chồng ngồng. Chàng tháo giày và thay chân vào đôi dép da.

Khi chàng trở lại thì nước trong ấm đã sôi lên ùng ục.

Chàng nhặt túi rút đặt lên bàn dưới vùng ánh sang nhờ trắng, trút ra hai tá cá vụn hình sao. Chàng nằm doãi chân cạnh bàn, mắt nnấp nháy âu lo quay nhìn lũ chuột rồi rắm trong lồng sắt, đang nhấm hạt lắc cắc, coang rải thêm cho chúng. Tức thì lũ chuột chộn rộn tranh nhau ôm chầm lấy thức ăn. Một đôi chuột mới lớn ăn lưng trên tấm kính với thức ăn mềm, chen chân nhau bệt như con mực quí có tám sợi râu. Chàng Phillips đợ chúng xuống rồi bước lần tới tháo nhẹ chuồng mèo, mở thành lối rộng trước khi vào thùng chứa lấy thực phẩm cho chúng. Chàng chặn lại một lúc rồi thả từng con vào một hộp sơn đen vuông nhỏ, đậy nắp và nhẹm kẽ. Lát sau chàng đến một nơi quen thuộc, đó là phòng tử, nếu cho hơi ngạt vào. Trong khi cuộc đánh thức đang diễn ra trong hộp đen. chàng lại chế đầy một đĩa sữa. Một con trong đàn uốn vòng mình quanh tay và chàng đánh nựng lên cổ nó.

Chiếc hộp giờ đã đứng yên. Chàng lấy tay ấn nút bít kín hộp cho hơi ngạt vào nghẽn đầy.

Soong nấu đậu đang sôi sùng sục trên lò, chàng Phillips lấy đôi kẹp thiếc bư sư nhắc hẫng và cạy nắp ra lát sau múc đậu cho hết vào dĩa sành. Chàng vừa dùng bữa vừa nhìn mớ cá vụn lúc nhúc trên bàn Sữa trong hộp nhểu lòng thòng giữa 2 vệt sáng láng Chàng gom tất cả đậu thừa lại đoạn nhúng đĩa vào chậu rửa rồi lèn thêm thu sắo lại kệ chén bát. Đã gọn ghẽ, Chàng cất kính hiển vi và ôm 1 chồng đĩa sành con. Chàng đong đầy nước biển cho từng đĩa một và chỉnh đốn thành hàng sát bên mớ cá. Chàng xắn tay áo mở đồng hồ đặt trên bàn dưới mớ ánh sáng nhờ nhợ Chàng Phillips đảo mắt vẽ thành vòng trên mớ cá, vẩy vẩy ra hiệu kín, rồi co sèo phả lên ụ cao dưới sàn nhà. tiếng thở dài phơn phớt.

Trong nháy mắt, có bước chân bước rụt rè lèn thềm gỗ rồi gõ cửa lộc cộc. Như lúc mới vào chàng tuổi trẻ đầy vẻ bực dọc. nhíu mày nhăn mắt Cao, gầy, thiếu nữ đứng sững trên lối vào. Nàng chỉnh tề mặc chiếc áo kiểu, mầu sậm. tóc đen buông thõng

trước trán cắt ngắn dẹt, gió thổi ùa ập nàng có vẻ bối rối. Đôi mắt huyền ấy náy toát ra thu hút. Nàng nói giọng khàn ngập ngừng, « tôi vào được không ạ ? tôi muốn được hầu chuyện cùng anh ».

« Giờ thì tôi bận quá, » chàng hờ hững. « tôi còn phải làm nhiều việc lắm ». Nhưng chàng cũng khệ nệ đứng bên lối đi. Thiếu nữ thoăn thoắt bước vào.

« Tôi sẽ lặng yên đến lúc nào anh có thể.. »

Chàng đóng sầm cửa và xách chiếc ghế dựa kềnh càng trong phòng ngủ. « Cô nghĩ coi », chàng phân trần, « Sự tiến triển đang ở thời kỳ phát khởi và tôi phải rán thực hiện chứ ». Đã lắm người bị lẫn quất trong nhiều nghi vấn. Chàng mặc cho thói quen thường cắt nghĩa với người bình dân tiến bộ Chàng vẫn nói với họ không chút dẫn đo. « Mời cô ngồi, chỉ còn phút nữa tôi có thể nghe cô được rồi ».

Thiếu nữ lông không tì tay lên bàn, mắt chong ngong nhìn chằm lên chàng tuổi trẻ đang đứng giữa hai vạch sáng của lớp cá và cuộn nước phun vòi vòng cung, chàng đổ ít sữa lỏng chảy thành bình xoắn ốc lim chảo nhẹ mặt nước cùng tầm mắt nàng Chàng bắt đầu ậm ừ giải thích tiếng được tiếng mất.

« Cần cho lũ cá sao này chóng đạt đến thời kỳ có bản năng giao hợp chúng sẽ tha hồ được thả trong tinh dịch hình thuẩn, lúc đó cũng vừa đủ sức để bơi trong nước triều rút. Nhờ được chọn kỹ lưỡng, mực thước và cá thả nước trong, tôi sẽ tìm cách cho chúng đủ điều kiện của nước triều rút. Giờ thì chỉ trộn tinh khí và tròng trứng gà. Tôi cho một ít chất pha vào một trong 10 kính quan sát. Trong vòng 10 phút tôi sẽ giết chúng trong kính với chất bạc-hà-não, 20 phút sau sẽ đến nhóm thứ hai, và từng nhóm mới khác lần lượt cứ 20 phút một lần. Sau đó tôi sẽ ngăn bớt sự tiến triển trong bàn khám nghiệm, và sắp đặt thành hàng hẳn hoi những kính hiển vi loại mảnh cho tiện việc khảo cứu sinh vật học », chàng ngừng, « à này, cô có thích nhìn nhóm thứ nhất này dưới kính hiển vi không nhỉ ? »

« Thưa không, cám ơn ạ »

Chàng quay phắt về phía nàng. Thường ra mọi người vẫn thích nhìn qua ống kính. Nàng chỉ để ý đến chàng, ngoài ra không nhìn bất dụng cụ trên bàn. Đôi mắt nàng đen nhánh không rời chàng một bước, nhưng dường như họ không nhận ra chàng. Chàng hiểu ngay tại sao thế — Hốn mống mắt sa sầm xuống vẻ ngờ nghệch, chẳng có gì tỏ ra tương đắc giữa hai người. Chàng Phillips có ý bất bình về lối trả lời bướng bỉnh của nàng. Mà dẫu cho cách trả lời có xẵng giọng đi nữa cùng sự thiếu chú ý trong việc làm đã là chọc tức quá đỗi rồi, nhưng nỗi ham muốn nàng đã bừng lên át hẳn chàng.

« Trong khi ngồi đợi mười phút đầu, tôi đã có việc làm, Vài người không khoái nhìn nó. Hay là, tốt hơn cô nên vào phòng khách trước khi tôi xong việc ».

« Không », nàng nói giọng mũi. « Hãy làm việc gì anh thấy thích. Tôi có thể chờ đến lúc nào anh có thể nói được ». Tay nàng kín đáo đặt khum lên mé bắp đùi. Nàng hoàn toàn bị dư thừa, cặp mắt sang long, nhưng bởi sự ngơi nghỉ hầu như đặt nàng vào tình trạng tư lự. Chàng thầm nghĩ, « Giọng lý sự cùn mằn này, chẳng khác nào tiếng kêu của chú cóc lùn mãi rướn cổ lên ». Lòng ước mong bị kích thích làm nàng lã đói đã khiến chàng trở về với bản chất cố hữu.

Chàng lục đục khênh cái chõng gỗ đến gần bàn, liệng dài mấy con dao mổ và vài cái kéo, đoạn chấm một lọ lon bằng kim. Cùng lúc đó chàng gặp một hơi mèo chết héo từ phòng sát sinh đến đặt vào cái mửng rồi buộc chặt chân treo hỏng lên. Chàng lẹ làng đảo mắt nhìn thiếu nữ tìm phản ứng. Nàng vẫn lặng phắt ngồi trầm mặc.

Con mèo nhe răng như đớp ánh sáng, lưỡi nó hồng, ngọ nguậy giữa 2 hàm nhọn. Chàng Phillips khéo tay lấy kéo lần cắt đứt lớp da cổ họng, và với con dao mổ chàng cắt thủng để men tìm mạch máu đỏ, với kỹ thuật tinh xảo không gây nên vết sẹo nào. Chàng bỏ kim vào lọ và cột thắt gút. « Uớp xác mà » chàng vẫn giải: « Lát nữa tôi sẽ tiêm một lượng khối chất vàng vào hệ thống mạch máu đen và lượng khối đỏ và mạch máu đỏ để dung dịch máu được điều hòa. Theo khoa sinh vật học mà ».

Chàng nhìn khắp thân nàng, mắt nàng nhòa tối tưởng như có phủ lớp bụi mờ. Trông nàng không chút cảm xúc về cái cổ mèo lở loét khô máu. Đường mổ thật sạch. Chàng Phillips nhìn đồng hồ « Đã đến lúc cho nhóm thứ nhất ». Chàng cầm chắc mấy lọ thủy tinh đựng bạc-hà-não trong ống quan sát biểu thứ nhất.

Thiếu nữ làm chàng nổi nóng. Lũ chuột lại loanh quanh trèo lên mắt lồng sắt kêu chít the thé Nữ g dọn s ng dưới chân lầu vỗ lách cách lên bờ cỏ.

Chàng tuổi trẻ run lập cập. Chàng ngồi bịch xuống lươm mấy miếng than quẳng vào lò. « Giờ thì.. », chàng chậm rãi nói, « tôi tạm nghỉ việc trong khoảng 12 phút ». Chàng chăm chút nhìn kỹ chiếc cằm ngắn thon nằm giữa bờ môi cong mọng và nốt ruồi điểm dưới. Trong nàng dường như vừa thức giấc, chậm chạp rời xa cõi sâu hút của ý thức và cảm giác. Đầu nàng ngước lên từ từ cùng đôi mắt u tối chuyển động quanh phòng và sau cùng tia nhìn đậu hẳn lên chàng.

« Tôi đang chờ đây » nàng nói, tay còn dán chặt trên bắp vế.

« Anh có bẫy rắn à ? »

« Sao, vâng có » chàng nói giọng chùng hẳn xuống. « Tôi có khoảng hai tá rắn độc. Tôi đã rút hết nọc độc và gửi đến phòng khử chất độc rồi »

Nàng còn mãi nhìn chàng nhưng đôi mắt lại vẽ thoáng thành vòng lớn quanh chàng. « Anh có rắn đực không? một con rắn độc đực ấy mà »

« Ồ, có chứ, đó là điều phải xảy ra khi tôi biết là mình có. Tôi khởi đầu tham gia vào một buổi sáng và tìm được ngay một con đực bự — Tận trong hang sâu, thật là hiếm hoi. Cô thấy không, tôi biết chắc là có được chú đực rựa mà »

« Nó đâu rồi anh ? »

« Hả, tất nhiên là ở trong lồng bên cửa sổ đó chứ còn đâu nữa »

Nàng xoay quanh người nhưng đôi tay vẫn hoàn toàn bất động. Nàng nguẩy đầu lại phía chàng.

« Cho tôi coi chứ? »

Chàng bình thản rời khỏi giường lần đến chiếc lồng. Trên đáy lồng bụi bặm. đàn rắn độc có mai gầm bệnh lấy nhau thành gút thắt, trừ phi mấy cái đầu vẫn chóc ngóc thò lên thè lưỡi nhấp nhấp rùn lên rùn xuống cảm tưởng như không khí bị giao thoa. Chàng Phillips váng vất cả đầu. Thiếu nữ đứng cạnh chàng. Chàng không nghe thấy tiếng rời ghế của nàng. Chàng chỉ nghe tiếng nước bắn toé lên lốt tốc giữa những cây cỏ và lũ chuột đuổi nhau bốn cợt dưới bức rèm.

Nàng hỏi khẽ « đâu nào, anh chỉ tôi con đực coi » Chàng trỏ tay vào một khoanh mập, con rắn xám nằm co ro trong góc lồng. » Đó, nó đó, dài gần 2 thước Bắt tận miền Taxas đấy. Dọc bờ Thái bình Dương thường có được rắn lớn lắm Nó có thể nuốt trọn một con mèo, khi nào tôi bận đi bắt mồi tôi thả nó ra ».

Thiếu nữ còn xoe mắt nhìn xuống cái đầu hình chùy khô khan, chiếc lưỡi

(xem tiếp trang 28)

SỢI DÂY, DUY THANH TÔI VỚI ĐẠO

□ Bài của ĐOÀN MINH HẢI

ĐẠO là tôi. Tôi là Hắn Cứ kể như vậy đi. Trong cuộc sống này khối gì chuyện giống nhau Như một sợi dây. Cái dây chuyền định mệnh truyền kiếp Phải chi hoặc nếu mẹ cha cho tôi một cái tên gì khác với cái tên trong tờ giấy khai sinh mà tôi được gọi trên hai mươi mấy năm nay, tên Đạo chẳng hạn. như hắn đó ; thì còn nói gì nữa cho xa vời. Nhiều khi tôi nghĩ cái tên vô dụng vô tri đó chứ cũng ảnh hưởng đến con người lắm. Chẳng vậy mà tôi thường nói với bạn bè và với Nam. Nội biết cái tên của người đó thôi là đã biết được một nửa cuộc đời của họ rồi. Như Thủy đó. Lúc nào cũng buồn. Đôi mắt với đôi môi thật dần dị mà thật sầu. Luôn luôn tự làm cho nỗi buồn vơi đi bằng giòng nước mắt âm thầm nồng ấm trong đêm khuya trên gối lẻ và chăn gối lạnh lùng. Người con gái này có cái tên Thủy đó. Tôi đã theo đuổi nàng suốt năm năm trời trong mỗi bước tôi đi, ở mỗi tỉnh tôi đến và cuối mỗi năm tôi phải mang thêm cho mình một tuổi để trở về già. Thủy ơi anh đã nói với em nhiều rồi mà. Bao nhiêu thư từ với những lần về thăm. Còn tên tôi, Hải. Hai mươi sáu năm nay rồi cái tên này như một chiếc đinh đóng vào cây cột. Dấu tích đó làm sao cho mất. Thoảng đi phố nghe tiếng gọi đúng tên, đôi khi nghe được cái giọng hết sức lạ mà cũng chợt quay lại ! Hải cũng là nước mà. Thì nó là biển nhưng biển thì nhiều nước chứ gì. Nói rõ ra là như vậy. Bây giờ tôi thích cái tên của hắn hơn. Đạo ơi. Cùng một sợi dây mà hai đứa cầm lấy hai đầu để nhìn mà thấy rõ nhau hơn. Tôi đâu có muốn mang ở cái thân xác này một phần ốm yếu bệnh tật. Vậy mà cái phần khốn khổ này tôi phải cưu mang và nỗi buồn thì mỗi ngày mỗi chia sớt thịt da. Bao giờ dĩ vãng cũng là một đe dọa ám ảnh quỉ quái ma vương, Một đám mây đen xám đến khiếp sợ với những hình thù cổ quái. Biết vậy nhưng tôi vẫn phải nâng niu gìn giữ như một bảo vật. Để làm của hồi môn mà. Nhưng tôi lại nghĩ để làm những đồ vật vô hình chêm vào cho chặt quan tài trong ngày tôi nằm xuống, nếu may mắn có được một cỗ áo quan.

Tôi cũng có một người em gái. Nhưng tôi thì vô phước lẫn vô phần. Tôi bất hạnh nhiều. Vì chiến tranh vì hoàn cảnh gia đình vì chạy loạn hồi cư, vì người thân thuộc bà con, vì con bệnh hành hạ đến gần đất xa trời nên mẹ phải cho bớt một đứa em gái sau khi cha tôi bỏ xứ sở ra đi. Khốn khổ hơn nữa là mẹ tôi phải bán đi vài bộ quần áo của cha tôi để lại rồi lấy tiền cho người đàn bà ở chung nhà đi xe để đem cho con dùm. Còn cái đau thương xé ruột nào hơn. Ngày đó em mới được ba tháng. Bây giờ em ở đâu, tên gì, mặt mũi ra sao, còn sống hay đã chết Nếu còn sống thì sống bằng cách gì và nếu đã mất thì tại sao. Chôn cất ở đâu. Sau này nếu có gặp nhau yêu nhau lấy nhau chúng mình làm sao biết được là anh em. Lúc đó rồi đổ tội cho ai. Than khóc gì với trách nhiệm. với định mệnh trong cái luân thường đảo ngược đó. Nhiều lần rồi tôi đã ứa nước mắt trong đêm với niềm ám ảnh đó. Tôi như một sân ga mà dĩ vãng cứ như những con tàu chợt đi chợt đến. thành ra nỗi buồn cứ không nguôi Nó hun hút như đôi đường sắt đối diện song song ngàn đời chạy đến một điểm nhìn mút mắt. Cái mặc cảm nào cũng làm cho mình yếu hèn và tôi thì quá nhiều mặc cảm, Mỗi cái là một khối nặng cho lòng. Một vùng đất thật tốt, thật phì nhiêu cho nỗi sầu buồn mãi đơm bông kết trái chẳng bao giờ có thuốc khai quang. Đôi khi tôi bỗng trở nên thương xót vuốt ve nó.

□

Đạo nói đùa với Hoàng : Tao đã mất mấy năm trời để tìm ra cái nghĩa sống của đời mình mà không nổi. Thiên hạ họ sống dễ dàng quá. Mình thèm ở địa vị họ mà sao không được.

Hoàng cười lớn : Cái thứ tâm hồn của mày ở giữa cuộc đời này mà phức tạp như thế thì chỉ có chết Mày tưởng cái thứ mày mà sống được cái kiếp sống của người khác ư. Tao chắc rằng bây giờ đặt mày vào địa vị của họ thì còn bị dằn vặt đến mấy mươi nữa

— Vì sao ?...

□

Phải rồi tôi xin cám ơn tất cả. Tôi biết rồi. Tôi mở mắt ra rồi. Tôi chỉ làm khổ tôi. Cái lý tưởng của tôi ra cái quái gì. nghĩ sao được cả về tình yêu và nghệ thuật. Con số không to tướng. Tôi đã lỡ đau cái đau của người khác. Tôi tưởng những bài văn bài thơ sẽ mang lại hạnh phúc cho thế gian này. dầu không thì cũng là để cho Thủy và an ủi cho tôi. Như vậy là một lỗi lầm rất lớn. Tôi sống như vậy và với cái mớ lý tưởng đó được hai mươi sáu năm rồi sao. Chao ơi thật là một giấc mộng dài và đầy sợ sệt. Niềm kinh dị hoang mang.

Hàng ngày đọc sách làm thơ, mơ đến một trời hồng. nghĩ đến một hoài vọng cho mai sau. Thấy tất cả đều nở hoa. Vòng tay bằng hữu mãi mãi nồi rộng thâm tình. Lúc đó tôi như say sưa nhất. Rồi thực tại vẫn là một tội bịnh tật. Khói thuốc bay lên thật

dày trong đêm tối thật đen cũng không làm mờ được phần nào dĩ vãng. Những mặc cảm khi ấy thật hết sức đáng thương và tôi thì vô cùng thấy mình tủi nhục. Chẳng còn gì có thể mua chuộc hoặc trao đổi những mặc cảm đó. Đành để nó dần lớn mãi mà thôi. Nhớ đến tình yêu theo đuổi. Nhớ đến Thủy, nhớ cuộc sống, nhớ hoàn cảnh gia đình mà muốn thoái thác cuộc đời. Tôi đã buông trôi nhiều rồi. Đã từng khóc như một đứa con gái thật nức nở mà cũng không thay đổi được gì. Đã cố gắng đến cùng rồi cũng vậy. Vẫn mang hoài mớ mặc cảm đó. Cuối cùng rồi cũng vậy mà thôi. Trong thâm tâm lúc nào mà chẳng muốn vươn lên. Nhưng thân phận mình như hoa nở trái mùa thì đành chịu. Tôi như nuôi hoài và tự tạo hoài cơn bệnh mộng du. Mọi người vẫn vô tình, bạn bè vẫn xa cách, tình yêu vẫn trôi xa khỏi tầm tay. Bản nhạc thảm thiết một điệu buồn vẫn nổi lên thật sầu trong một góc quán từ chiếc pick-up già với niềm độc thoại của tôi bên ly cà phê và khói thuốc vào mỗi buổi chiều cứ chơi vơi triền miên. Ngoài hiên giọt mưa thu thánh thót rơi trầm lắng u buồn mây hắt hiu dần trôi... nghe gió thoảng mơ hồ trong mưa khuya ai khóc ai than vờ. Kìa con chim non kêu chít chiu trên cành như nhủ trời xanh.,. Gió ngừng bay mưa ngừng rơi cho nỗi sầu ta nguôi. Xin bỏ lại cho nghe lần nữa đi Bao nhiêu lần đã nghe lại. Bao nhiêu lần đã uống từng ngụm cà phê thật nóng với lời ca quá lạnh Không phải chỉ có một Đặng thế Phong đâu, mà nhiều, nhiều lắm. aз năm làm người, mái tóc chưa đủ gọi là dài thì nói làm gì với tình yêu và nghệ thuật. Ôi sự ích kỷ tàn nhẫn của cuộc đời. Rời khỏi quán mà lòng trĩu nặng. Tôi chẳng biết tôi thương ai lúc đó ; lời ca người hát hay Đặng thế Phong hoặc tôi. Tôi cứ đi, thật lạnh lùng như một người bị bỏ quên từ năm tháng nào quá lâu không còn nhớ nữa. Lại nghĩ đến một sợi dây. Phiền cuộc đời lắm đã buộc vào chung một mối. Làm sao gỡ cho ra. Làm sao giải thoát. Con chim nhỏ trong trời mưa that rét mướt đáng thương. Một thân phận chim bay thật bé bỏng mà dám cầu nguyện. Tưởng đâu như cái gì cũng chiều long vì lời tha thiết đó. Như mình đã từng thiết tha với một mớ dĩ vãng bỏng bẽnh và những mặc cảm đau thương ngoài thể xác trong tâm hồn. Sợi dây đó vô tình. Con chim đó vô tội. Vậy mà đi chung một lối thì chịu một đau khổ như nhau. Tôi thì là một nhân vật. Một nhân hay một vật cũng chẳng muốn tìm hiểu nữa. Vất một chiếc lá xuống sông, con nước xuôi giòng và chiếc lá trôi theo. Tôi nhìn theo đến độ nhòa đi, đến hồi không thấy gì nữa một hình ảnh lung linh tan rã.

Dĩ vãng kỷ niệm làm chết người lênh đênh chìm nổi. Gia đình thân phận cuộc đời tình yêu và nghệ thuật. Nó là những cánh quạt quay thật nhanh trước cơn gió lốc. Nó làm cho tôi chóng mặt với nỗi hoài nghi.

□

« Sau khi vào nằm nhà thương được một tháng bảy ngày thì Đạo chết. Mắt anh trợn trừng nhìn lên trần như muốn thông xuốt lên trời. Trong khi hấp hối anh đã từ chối không chịu lễ rửa tội. Anh muốn nhìn thẳng cái chết... »

Chưa có một giáo lý nào vớt tôi ra khỏi được cái mặc cảm bịnh tật khốn khổ của thân phận và định mệnh với cuộc sống trót đi hoài trên con đường một chiều thì cũng không có một tôn giáo nào có thể cứu rỗi được linh hồn tội khi tôi đã mãn phần thoát xác đâu. Hãy để cho tôi an lành yên nghỉ với nỗi chết không rời...

□

Đạo ơi, hai đứa mình mỗi thằng ở một đầu của sợi dây đó thì hãy nắm cho chặt, đừng để cho rời nhau kẻo mà tội nghiệp.

□

Con đường đó rồi tôi cũng sẽ đến. Cũng sẽ gặp Đạo Sợi dây đó là người chỉ lối. Anh. chị, chúng ta, bọn mình rồi sẽ tới. Chúng mình là những kẻ đã vào, đã nhập cuộc đua tiếp sức mà. Rồi tất cả sẽ đến mức cuối cùng mà Đạo ã đến. Mỗi người có một cái bóng. Cái bóng đó là nỗi chết không rời. Những ước mơ, những hoài vọng đối đời, những tác phẩm Đạo để lại cho những người ở lại. Tất cả, Đạo muốn xây dựng một đời hồng cho nhân thế. Sự trả lời, sự trả ơn rất phũ phàng bạc bẽo. Bao nhiêu tâm huyết phơi bày đưa ra lúc lấy lại chỉ là hai lá phổi rách nát thảm hại đáng thương ; một xác thân da bọc xương run rẩy xanh xao. « Khi hai người phụ khiêng Đạo đi thì họ thấy vương ở đầu giường hai cuốn vở long gáy của chàng.— Tập gì thế này ? Một người vừa nói tay vừa lật mấy trang giấy nhàu nát những chữ — Lao đấy. Để đốt đi cho ông ấy, cả gói quần áo nữa. Người thứ hai ném gói giấy lên băng ca. Mấy người bệnh giường bên cạnh giơ tay làm dấu. Cái xác của Đạo được liệt vào hạng vô thừa nhận và được chở đến viện cơ thể cho các sinh viên để học ». Một ngọn lửa được bật lên thật vô tình mà thật nhẫn tâm. Cả một đời muốn sống cho ra sống chỉ còn lại cái xác không hồn làm một vật nhỏ được mổ xẻ. Một hy sinh cuối cùng hiến dâng đó sao. Tàn nhẫn lắm cuộc đời ơi. Cả một tình yêu, một lý tưởng nghệ thuật cũng theo giòng nước mắt vô tình mà ra đi. Tác phẩm của một đời Đạo để lại được đốt đi âm thầm. Cái thông điệp đó không ra được ngoài ánh sáng. Nó âm thầm mất dấu như cuộc đời và thân xác của Đạo. Chẳng được một ai biết đến. Một giọt mưa trong xuốt mát lịm bị rơi xuống vũng nước bùn lầy nhơ nhớp. Thế rồi giọt nước đó vô tăm, mất dấu. Suốt một đời cô đơn, cả một chuỗi dài lạnh lùng, để cuối cùng cũng không tránh được niềm bất hạnh. Lúc sống thì không ai biết đến, khi nhắm mắt xuôi tay thì làm một xác ma vô thừa nhận. Đôi mắt trợn trừng đó muốn nhìn thấu suốt. Nhưng rồi cũng vậy mà thôi. Niềm bất hạnh nằm sẵn trong tay. Chối cãi gì cho được. Có thể gọi đó là một tội lỗi sao. Nếu vậy thì càng bi thảm hơn. Một thiên anh hùng ca không bao giờ có tên của Đạo, của những người mang một lý tưởng đổi đời Vì bản thông điệp đó, bản chúc thư đó, một trí óc đó của chàng phải đốt đi, phải thiêu hủy đi, không hề được một lần ra ngoài ánh sáng.

Mọi người vẫn yên vui, mọi người còn hoan hỷ ; và còn mãi như vậy được sao. Nếu thế tôi xin mừng mà chúc cho mọi người.

Cuối cùng thì mặt trời cũng lặn. Một anh sao lẹ lói với ánh sáng còn lại của mấy ngàn năm trước cũng chẳng ra gì. Nhưng Đạo đã chết, đã mất dấu vô tăm ngàn đời. Và cái chết của Đạo là cái bóng của thân tôi. Can đảm vô cùng của những nỗi nghị lực nếu còn tôi sẽ luôn luôn chờ đợi với hai cánh tay tha thiết. Nó sẽ bi tráng và khốn nạn không cùng. Một trời hồng đã không có thì dù cho bao nhiêu đêm cũng vẫn màu đen.

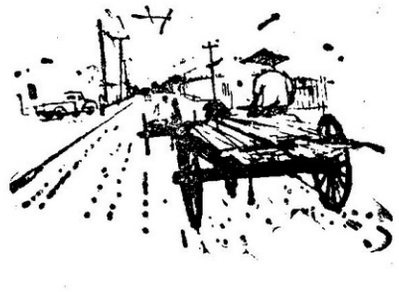

NHỮNG CON CHIM CÁT

NGƯỜI đàn ông gỡ kính ra khỏi mắt ngồi quay mặt nhìn ra mạn sông. Khung cửa sổ có hai chấn song gãy, màu sơn xanh đã phai nhợt nhạt. Qua khung cửa sổ đó cho thấy một khoảng bãi cát vàng ánh lên trong nắng buổi sáng, cùng những lượn sóng sùi bọt trắng xóa dài theo hàng cây xanh đen mọc thấp. Bãi cát ngã dần xuống mi nước theo chiều con dốc cao phía trên. Chân dốc chia thành từng khoảng rộng vừa đủ một chiếc xe bò đi lọt, phần xen kẻ còn lại toàn đa xanh, đất vừa và cỏ cây um tùm. Có những thân cây vút cao tỏa rộng tàn che mát phía dưới. Cỏ không xanh lắm, từng chỗ cá h khoảng, một màu sẫm đỏ như sắp chết Những dãy nhà tranh nối đuôi nhau chạy ven bìa vườn dừa, thỉnh thoảng mới nhô lên một mái ngói đỏ. Nắng chói lại ở phía đó. Vườn dừa xao xác eọ những tàu lá theo mỗi cơn gió. Xa nữa là dãy đồn lũy ven con lộ dẫn về hướng chợ. Có màu cờ vàng ba sọc đỏ phất bay trên chòm cây. Người đàn ông chắc dòm thấy một người lính mặc áo đen ngồi gác trên lồng cu, cây súng trên bực xi măng chĩa mũi về phía vườn dừa. Ly bia trên bàn trước mặt người đàn ông được rót đầy thêm. Bọt trắng đục phồng cao khỏi miệng ly. Người đàn ông bưng lên uống vơi phân nữa, bọt trắng đọng quanh mép. Người đàn ông quẹt tay ngang, chép miệng. Bàn bên kia một thanh niên và một cô gái ngồi uống Coca đối diện nhau. Họ nói chuyện nho nhỏ, thỉnh thoảng cô gái che miệng cười mặt hồng lên mắt ngó lom lom người thanh niên Người đàn ông đã uống hết ly bia cuối cùng quay vào trong gọi lớn « cho bia nữa uống chơi chị Ba ơi » Người đàn bà đang nằm trên võng thiu thiu ngủ nghe gọi choàng dậy ngó người đàn ông hỏi gì. Người đàn ông cười ngặt nghẻo chỉ tay vào chai bia. Người đàn bà hiểu ý đi lấy một chai bia ở trên kệ rồi mở nút ở cây cột kế bên. Tiếng nút chai rơi đánh coon vào cái lon hứng phía dưới. Xong đem ra để trên bàn. Người đàn ông cầm chai bia rót vào ly.

— Cho thêm cục nước đá.

— Nước đá hoài vậy.

— Bia không có nước đá mụ nội tui uống cũng không được.

— Nước đá độ này mắc lắm, phải vậy thôi sao mua lại rất khó khăn.

— Chị tính thêm bao nhiêu tui trả.

— Một cục là một đồng.

— Hai cục là hai đồng, đem cho hai cục.

Người đàn bà quay đi, chặt nước đá cạch cạch bên trong. Chút đi ra trên tay có hai cục đá nhỏ. Người đàn ông dành lấy bỏ vào ly, cho ngón tay vào quậy quậy. Mắt vẫn nhìn ở cửa sổ. Người đàn bà ngồi xuống ghế đối diện rụt rè hỏi.

— Bộ giận hả ?

— Ai thèm giận chị cho mệt.

— Tui nói chơi mà, anh tha hồ uống.

— Uống tui trả đàng hoàng sao chị có vẻ làm khó quá vậy.

— Đã nói chơi mà, bộ nước đá dễ mua lắm hả, anh đi xe anh cũng biết chớ.

— Biết gì tui không biết gì hết.

Người đàn bà đứng lên cười cười.

— Cha này bửa nay khó quá ta, bị vợ cặm sừng rồi chắc.

Người đàn ông ừ ừ trong miệng. Một chút nói.

— Chị giỡn chơi hoài vợ tui sức mấy mà dám.

— Biết đâu, đàn bà khó hiểu lắm anh ơi.

Nói xong người đàn bà thích chí cười khúc khích.

— Tui cũng là đàn bà nè.

— Chớ ai nói chị đàn ông bao giờ.

— Chả nói tui khó hiểu thấy mẹ.

— Chị có ngoại tình không.

— Đâu dám anh, chả đánh chết luôn.

— Mà chị khoái ngoại tình không

— Nghèo mà ham.

Người đàn ông cười bưng ly bia lên uống ực ực.

TRUYỆN

NGUYỄN NHƯƠNG NGHIỆM

— Hôm nay bữa nay lạ quá

— Lạ sao ?

— Tui nghi là đúng phóc.

— Mà chị nghi cái gì.

— Bị vợ cằm sừng.

— Tui đi nói không có mà.

— Chớ sao anh ra đây sớm vậy, uống tới hai chai bia lận

— Tại tui buồn.

— Buồn gì.

— Chị này sao tò mò quá ta, gì thây kệ mụ nội tui.

Người đàn bà trở vào nằm trên vỏng nhắm mắt. Người thanh niên bây giờ châm thuốc hút. Cô gái nhăn mặt, tay khoát khoát vào không khí.

— Anh hút thuốc day qua bên kia đi, khó chịu thấy mồ.

— Thuốc thơm chứ em.

— Thơm với anh đó.

— Anh thấy có nhiều cô cũng hút thuốc, bụi đời lắm.

— Kệ họ, anh nói làm gì.

Người thanh niên cười cười phà khói sang phía người đàn ông. Cô gái uống một ngụm nước xong hỏi.

— Anh thử đoán xem mấy giờ xe chạy.

— Ai biết.

— Em đoán chắc chút nữa.

— Chút nữa là bao giờ, ai tìm được cái chút nữa của em.

— Chút nữa là chút nữa đó, anh này kỳ.

Người đàn ông quay sang nói :

— Khoảng chín giờ rưỡi có chiếc xe sơn màu vàng của tư Đạt. tui cũng đợi chuyến đó.

— Dạ xe đó tốt không ông ?

— Thường thôi, xe ở miệt này làm sao tốt được cô. Ở đây thì chạy chở khách chứ ở Saigon chắc họ trồng hành mất đi rồi.

— Xe cũ kỹ làm sao chạy được.

— Lúc nào chạy không được thì đẩy.

Cô gái có vẻ lo lắng dòm người thanh niên.

— Ông ấy nói đùa đấy.

— Người ta lớn ai đi nói đùa với mình.

— Em tin ông ta sao.

— Ông ta chạy xe chắc ông ta biết hơn mình.

— Ông hù mình đấy.

— Em nói thiệt mà.

Người đàn ông dòm thanh niên cười.

— Cậu chắc không tin.

— Ông nói đùa chứ gì.

— Cho là tôi đùa đi.

— Đó thấy không em ông ta nói đùa mà.

— Cô cứ tin là tôi nói thật đi.

— Ông ấy nói thật mà.

— Ông ta đùa mình mà.

Người đàn ông cười thành tiếng. Ly bia cuối cùng lại hết; Người đàn ông quay vào trong.

— Một chai nữa.

— Uống hoài vậy cha nội.

— Bộ cấm hẳn.

— Không cấm nhưng uống nhiều cha say chết con.

— Say thì say, trả tiền đàng hoàng. Nói chơi với chị chớ sức mấy mà say, uống cả ngày cũng không sao.

Người đàn bà đem bia ra với hai cục đá trên tay.

— Điệu quá, có đá uống ngon.

— Gần hết rồi, còn mấy cục để dành cho chả với ông trưởng đồn, anh đặc biệt lắm đó nghen.

Người đàn ông cười khoái trá.

— Chị điệu với tui mà.

— Ê không được nói bậy nghe, chả khó lắm đó.

— Bạn bè nhau không mà chị.

— Bạn bè là bạn bè vợ con là vợ con phải phân biệt chớ.

Người đàn bà vừa nói vừa cười.

— Nhưng anh cũng tốt, chả nói vậy.

— Tui xấu bao giờ, chả khoái tui lắm.

— Anh tui nói chuyện chớ người khác tui không nói.

— Sao vậy.

— Chả ghen chả dám bắn ầu lắm.

Người thanh niên ngó cô gái cười.

— Anh có hay ghen không ?

— Con trai ai ghen kỳ.

— Biết đâu, hôm nào em thử anh nghen.

— Em không sợ anh đâm con dao này vào ngực em sao ?

Người thanh niên móc trong túi ra một con dao tây trắng, đầu nhọn như mũi kim, bản nhỏ cỡ ngón tay, cán bằng ngà chạm trổ. Con dao có cái bao da, cái bao da có những sợi chỉ tua đỏ.

— Ở đâu đó ?

— Của thằng bạn đi lính tặng anh; nó chết rồi và con dao này cũng đã đâm một người chết.

— Ai ?

— Người yêu nó

— Anh giữ nó làm gì.

— Để dành đâm em.

— Em có tội gì.

— Em có nhiều tội lắm.

Nói xong người thanh niên cười cho con dao vào túi. Cô gái dòm theo bàn tay người yêu. Mấy ngón tay thanh niên ngo ngoe trong túi quần giống những con sâu lông ghê tởm. Cô gái chống tay lên cằm, giữ thế ngồi đó cho tới khi thanh niên rút bàn tay ra khỏi túi quần.

— Vậy em không dám thử đâu;

— Cứ thử đi, biết đâu anh không có can đảm giết em.

— Đàn ông mà cái gì lại không dám

— Em cứ thử đi.

— Anh ghen không.

— Con trai ai ghen làm gì.

— Sao anh đòi đâm em.

— Anh đùa đấy.

— Em không dám, anh đáng sợ quá Cặp mắt anh, cặp mắt anh như hai ngọn đèn pha trong đêm tối.

Người đàn ông nắm bàn tay người đàn bà Mắt người đàn ông mở lớn, đôi mắt ngầu đỏ. Người đàn bà rút tay ra, ngó quanh quất.

— Một chai bia nữa.

— Uống hoài sao ?

— Uống hoài hoài bao nhiêu cũng được, bia mà đâu có say, uống no bụng đi đái cái hết.

— Nói nghe chì lắm.

Người đàn ông cười hắc hắc. Người đàn bà đem chai bia ra để lên bàn nói.

— Chai này nữa thôi nghe.

— Chai này chai nữa chai nữa.

— Uống chết sao.

— Chết khỏe.

— Cha này bị vợ cặm sừng rồi đây.

Người đàn ông cười hắc hắc đeo kính lên mắt.

— Anh bây giờ giống khỉ đột lắm. Cặp mắt đen thui, hai gò má đỏ như gấc chín.

— Con bú dù mới hách chớ.

— Say rồi.

— Say sao tui biết chị là vợ của chả.

Người đàn ông lại cầm bàn tay người đàn bà mân mê. Mắt người đàn bà chớp chớp. Người thanh niên cho tay vào túi mân mê con dao, mấy sợi chỉ vướng vào ngón tay.

— Anh muốn đâm con mẹ đàn bà một phát.

● xem tiếp trang 24

MỘT VẤN ĐỀ mỗi tuần

HÀNH TRÌNH HƯ VÔ

CON người còn được xem là con vật siêu hình khi nó còn phải đặt mối liên hệ giữa nó và vũ trụ thành vấn đề và đặt không ngừng nghỉ mối liên hệ đó thành vấn đề sống chết. Con người không thể sống bên lề vũ trụ cũng như không thể sống dửng dưng trong một vũ trụ ù lì. Sống là có một vũ trụ dưới mắt trong tầm tay không để chiêm ngưỡng hay chiếm đoạt mà để từng phút từng giây khẳng định hành vi *ở đời* của mình như một dữ kiện vững chắc. Tôi có thể đánh mất vũ trụ tôi bất cứ lúc nào. Vũ trụ cuộc đời luôn chực thoát khỏi tôi. Và tôi trở thành một cố gắng liên tục hoàn thành ý nghĩa đời tôi, một cái gì chỉ có thể quan niệm được trong một vũ trụ ăn khớp, hòa điệu với chính tôi. Đời sống không ngừng đòi hỏi sự biện minh trên chính đời sống. Tôi sống, điều này có nghĩa là tôi đang khẳng định sự có mặt của tôi, cuộc đời tôi không thôi. Nếu không sự hiện diện của tôi sẽ sụp đổ hoàn toàn trong một vũ trụ vô tư, lạnh nhạt. Hành vi ăn ở, tình tự của tôi phải được hiểu như những hình thức khẳng định cụ thể nhất. Đời sống là một ngôn ngữ đang lên tiếng nói, một ý nghĩa đang hoàn thành.

Là những cách thế sống của con người, văn chương và triết học cũng chỉ là những nỗ lực ràng buộc con người vào cuộc đời. Con người làm văn chương hay triết lý dù muốn dù không là để ở đời, để nhất thiết dấn thân vào vũ trụ và tìm đến một nhịp điệu lý tưởng. Đời sống con người chỉ có thể hiểu được trong một vũ trụ phù hợp cho nó một vũ trụ mời gọi và bao dung. Bởi vậy, con người luôn luôn phải đặt câu hỏi về mối quan hệ giữa nó và hoàn cảnh sống của nó, giữa nó và cuộc đời. Vũ trụ này có còn là vũ trụ của tôi hay không và hiện hữu CỦA TÔI CÓ còn đứng vững trong cuộc đời?

Câu hỏi buộc ta xác định liên tục ý nghĩa cuộc đời cũng như thời đại ta đang sống. Thời đại này được quan niệm ra sao. Thời đại mới là gì? Đâu là vị trí, kích thước của con người trong thời đại mà mọi người cho rằng vừa trải qua một cuộc lột xác?

Kể từ mệnh đề của NIETZSCHE khẳng định dứt khoát cái chết của Thượng Đế báo hiệu một kỷ nguyên trong đó con người tự đảm trách lấy thân phận mình, thảm kịch bắt đầu. Thảm kịch ở đây là sự thức tỉnh của nhân loại sau hàng bao nhiêu thế kỷ dài được ru ngủ trong chiếc nôi lịch sử êm đềm. Một vũ trụ quan mới bắt đầu trong đó chỉ còn vấn đề con người trong sự sống và sự chết của nó. Nếu Thượng Đế có mặt, ngài là nhà đạo diễn tối cao trách nhiệm mọi lớp lang, tuồng tích. Nếu Thượng Đế có mặt, thực tại cuộc đời nầy sẽ là một trật tự hợp lý đầy đủ nội dung và luôn luôn đứng vững. Thượng Đế giải quyết tất cả và soi sáng mọi niềm bí ẩn của cuộc đời nếu có. Trong niềm tin ở sự hiện hữu của một đấng toàn năng, con người luôn luôn lạc quan, lạc quan trong cuộc sống và lạc quan ngay khi đứng trước cái chết. Chết không là chấm dứt một đời sống mà là bước sang một đời sống khác. Cái chết không là hư vô hoàn toàn. Cái chết thật sự không có. Con người không biết tới tình cảm xao xuyến bởi tất cả đều là thực tại sống động, và vững chắc đời đời. Ta có thể nói ý niệm Thượng đế là một BẢO ĐẢM vững vàng cho hoàn cảnh sống cũng như cho hoàn cảnh suy tư của con người trong suốt một quá trình lịch sử. Và NIETZSCHE ở ạt tới; thông điệp khai tử hiện tượng thần linh trong tay, lay tỉnh con người trước niềm cô đơn tuyệt đối của nó. Thượng Đế đã chết. Thượng Đế thật sự chỉ còn là một ý niệm mơ hồ, gạt gẫm, sáng chế của một thứ ý thức cầu an, lười biếng nhu nhược. Thượng Đế chỉ là một cơ hội từ đó con người chối bỏ trách nhiệm làm người của mình, hủy diệt chính mình như một chủ thể tự do. Thượng đế đã chết và con người lúc bấy giờ mới bắt đầu đón nhận định mệnh thất lạc của mình. Thượng Đế chết ngay khi con người ý thức về tự do của mình: nó là chủ nhân của chính nó.

Như anh chàng Oreste ngang nhiên phủ nhận Jupiter kẻ sáng tạo mình, con người cướp giựt ngôi vị tối cao của Thượng Đế. Thay quyền Thượng Đế, con người chính là Thượng Đế. Nghĩa là nó có thể làm mọi sự. Nó là kẻ ra lệnh đồng thời là kẻ thừa hành. Trong vũ trụ không Thượng đế, con người là kẻ toàn năng, nhưng con người cũng *cô đơn* hơn bao giờ hết. Cái chết của Thượng Đế chính là cơ hội thức tỉnh của con người trước thân phận hữu hạn đầy bất trắc của nó. Thất bại, hư hỏng, chết chóc... tất cả biến con người thành một ý thức khốn khổ. Nó có thể chết bất cứ lúc nào. Nó là con vật phải chết và biết mình phải chết. Và *chết là chấm dứt mọi công trình cũng như mọi dự phóng ở đời*. Cái chết là sự phủ nhận toàn diện của thực tại cuộc đời *Như vậy chết là một sự kiện phi lý*. Cái chết ám ảnh con người như một tác động hư vô hóa. Con người trở thành khả hữu của hư vô. Cái chết của Thượng Đế đưa con người tới niềm cô đơn tuyệt đối khi đứng trước

cái chết của chính mình, cái chết như một cuộc *đổ vỡ* hoàn toàn. Trong ý nghĩa đó phải chăng *bàng hoàng, xao xuyến* chính là những ý niệm mô tả xác thật nhứt thân phận con người trong THỜI ĐẠI mới.

Hư vô chực chờ cởi bỏ mọi ý nghĩa của kiếp người, cởi bỏ sự sống. Vũ trụ, con người xuất hiện như những hiện tượng thừa thãi một khi không còn một ý chí quyền uy đảm bảo lý do tồn tại của chúng cũng như mọi ý niệm gắn liền vào chúng. Chúng dấn thân vào một cuộc phiêu lưu vô định, vô định vì không cứu cánh rõ rệt. Chúng đi tìm sự cứu rỗi và bắt gặp hư vô ở cuối đường sự sống.

NIETZSCHE chấp nhận hư vô thuyết như 1 thái độ tức nhiên của con người cô đơn trong một vũ trụ bất trắc, gian nguy, một vũ trụ tẩn trụi mọi ý nghĩa hay một vũ trụ trong đó mọi ý nghĩa đều giả tưởng. Hư vô không là một quyết đoán cá nhân hay một chủ trương triết hạ. Đó chính là hiểu lộ một thực tại đang hoàn thành ngay trong lịch sử con người, lịch sử thể hiện bằng sự *phủ định* những giá trị không ngừng sụp đổ, đồng thời bằng sự *khẳng định như hậu quả đương nhiên*. Nói khẳng định vì con người đứng trước một vùng trời đất bao la không một dấu vết, vũ trụ điêu tàn, « sai mạc trải rộng », tất cả đòi hỏi sự bắt đầu. Tất cả chờ đợi ở con người, con người trong kích thước lớn lao của nó. Mẫu người siêu nhân mà NIETZSCHE kêu gọi, hô hào chính là dấu hiệu vượt qua khoảng trống vắng tiêu điều còn lại sau cái chết của Thượng Đế cũng như sự sụp đổ của các giá trị.

Siêu nhân là một khả thể đồng thời là một ước muốn *tự vượt*. « Con người là cái gì phải vượt qua ». Siêu nhân, con người mà bản chất là tự vượt không khác biệt với mọi người chỉ trừ ở nơi ước muốn đã biến thành một ý chí. Nghĩa là nó *chưa là một thực thể hoàn hảo*, vì còn phải *vượt qua không thôi* và luôn luôn ước muốn sự hùng bá. Không thể có một ước muốn không ước muốn điều gì : *ước muốn đời hư vô hơn là không đòi gì*. Ở bực siêu nhân, hư vô biến thành nỗi ước muốn và nói một cách nào đó chính siêu nhân tìm cách duy trì ước muốn của mình ngay khi nó đòi hư vô. Như vậy, siêu nhân vẫn không thoát khỏi ám ảnh hư vô.

Mẫu người siêu việt không thoát vượt khỏi hư vô. Đó là thất bại của NIETZSCHE hay dấu hiệu hoài công của chính nỗ lực con người để chiến thắng cái phi lý ? Ở NIETZSCHE, ý niệm siêu nhân gần như mâu thuẫn

BÀI CỦA
HUỲNH PHAN ANH

hoàn toàn với lý thuyết về *sự trở lại đời đời* của chính ông. Nhiều người đã nói tới sự ngập ngừng, lúng túng của ông khi đưa ra lý thuyết sau này phải chăng vì nó phủ nhận chính điều ông đã nói ? Sự trở lại đời đời (retour éternel) dẫn dắt ta thoát ngoài biên giới *khả hữu* để đi vào vũ trụ của *vô hữu*. Nó khẳng định rằng con người không thể vượt qua hoài hoài, *nó chỉ có thể vượt qua trong ước muốn trở về*.

Cuộc đời không nghĩa lý không cứu cánh cuộc đời hồi qui liên tục và vô vọng kiếm tìm ý nghĩa của nó trong hư vô. Đó chính là sự trở lại đời đời, một bộ mặt ghê gớm của hư vô thuyết. Trở lại đời đời chính là sự thất bại của siêu nhân, của ý chí hùng bá, của quyền lực con người có thể làm mọi sự. Nó là sự đảo lộn của *mọi viễn tượng, mọi dự phóng con người*. Sau những hành trình buồn nản, con người tái ngộ hư vô. Con người ở ngay trong lòng cõi hư vô.

Dù muốn dù không, hư vô thuyết nói lên sự phủ nhận thực tại cuộc đời, cuộc đời vô nghĩa, không hứa hẹn, không cứu cánh. Nhận thức về cuộc đời vô nghĩa bắt buộc con người phải đặt sự sống cũng như sự chết của nó thanh *vấn đề*. Đời đáng sống hay không đáng sống ? CAMUS cho đó là câu hỏi triết học nghiêm trọng, đứng đắn nhất. Nếu đời nay không đang sống, con người chỉ còn cách tự tử, tự tử như một giải pháp sau cùng. Nhưng bao nhiêu người đã tự tử, sau những suy luận siêu hình của mình ? Cho nên phải chăng con người chỉ còn lại một phản ứng trước cuộc đời vô nghĩa, phi lý ; *nổi loạn*.

Nổi loạn là một cách thế phản ứng của con người trước sự phi lý. Đó là thứ tiếng nói hiển nhiên, vững chải, khẳng định ném ra cuộc đời, một dữ kiện tất yếu, quyết định, « *Tôi nổi loạn vậy chúng ta hiện hữu* » Mệnh đề này cho phép ta đi tới một niềm tin *tập thể* phi lý chính là thực tại cuộc đời của mỗi chúng ta, phi lý đưa chúng ta đến gần nhau trong thân phận chung đồng. Cảm thức phi lý thoát chạy trong sự thâu tóm của trí tuệ nhưng nó *hiển hiện*, không chối cãi trong một hoàn cảnh hiện sinh mô tả bằng xao xuyến, bất trắc, thừa thãi... Có thể trong một phút tỉnh cờ nào của đời sống thường nhật chúng ta, trong nhà, ngoài phố hay ở café, ta bắt gặp một tình cảm đong đưa, choáng váng : mọi liên hệ cột rằng ta vào cuộc đời trước mặt bỗng tiêu tan mất. Có thể trong một cơn thức tỉnh bất chợt nào đó, ta bàng hoàng, hốt hoảng : tại sao những động tác kệch cợm này của tôi, tại sao vũ trụ dửng dưng xa lạ kia. Tất cả trở nên kỳ dị, vô nghĩa tất cả mở đường cho tình cảm phi lý xuất hiện. Nó đưa tôi ra khỏi vũ trụ tôi đang sống, chúng tôi trở nên xa lạ nhau; vũ trụ im lìm và tôi bất lực. Tình cảm phi lý đánh dấu sự *phân ly* giữa vũ trụ với con người như giữa hình và nền. Trong một vũ trụ lạnh nhạt, rỗng không, con người cảm thấy mình hỏng chân, mất thế đứng. Con người và vũ trụ quay lưng nhau. Nói một cách nào đó, con người đánh mất vũ trụ của chính mình; đánh mất những chân trời của chính mình, *vũ trụ và chân trời từ đó hiện sinh nó lĩnh nhận một ý nghĩa*. Con người chỉ còn là một cố gắng vô vọng, một *đam mê vô ích*, một thất bại trong sự rình rập của hư vô. Ngay cả ý hướng ở đời của nó cũng gãy đổ trong vũ trụ của nó đồng thời không phải của nó, của con người đồng thời không phải của một ai. Con người hoài công lên tiếng, kêu gọi trong sa mạc hoang vu của cuộc đời dửng dưng, câm nín và thách đố : đó chính là sự phi lý.

Cuộc đời SISYPHE, một nhân vật huyền thoại dưới nét bút CAMUS, gắn liền vào một thực tại phi lý. Chàng phải chịu một hình phạt thể hiện bằng một công tác hoàn toàn vô ích. Phải chăng tảng đá của chàng, *hình ảnh định mệnh mỗi chúng ta*, chính là cái phi lý đời đời lập lại vì chàng phải chấp nhận không ngừng nghĩ trong *ý thức* sáng suốt của chàng. Chàng chấp nhận định mệnh trong một *niềm vui* và với chàng, phi lý trở thành một *đam mê*. Một đam mê khẳng định, biến sự lập lại đời đời của cái phi lý thành niềm vui : phủ nhận thần linh và chấp nhận định mệnh, chàng nghĩ bộ mặt cuộc đời ngày mai tùy thuộc vào chính chàng. Như vậy, khám phá đời sống như một phi lý đã đưa con người tới sự chấp nhận đời sống. CAMUS nói : « Sự phi lý đưa tôi tới nổi loạn, tự do và đam mê. Bằng

(*xem tiếp trang 27*)

TẦN THOẠI TRẦM

ĐÓN MẶT TRỜI MỌC

LĂN nằm gối đầu lên thành giường, lắng nghe tiếng động trên gác. Không có gì. Đã hai giờ khuya rồi; chắc lủ nó ngủ kênh ra cả, hắn nói nhỏ một mình. Lăn nhìn bóng đêm vây bọc cả căn nhà, cơ hồ như màu đen đông đặc cả nơi đây, hắn chỉ nghe những tiếng động e dè của lũ chuột, hoặc tiếng tặc lưỡi của tụi thằn lằn. Hắn co chân đá lên nóc mùng một cái, bốn thành mùng tuôn xuống người hắn, tay chân hắn cử động lung tung, thoáng cái hắn đã nằm gọn trong mùng. Chiếc mùng được buông cẩu thả, che một lỗm nhỏ trên mặt chiếu thênh thang của chiếc giường kiểu tây phương. Tự dưng hắn mỉm cười. Cẩu thả, bê bối, đời sống anh như vậy đó, em đã bảo như thế. Em cũng nói như vậy nữa sao Vạn. Hắn nghĩ lẩn quẩn và lắng nghe tiếng đồng hồ nhà bên cạnh. Hắn nhìn quanh quất, bóng đen như đặc sệt lại ngoài bốn vách mùng, bỗng hắn liên tưởng tới đôi môi dày thâm kim của Nghệ, bạn hắn. Cái thằng đã đưa Vạn đi ăn cơm rồi chỉ trả tiền riêng khẩu phần của mình, trong khi đó lại tuyên bố với bè bạn Vạn là em gái của nó. Thực kỳ cục.

— Tụi bây phải đàng hoàng, nó là em tao. Không phải, em không phải em ảnh mà. Sao nó lại nói như vậy. Ai biết đâu. Hay em là «đào» của nó. Ăn nói bậy bạ vậy. Trời đất, không phải em cũng không phải «đào», vậy là cái gì. Hổng biết. Thực kỳ cục. Kỳ cái gì chớ. Không phải «đao» sao nó cứ theo gàn trở mãy thằng theo tán tỉnh em chi vậy, nếu là em sao nó lợt lạt với em quá như vậy, thực ấm ớ. Sao lại ấm ớ, ảnh trước kia là con nuôi của mẹ mà. Như vậy là anh nuôi của em chớ gì. Ừa, chứ sao. Ờ, nhưng sao nó kẹo với em quá vậy. Tại ảnh nghèo. Con khỉ, nó giàu nhất nhà này đó. Bậy anh Biền, anh Luận, anh Đáng mới giàu chứ. Con khỉ, tụi nó nhiều khi không một đồng, một chữ dính túi, em cũng thấy điều này rồi mà. Ừa có lẽ anh giàu nhứt nhà này đó. Còn anh, em thấy có giàu không ? Hi hí, anh, bản thân anh chỉ có gói thuốc lá và cái hộp quẹt cây mà cũng tàng. Ờ như vậy đó. Ấn ớ, hí... hí... Ờ mà nè, em có khi nào phải đói không ? Anh có bị chưa mà hỏi em ? Thành thực mà nói thì bị dài dài mà em. Hí... hí... Đôi khi kẹt không tiền xài thì có, chứ đói thì chưa bao giờ. Sao hay dữ vậy. Con gái mà anh. Bậy, phải hồi đó anh đừng làm con trai thì bây giờ đỡ đói biết mấy. Bá láp hí... hí...

— Mầy kỳ quá Tốt, nó là em tao. mầy đi ngủ đi Vạn, khuya rồi. Dạ. Em nghĩ thế nào về tình yêu ? Em không biết, vì hồi đó đến giờ em chưa yêu ai. Còn anh ? Anh cũng vậy Nó có vợ bốn con rồi đó em. Nhỏ nhỏ mầy Luận, để cho nó mần ăn. Con nhỏ không nghe đâu, để tao «địa» thằng này mới được. Theo em nghĩ tình yêu chỉ đến với em khi em biết rõ người đó. Đúng vậy rồi, ít ra cũng phải biết người ấy có gia đình hay chưa rồi mới đặt tình yêu được chớ. Điều đó cũng đúng một phần với những con gái, nhưng với em không quan hệ cho lắm, mỗikhi tình yêu đã đến với chúng ta thì mọi ràng buộc khác đều vô nghĩa, có phải không anh ? Đúng chớ sao, nhưng em hơi lãng mạn đó. Sao anh không nói là em không thực tế nghe có được hơn không. Tuy vậy, nếu ta thực tế quá thì tình yêu sẽ trở nên bài toán không còn đẹp nữa. Nhưng nếu mơ mộng lãng mạn quá cũng không được hea anh, vì nó sẽ biến thành tình yêu lý tưởng, mà lý tưởng thì chỉ thêm khổ mà thôi. Đúng, đúng anh cũng có quan niệm như em vậy. Chúng mình cùng có chung một ý nghĩ đó. Đừng anh. Có chung một quan điểm mà, ấm ớ một lũ. Nhỏ nhỏ chớ mầy Lăn. Tụi nó có nghe cũng kệ nó. Đi ngủ đi chớ, không cho người ta ngủ sao, mai còn phải đi làm. Tặc... tặc. Ảnh rầy cà, mình đi nghĩ, em đi ngủ. Kệ ảnh. lâu lâu mình mới gặp nhau. tuy quen sơ nhưng mà thân, em chiều một lần đi chỉ một lần nầy thôi, anh cũng đủ vui lắm rồi. Chiều cái gì ? Thì mình nói chuyện nữa đi. để mai em về ngoài

(*xem tiếp trang 20*)

BẢY giờ sáng. Rửa mặt bằng một ly nước thật đầy, vặn mình ít cái để nghe tiếng nổ lốp đốp trong xương sống, thế là tôi đã làm xong những động tác bắt đầu của ngày. Tiếp theo đó là những sửa soạn. Buổi sáng sửa soạn cho buổi trưa, buổi trưa sửa soạn cho buổi chiều, buổi chiều sửa soạn cho buổi tối. Cứ thế tiếp diễn. Đời sống là một chuỗi những sửa soạn. Bởi thế người ta mới chịu sống. Nếu đời sống chỉ là các kết quả nối tiếp, tôi sẽ tự tử mất. Uống một ly sữa. Mang một đôi giày. Bận một bộ đồ. Tôi sửa soạn để bảo vệ dạ dày, chân cẳng và thân thể khi chúng sắp sửa cuộc hành trình năm tiếng đồng hồ. Cuộc hành trình nào chẳng là cuộc hành trình quan trọng. Tôi nghĩ thế nên đôi lúc tôi buồn vì mình không có tánh bất cần của một nghệ sĩ. Từ một thời nào đó người ta tiêm vào đầu tôi cái voc dáng của một nghệ sĩ : bất cần phong sương đôi lúc cần sa đọa.

Tất cả những đặc tính đó tôi đều không có. Lại nữa, tôi thiếu một đôi mắt bi quan. Đời sống này rất bi đát mà tôi thì rất tự nhiên và đôi khi lại hăng hái nữa. Thế là cái mộng làm nghệ sĩ của tôi tan tành. Tôi đi làm nhà giáo. Đạp cho chiếc xe mobylette nổ máy là cả một sức kiên nhẫn phi thường. Chiếc xe của tôi đã quá cũ kỹ và tôi đã dùng đủ mọi cách mới giữ được bộ máy khỏi rã ra, chung quanh tôi chỉ có nó là có tác phong nghệ sĩ. Chính vì thế mà tôi thương nó và giữ nó mãi đến giờ.

Tôi rồ ga cho xe la hét với mặt đường. Đồng hồ trên tay chỉ bảy giờ ba mươi lăm. Giờ này xe cộ bắt đầu hội họp trên đường. Tôi chưa bao giờ nghĩ đó là một cuộc cấu xé hỗn độn của một bầy vật. Từng khuôn mặt vội vã, từng nụ cười bâng quơ, chúng quen thuộc với tôi như những chậu kiểng, những lối đi vào nhà hằng bữa. Sự quen thuộc không nhàm chán.

NGUYÊN DŨNG

NIỀM VUI CỦA KHOẢNG TRỐNG

những người viết mới

Sự quen thuộc thú vị tạo cho tôi vài nụ cười nghe ngon ngọt trong bụng. con đường này thân yêu như khuôn mặt tình nhân của tôi. Con đường chảy dài như suối nước đổ cuồn cuộn buổi mai. Vậy mà hằng bao nhiêu người đã vô tình với nó. Vậy mà hằng bao nhiêu người đã cau có với nó. Tôi không biết tôi đã hiểu như thế nào và người ta đã hiểu như thế nào về những con đường của thành phố. Tôi muốn tôi đừng hiểu gì hết Nó là một con đường, tôi là một học trò nghề giáo. Và chúng tôi đã quen nhau từng buổi sáng buổi trưa buổi chiều, cuộc giao hảo tuyệt đẹp. Tôi đi từ một lề đường vào một trường học. Cổng trường mở thật rộng. Mảnh sân sỏi xanh đã giao động từ sáng sớm ngay khi bánh xe đầu tiên của một giáo sinh lăn vào. Lá cờ hôm nào cũng nằm yên dưới gốc cột. Tôi cũng không để ý cái nguyên nhân nào nó được kéo lên và hạ xuống mỗi ngày, Nhưng dù sao thì những sự kiện đó cũng rất quan trọng. Nó mở màn cho một ngày làm việc. Hôm nào tôi đi trễ, tôi cứ tưởng như mình chưa bắt đầu làm việc gì cả suốt ngay hôm đó. Mọi chuyện đều là thói quen. Tôi yêu những thói quen bởi nó không làm mình mệt mỏi và chán nản Những đứa con gái đứng thành từng chuỗi trên lầu Những chiếc huy hiệu xinh xinh nằm gọn gàng trên ngực. Họ là những thiên thần mỗi khi tôi vui và họ là bọn quỉ sứ mỗi khi tôi mệt mỏi. Chẳng có nghĩa gì khi người ta nói đàn bà là cạm bẫy hay đàn bà là hoa hồng. Những nụ hoa hồng hay những cạm bẫy cũng không hơn gì nhau Và những đứa con gái đứng đó mỗi ngày, mỗi giờ, mỗi phút đều chẳng có nghĩa gì nếu người ta không để ý đến. Người ta thật là bậy khi họ không nghĩ đến họ mà nghĩ đến kẻ khác. Tôi luôn luôn nghĩ đến tôi từng giờ từng phút. Vậy mà vẫn chưa đủ, tôi vẫn bị hình ảnh của kẻ khác kéo lôi.

Bây giờ thì tôi đã vào lớp học. Những thói quen liên tiếp giúp tôi đứng lại khi nghe bài ca chào cờ, giúp tôi đi qua các hành lang, leo mấy thang lầu và vào ngồi trên cái ghế mà tôi đã ngồi từ lâu nay Cây quạt điện trên trần vẫn xoay tít, đều đặn. Bốn bức tường trắng vẫn sạch sẽ ưa nhìn. Bọn bạn học ngồi chung quanh lốc chốc loi choi như bầy gà buổi sáng Bên ngoài cửa sổ, những chòm cây còn nằm nguyên chỗ cũ, lá cây có vẻ đẹp hơn và những con chim sẽ có vẻ vui hơn. Ông thầy giáo đã vào lớp nói về ý nghĩa của nghề giáo dục.

Ông bảo ông nghiêng mình kính phục chúng tôi vì chúng tôi đã can đảm chọn một cái nghề tuyệt đẹp Cuối lớp có tiếng cười khúc khích. Tụi nó thật bi quan và ông thầy thì lắm chuyện. Tôi nói chẳng có gì là sự lựa chọn cả. Ông hỏi tại sao. Tôi nói chẳng tại sao cả, nhưng không phải không được lựa chọn mà tôi đâm ra bi quan. Ông nói theo Sartre sống là phải lựa chọn. Tôi bảo tôi không tin Sartre và tôi cũng không cần hiểu Camus. Tôi sinh ra không phải để hiểu những người ấy. Thời buổi này tôi cần sống chứ không cần suy nghĩ sâu xa về ý nghĩa của cuộc đời. Ông nổi giận hỏi như vậy tôi không cần hiểu ý nghĩa của cái nghề tôi đang học phải không. Tôi nói phải, tôi chỉ cần biết những gì tôi muốn và những gì tôi bị bắt buộc không được muốn, thế là quá đủ. Biết những điều tôi muốn để tôi hăng hái sống và thực hiện, còn biết những gì tôi không được phép muốn để tôi khỏi thắc mắc, lo lắng, buồn rầu. cuối cùng tôi cười hòa với ông. Chắc ông vẫn còn thắc mắc, nhưng tôi không thắc mắc gì cả. Ông thầy giáo nói sang chuyện kỹ luật, chuyên cần. Nhưng dường như những điều này ông cho là không quan trọng hơn chuyện vừa rồi. Sau đó chúng tôi bắt đầu những bài học Tôi thấy thú vị hơn lúc đầu. Tốt hơn chúng ta nên làm việc dù là việc vô ích. Nhưng tôi nghĩ không có việc gì là vô ích cả. Trời đang trong sáng bỗng chuyển mưa, có đứa nào đó đi lên góc phòng bật đèn. Ông thầy vẫn thao thao bất tuyệt về một vấn đề thật lý thú. Tôi mở rộng hai tai để nghe như mọi ngày, nhưng tôi cũng mở rộng buồng phổi để hít thở gió mưa thật nhiều. Gió đem mưa từ quê hương tôi lại. Quê hương thật thanh bình của mười năm trước. Tôi không đủ lớn để biết cảnh thanh bình của các triều vua. Tôi chỉ biết và nhớ từng cơn mưa của thời ngưng chiến. Những giọt mưa đẹp như hạt lựu và như môi người tình. Cảm giác say sưa với gió mưa của tôi bây giờ hơi kém trước. Và khi những cơn mưa lớn đổ ào xuống, bầu trời tối khịt, tôi nghe hơi bất ổn trong lòng. Dạo này mưa lớn và mưa rất mau. Cơn mưa làm tôi không muốn nhớ những gì từ sáng sớm. Ông thầy đã ra khỏi lớp và ông khác bước vào. Tôi chuẩn bị để nghe một bài giảng khác. Đó là nhịp điệu đều đặn đáng yêu của cuộc sống. Những giờ học trôi qua thật sôi động và êm đềm.

Giờ chơi tôi gặp một đứa con gái quen. Nó là bạn học cũ từ mấy năm trước. Nó hỏi tôi tại sao lại vào đây. Tôi trả lời là tôi muốn thế. Nó không tin và bảo một ông giáo quèn không phải là ước mong của tôi. Tôi nói điều đó thật đúng nhưng không có nghĩa là câu trả lời vừa rồi của tôi sai. Nó ngơ ngác. tôi hỏi nó tin vào sức sống của con người không Nó bảo sức sống của con trai chúng tôi không nặng bằng một viên đạn. Tôi phải nói với nó rằng tôi không muốn ai nhắc đến chiến tranh khi tôi nói tới sức sống của con người. Tôi rất ghét chiến tranh nhưng tôi không hề sợ hãi, chạy trốn chiến tranh. Tôi lại hỏi nó có phải hồi xưa tôi kiêu hãnh lắm không. Nó nói phải nhưng không ăn nhằm gì vào chuyện này. Tôi cười thật tươi, ăn nhằm lắm chứ hiện giờ tôi cũng đang tự kiêu lắm đây. Nó lắc đầu định phản đối nhưng tôi đã chặn lại và từ giã ngay. Tánh tôi không muốn nói nhiều những

(xem tiếp trang 27)

TRẦN TUẤN KIỆT

Trên đỉnh bình yên

ngập ngừng dậm gió đời mây,
bỗng nghe mạ gọi từng, bầy
trong sương
núi xa xăm đã hao mòn
bóng phơi trời dựng nghĩ còn
tịch dương
trăm năm ta bước lên, đường,
đắng môi mở miệng giữa phường
phố điên.
ngủ đi trên đỉnh bình yên,
thâm u ánh lửa soi miền hư vô!

Ải quan

Trăng từ thiên cổ lại
người tự cỏ cây ra
lửa binh bừng mặt nhật
quan ải dựng thay nhà
mây bay đầu núi bắc
chim hót tại rừng già
nhớ nhau trăng buồn lắm
thời thế ngẫm còn ta.

Ta

Ta nằm ta ngủ ta phơi..
ta ngao du giữa đất trời rộng
thênh
chợt nghe dưới đất bình yên,
nhân gian chết lụt ta liền ngây
thơ..!
bỗng nhiên ta khóc, không ngờ,
tịch liêu trời cũng vỡ bờ hư
không.

nữ lang tóc vàng

Đất người đi đã mệt
chinh chiến hãy còn lâu
chiều ta tựa bên quán
nhìn ngang ngữa vòm cầu

Em ơi ví mà biết...
ngàn năm mình yêu nhau
xích cành trăng lạ động
Bông vàng rơi gió thu

Người đời hay đếm tuổi
Mặt đất sống còn lâu
Môi hồng em chớ vội
Ôm một vũng u sầu

Tóc vàng em chờ
Chiều chậm nắng
Rừng mình ngâm
Sương lam mờ n

Chinh chiến hãy
Dặm trường thư
Âm thầm hàng
Ven trời cánh n

Con nhạn hót n
Mơ hồ trên mặt
Ôi quê hương!
Không phải lha

Ôi tình yêu! tìn
Không phải van,
Đêm nay mộng
Bên hồ sượng

Em ở bên trời
Em ở bên trời
Hỡi nữ lang tóc
Có nhủ gì trong

đối

Ngàn năm công
Đã nghe vang

Chim ơi hót g
Có nghe máu

Hoa thôi nở vờ
Ta đành rũ vội
Đêm nay nghĩ
Ngọn đèn ma

bạnh phúc bên trời

Gió xuân gió hạ vô tình
Giòng trăm con nước giong miền bể xanh
Tiếng ai thổi thúc xây thành
Cung tên sẵn đó sao mình buông cung ?
Trời xa mây bạc vô cùng
Ôm nhau mà ngủ trong vùng máu xương.

cát biển

Từ thân tang hải đi đời
Đã nghe cát biển sao trời gặp nhau
Bên giòng trần lụy xanh xao
hồn trong đáo nọ có sầu hư không?
chiêm bao một sắc cầu vòng
ta làm chú bé chạy nhong bến bờ

mai sau

Thời xuân xanh với hôm nay
Má hồng mơn mởn cỏ cây bên đồi
Thác kia rót xuống tự trời
Vân vi mây tụ ai ngồi ngóng trông
Mai sau chung cuộc tây đông,
Ngậm ngùi trăng biếc lửa hồng sáng soi
Nhắn ai, ta bảo với người
Xuân thu chợt nẩy tiếng cười tồn sinh

Tô thủ kiếp

Mê Cung đầm bóng sương mù
Cánh tay ngà ngọc mở tù ngục ma
Bảy mươi năm loạn giang hà,
Gió tanh mưa máu biết là trần gian ?
Thư hùng kiếm trận hỗn mang.
Giật mình kỷ niệm, thời gian — hiện hình
ngậm ngùi theo gió phiêu linh,
Ngàn năm mây khói bỗng kinh giang hồ.

ở Pleiku

cho Bùi Hồng Sĩ

n úi rừng như đã thiên thu,
mà ta trở lại Pleiku gặp mình
đón nhau trên bước lâm hành
bản thôn chừng với trời xanh một màu
em cà răng nhỏ ôi chao,
kể chi đất nọ chẳng sầu hỡi em

nhìn trăng bên vọng gác

lửa thiêu lá vẫn xanh vàng.
rừng thiên thu vẫn gốt nàng phiêu đu
đêm mưa trăng ẩn nhiệm mầu
sao vàng vô quá hỡi sầu núi xanh?
bỗng nghe tiếng hú biên đình,
đâu đây tố vọng tiếng mình ngàn xưa
trăng ôi thiên cổ có thừa,
mà ta vẫn tưởng ta chưa ra đời
bình minh gà vọng dưới trời,
hẹn trăng về biển ta ngồi ngó nhau

đón mặt trời mọc

■ tiếp theo trang 16

Trung rồi, biết bao giờ ta mới có dịp gặp nhau. Hí..hí... anh làm như miền Trung cách Saigòn mấy nghìn năm ánh sáng vậy. Hí ..hí... tuy biết vậy, nhưng nếu em bỏ đi ngủ ngang xương như vầy không khác nào em chửi vào mặt anh, tuy đường không xa mà lòng đã xa nhau rồi. Sao em buồn chi lạ. Anh cũng vậy. Sao kỳ vậy. Tại em buồn thì anh vui sao được. Cùng chung quan niệm ái tình mà, hặc... hặc... Mẹ họ nhỏ nhỏ chớ mậy. Sao mầy không cho tao cười hở Luận. Mầy không « ga lăng » chút nào. Chết cha đèn tắt rồi Lãn. Kẹt... kẹt... lẹp kẹp.,, Thằng Nghệ làm bộ đi xuống gác tiểu đề thám sát địch tình Luận ơi. Bậy mầy, nó canh chừng tình cảm em nó đi quá « chốn » mà hặc... hặc... Sao mấy thằng nầy không chịu ngủ nằm cười hoài. Bỏ đi Nghệ, sao đêm nay mầy đi tiểu hoài vậy. Cha mầy Lãn. Há... há... Cười gì mà cười dữ vậy Luận. Ơi ới... em buồn ngủ quá, thôi đi ngủ. Ờ anh cũng đi ngủ. Lẹp kẹp. Kẹt.kẹt Tao buồn mầy lắm Nghệ. Hề.., he .. con cóc, tụi bây ngủ đi, mai còn đi làm. Lẹp kẹp... Kẹt... kẹt... Mẹ còn hai thằng nầy cười gì mà cười hoài. Đi tàu suốt rồi hở con Tốt. Ấm ớ. Hặc... hặc... thọt lét ông hả. Mẹ họ ngủ đi chớ, giỡn hoài vậy. Em buồn quá anh Nghệ, mai em về Tuy Hòa. Hử...

— Ê Lãn nó đâu phải em thằng Nghệ mậy. Ai biết đâu, nó nói với mày hả. Ờ nếu tao biết trước thì tao « chấn » nó rồi. Vậy chớ bây giờ tiếp tục chương trình không được sao? Mẹ thằng Nghệ nói với nó là tao có vợ bốn con rồi, mần ăn gì được nữa. Tội nghiệp hôn. Cha mày Lãn. Hà.., hà... nó có chửi mầy hôn nào. Mẹ nó xài xể tao như miếng giẻ rách. Sao mầy không quỳ xuống lạy nó hả Tốt, như mầy đã từng làm với mấy con bồ ruột vịt, ruột chó gì của mầy đó, rõ khỉ. Đồ ấm ớ. Chết bây giờ nghen con, con ngu. Thê mày tính nuôi nó cho mập để thằng khác thịt hả? Mầy đó hả Luận, tụi bây ngạo tao hoài. Ai bảo mầy ngu, một vợ bốn con rồi còn dại gái. Dại ở chỗ nào? Nói gần rớt cả lưỡi, quỳ gần rách cả gối, xài hết cả tiền ma chẳng ăn được cái dải gì của nó mà khôn à. Thôi tao lạy mầy Lãn, tụi bây vừa vừa cho tao sống với. Rốt lại mấy thằng kia được « đớp hít » đã đời ở quán « cây gòn » mà không tốn xu con, thế nào nó cũng cười vào mũi mầy Tốt à. Luận, hết thằng Lãn rồi lại tới mầy... Reo... reo... Lãn ngồi dậy, mò túi quần kiếm thuốc hút nhưng lại không có bao diêm, hắn ném mạnh gói thuốc xuống chân giường, lâu bầu. mới giờ này mà đề đồng hồ reo om sòm, láng diềng gì kỳ cục. Lãn nhảy xuống khỏi giường nhẹ tay mở cửa đi ra đường.

Khí đêm mát lạnh, Lãn dang hai tay thở đầy buồng phổi rồi ngó quanh quất. Một vài ngôi sao lu mờ trên nền trời đen mơ hồ ánh sáng. Hắn nói thầm : gần sáng rồi à. Hắn ngáp dài một cái rồi lầm lũi đi về hướng xưởng Caric, hắn định xuống nhà thờ. Giờ này có lẽ mấy người Gia Tô giáo đã đi lễ nhứt rồi, hắn nghĩ vậy.

— Đi đâu sớm vậy mậy ?

— A bác, sao chạy sớm vậy ? Lãn ngẩng lên nói.

Bác tài xế xe « lam » ba bánh cười nói :

— Trời gần năm giờ rồi mà sớm à. Đi uống café đi.

Lãn ngần ngừ, nhìn khu chợ Thủ Thiêm một vòng. nhiều tiệm đã mở cửa rồi, nhứt là mấy quán nước, trên đường đã có một ít người đi lại. Sáng rồi, sáng thật rồi, Lãn lẩm bẩm.

— Đi mậy. Bác tài kéo nhẹ tay hắn.

— Đi thì đi.

Thực ra Lãn không có ý định đi hay không, cuối cùng hắn lừng khừng bước vào cái quán, nằm đối diện với ngã ba đường cùng bác tài.

— Café đen nhỏ. Bác dùng chi bác?

— Ê cái đen nhỏ, cái sữa lớn tí café.

— Mầy ăn gì không?

— Cnau không quen ăn sáng. Lãn lắc đầu nói.

— Kêu giùm tô cháo.

— Dạ có ngay. Đứa nhỏ dọn bàn vừa đáp vừa chạy biến qua đường.

— Bữa nay không đi làm sao ?

— Dạ chúa nhựt mà.

— A riết rồi quên hết ngày giờ.

Lãn mỉm cười mò mò vào túi quần. Bác tài cười rồi tiếp :

— Mầy coi lo cho cái sống thét rồi quên hết. Bác tài ngưng nói nhìn hắn rồi tiếp, kiếm gì đó. thuốc hút hả, có đây nầy.

Bác tài đặt gói ruby lên bàn, Lãn rút một điếu, rồi nói bâng quơ:

— Cháu cũng vậy.

Bác tài nhìn hắn hút thuốc một chút rồi hỏi :

— Cháu đi đâu sớm vậy ?

— Dạ nhà thờ.

— À nay chúa nhật. Cháu có đạo ?

— Dạ, Lãn mỉm cười đáp nhỏ.

Thực ra hắn không con chiên của Chúa hay Phật tử gì sáo trọi, hắn thường có cái tật đến đứng ở cửa nhà thờ nhìn vô và nghe nhạc nhà thờ một chút rồi bỏ đi vào mỗi sáng chúa nhật. Chính bác « Ngân hàng » không biết bà ấy tên gì, xong bả làm ở Ngân Hàng nên người ta thường gọi là bác Ngân Hàng cũng thường hỏi Luân « Thằng Lãn nó có đạo hả, sao tao thấy sáng chúa nhựt nào nó cũng đến nhà thờ hết. Nó xạo đó bác ơi, nó mà đạo với đời gì ». Bác thường mỉm cười, dường như bác không tin thằng Luận mấy, vì sáng chúa nhựt nào bác cũng thấy hắn có mặt ở nhà thờ cả.

— Thôi mình đi bác. Lãn vừa nói vừa đứng dậy.

— Đi đâu mậy ? Bác tài đưa mắt nhìn hắn.

Hắn cười nói :

— Đi chơi mà bác.

— Cái thằng này kỳ, thôi cháu đi đi, bác đi thì bể nồi gạo đó.

Quán nước bắt đầu đông khách. Lãn bước ra cửa, nhìn lên trời, bóng đen đã nhạt mờ nhường chỗ cho một lớp ánh sáng đục mờ mờ tỏ, mấy ngôi sao trốn đi đâu biệt dạng, chỉ còn mỗi vì sao to mà người ta gọi là sao hôm, sao mai gì đó nhấp nháy ở chân trời thấy ghét. Hắn rảo bước về phía Carie, ngang qua nhà thờ, hắn dừng lại một chút ở cổng vào. Bữa nay sao không nghe tiếng đàn armonium vang ra. Kìa bác Ngân Hàng vẫn đứng gục đầu vào vách tường cạnh ngôi cửa chính giáo đường đó, chỗ đứng hàng tuần có lẽ cũng hàng ngày của bác. Bác đang ngủ gật, hay đang khẩn thiết cầu nguyện điều gì đó. Chắc bác đang cầu cho hai đứa con gái được lấy chồng giàu. Hắn mỉm cười và đi vòng vào một con hẻm, qua hai cái cầu ván nhỏ không tay vịn ọp ẹp, xuyên qua khu vườn dẫn lên con đường cái Giồng Ông Tố. Lãn đứng ở đầu hẻm ngó dáo dác. Tiếng xe « lam » ba bánh nổ inh ỏi trên con

đường, bỗng có tiếng gọi làm gì đó mậy. A bác tài hồi nãy, hắn vẫy tay, bác cho cháu quá giang. Xe đỗ, hắn trèo lên ngồi chung với bác tài ở ghế lái. Bác tài vừa lái vừa thỉnh thoảng liếc hắn. Hắn lặng thinh, nhìn cây cối hai bên đường như đang chạy giựt lùi một lúc.

— Bác cho cháu xuống. Lãn nói.

Xe ngừng, hắn nhảy xuống, quay lại nhìn bác tài :

— Cám ơn nghen bác.

— Mầy làm gì ở đây ? Bác tài cười.

— Chơi mà bác.

— Cái thằng kỳ cục. Bác tài vừa cười vừa rồ xe vọt tới trước.

Lãn leo lên đứng trên bờ cỏ vệ đường, tầm mắt trải dài đám ruộng ô vuông từng khoảnh nối tiếp nhau, những bờ mầu xanh cỏ lười biếng duỗi mình nằm dài ngái ngủ đến tận rặng cây đen mờ lô nhô trong lớp sương buổi sáng như một dãy núi nhỏ. Nơi đó, sau lưng rặng cây đen bóng tối như được vén lên theo hình rẻ quạt. Lãn thấy một vùng mây trời ửng đỏ như một bãi than hồng và mặt trời từ từ trèo cao lên ngọn rặng cây. To, tròn cháy đỏ, nhưng không chói chan nhức mắt. Giống cái gì cơ, ờ giống một trái châu to, nhưng ánh sáng dạng dỡ ấm áp, không vàng ẻo, bịnh hoạn và thiếu vẻ lơ lửng của một trái hỏa châu vì không có rải dây khói trắng ngoằn ngoèo buông thõng ở phía trên cao, Lãn vừa lầm bầm vừa lần lùi về phía xa lộ. Làn cỏ xanh mượt lóng lánh mốc sương như được rắc lên một lớp kính vụn nát nằm dài trước mặt lam hắn dễ chịu. Lãn ngoái đầu lại, dấu chân hắn đuổi dai theo phía sau lưng. Những dấu chân sao đen đủi. Mấy thân cỏ bám bùn đen ướt nghiêng ngửa nằm lọp ngọp theo hình thể của chiếc dép Nhật Bản như cố ngóc lên dưới ánh mặt trời buổi sáng. Lãn dừng lại, một hơi gió thoảng nhẹ, mang theo một mùi hôi khó chịu, khiến hắn ngẩng lên. Trước mặt, xa xa, một bãi rác đen kịt cao ngùn ngụt như dãy nhà lầu hấp đột ngột đứng dậy, có bóng người di động dưới chân. Họ đang làm gì nơi đó, sớm thế này, hắn tự hỏi. Hắn lần bước tới. Dọc theo vệ đường đối diện với bãi rác, người ta trải đầy những quần áo rách nát, những giẻ dơ bẩn, người ta chất thành từng đống những lon không đen đúa. Một vùng không khí nặng trĩu mùi hôi bao trùm cả đoạn đường nầy, khiến Lãn buồn nôn. Hắn quay trở lại. rảo bước trên mặt lộ trải nhựa lũng lổ rải rác. Hắn nhìn những dấu chân đen của mình lạc lõng in ngược chiều trên bãi cỏ đang bốc hơi. Lãn nhìn con đường nhựa đen băng ngang khu vườn trước mặt như thuôn lại. sâu thêm; hắn có cảm tưởng mình bị mất dần vào đó. Chán ngán.

— Đi đâu sớm vậy anh ? Tiếng con Vạn trên ban công căn gácvọng xuống

Lãn ngẩng lên mỉm cười. Hắn lên gác đứng tựa lan can ngó xuống đường.

— Đi đâu sớm vậy anh ? Vạn lập lại câu hỏi, có lẽ nó ức vì hắn không trả lời.

— Đi chơi. Hắn đáp.

— Trời, phải em hay em đi với, em cũng thích đi, sao anh không gọi em dậy.

— Muốn đi thì dậy mà đi, ai hỏi đâu mà kêu với gọi.

Hứ, Vạn nguýt hắn một cái rồi nhìn bâng quơ.

— Cô bạc nghĩ coi, tui bán chỗ này gần mấy tuần nay, tự nhiên bữa nay chỉ đến giành chỗ của người ta, không ức sao được. Thì chị nói cho người ta đi chỗ khác sao chị lại hất đổ cả gánh hàng của người ta vậy. đất này là đất của nhà nước mà.

Lãn nhìn xuống đầu con hẻm đưa ra lộ cái Giồng Ông Tố cũng là cổng vào đình Thủ Thiêm. một bãi khoai lang, khoai mì luộc đỏ lồn ngồn trên mặt đất, hai người đàn bà đang chống nạnh đối đứng cãi vã nhau. Mấy thực khách ở quán nước kế cận bắt đầu rời chỗ ngồi, ra vây quanh hai người đàn bà mỗi lúc một đông. Cuộc cãi vã trở nên ồn ào vì mỗi người góp thêm một lời một tiếng. Bỗng Vạn mỉm cười nói :

— Như vậy lỡ chết đi, tội nghiệp, rồi nó nhìn Lãn.

Hắn không nói gì, hắn đang theo dõi chiếc phản lực cơ đang làm ầm ĩ không gian buổi sáng và xì khói trắng sau đuôi. Mặt trời đã lên khá cao và sức nóng oi ả của nắng Saigon sắp sửa làm hắn buồn ngủ Hắn quay lại Vạn, nó đang theo dõi đam đông cãi vã mỗi lúc một sôi nổi thêm. Hắn khều vai nó, hỏi :

— Hôm trước Vạn về Tuy Hòa có vui không ?

Vạn quay lại cười :

— Vui lắm anh, quê hương xứ sở mà.

— Thôi xuống đánh răng rửa mặt đi chớ, bộ tụi bây tính nằm vạ à. Nghệ ngồi trên chiếc giường sắt trải nệm sọc cũ kỹ, đặt cạnh cửa cái ra lan can căn gác, nói vọng ra.

Lãn mỉm cười đi xuống gác. Vạn nhìn theo nói bâng quơ anh này kỳ và rời lan can vào trong Lãn xuống nhà dưới tìm bàn chải đánh răng. Thằng Luận đang đứng tiểu xè xè bất hợp pháp qua khe cửa nhà bếp, hỏi :

— Thằng khùng đi đâu về đó ?

« Vui lắm anh, quê hương xứ sở mà. Con gái mà anh » Lãn lầm bầm rồi phá lên cười. Thằng khùng, mầy lên cơn rồi hả, thằng Luận kêu lên rồi cười hô hố. Vạn đứng trên đầu cầu thang ngó xuống nói gì mà vui chi lạ. Không có gì, thằng Luận nói khùng rồi, từ ngày con Lệ đi lấy chồng nó thường làm như vậy đó, Lãn cười nói. Anh nầy kỳ, Vạn vừa nói vừa bước từng bước một xuống thang gác.

Những độc giả muốn mua Nghệ Thuật dài hạn

Để trả lời quí bạn hỏi mua báo Nghệ Thuật dài hạn, ngay từ bây giờ quí bạn hãy gửi tiền bạc hoặc bưu phiếu đề tên cô Nguyễn thị Ngọc Diêu, quản lý báo Nghệ Thuật, 231 Phạm ngũ Lão, Saigon.

Giá báo: sáu tháng 230đ.

Một năm 450đ.

Kinh kỳ

KHÔNG ĐÚNG

Hoặc có kinh ra rất ít, đau bụng khó chịu, hãy uống thuốc Điều Kinh hiệu Nhành Mai. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán. Saigon do Nhành Mai 24 Trần khắc Chân (gần chợ Tân Định)

KN. BYT số 594 ngày 18-12-1963

Có thai...

ỤA MỬA

Bón... Mệt, Mỏi Lưng, có Huyết Dư. Hãy uống thuốc Dưỡng Thai hiệu NHÀNH MAI. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán. Saigon do Nhành Mai 24 Trần khắc Chân (gần chợ Tân Định) KN. BYT. số 534 ngày 20-11-63.

Bạch đái

NHÀNH MAI

Huyết trắng ra nhiều, người gầy ốm xanh xao, mệt mỏi, hãy uống thuốc Bạch Đái và Tử Cung hiệu Nhành Mai. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán. Saigon do Nhành Mai 24 Trần khắc Chân (gần chợ Tân Định). KN, BYT số 594 ngày 18-12-63.

CON MẮT ĐÁ ĐEN

— 10 — TRUYỆN DÀI DƯƠNG NGHIỄM MẬU

CON phố yên lặng kéo dài. Những thành phố nào tôi đã dừng chân. Nhiều quá. Lớn nhỏ và những nơi không tên gọi. Những nơi có tên gọi nhưng không ai biết đến. Con phố này tôi cũng đã có những kỷ niệm với nó, sao lại chỉ là những kỷ niệm, những mất đi, những trôi khỏi. Tôi không biết. Tôi không muốn biết. Mày có hối tiếc không ? Có. Tất nhiên là hối tiếc. Bất cứ ai cũng có những hối tiếc, những không hài lòng, những sót sa không nguôi được... cùng đó là hạnh phúc nhỏ bé... Trời nắng trong tà áo bay như phiến thạch, tiếng cườiròn vỡ tan ngọt lịm, mưa bay phố mù, lời nói êm nhẹ kề bên tai thấp thoáng tiếng mưa trên lá cây. Em không hiểu vì sao em yêu anh, lạ ghê phải không anh. Anh có thực yêu em, những năm nào đã xa tắp tưởng không bao giờ, nhưng không ngờ, anh nhớ những ngày ấy không... bây giờ hai đứa đã lớn... Em chẳng bao giờ ngờ anh đã yêu ai chưa ?... Tiếng nói lại vang lên cùng tiếng sóng vỗ và sau đó tiếng ngựa chạy, súng nổ, tiếng bánh sắt cào cấu, tiếng máy bay xé trời... có phải một định mệnh ? Lề đường những mảng tráng xi măng, những khoảng đất thịt, những mảng cỏ thưa. Mày đã bước trên đó cùng hai bàn chân nhỏ bé nhẹ nhàng ngắn chậm. Mày đã đội những bóng mát cùng với mái tóc dài buông sõa trên đôi vai mảnh.. Bao nhiêu lần... Ngoài đó, bây giờ đã ở ngoài tôi, có lẽ muốn trở lại tôi cũng không còn gì nữa... không còn một dấu tích nào. Những dấu chân đã mất tăm như những ngày tháng, còn chăng trong đầu mày những hình ảnh đã ma quái huyền hoặc... Anh đã yêu ai chưa Sao lại lặng thinh mỉm cười ? Chắc đã có, phải, đúng thế, nhưng cũng không phải, người bạn giọng đùa cợt, nó đi tìm những nhan sắc không có... phải thế không mày, ngần ấy thời gian, cớm say đã tỉnh chưa ? Có phải mày đi tìm những nhan sắc không có, những hạnh phúc mộng ảo, những cuộc đời thiên đường có phải mày đã ngông cuồng và u mê trong cuộc sống hạn hẹp tầm thường cuối cùng là dòng sông đen, lòng huyệt tối.

Những nhan sắc vỡ tan đầy đọa, những mộng tưởng sống sượng gớm ghiếc. Làm sao được, nhưng nếu mình không u mê, điên cuồng; không có gì cả, không buồn tủi, hối hận và hân hoan say đắm, nếu mình đời ngay như bây giờ, đứng dưng và vô tri, nếu người ta không phải trải qua, không có kỷ niệm, không ghi nhớ gì, đời sống một khoảng trống, một chân không hoàn toàn. Tôi không mong ước như thế. Bàn tay trên trán, môi hôn trên môi. Tiếng nói... Lịch sử đã cũ với những lập lại. Làm sao được khi chúng ta đã bỏ chúng ta; thân xác và trí tuệ vào trong một dung dịch, khi chúng ta nhỏ bé trong đó ? Mày phải biết mày nhỏ bé trong đó. Anh có yêu em không ? Tôi chỉ có thể trả lời với tôi khi hỏi : mày có yêu mày không ? Có, tôi yêu tôi tha thiết. Tôi đã không tìm được những thông cảm, ân sủng. Tôi không thấy cái tôi khác thân yêu chung hòa. Tôi tìm thấy những kẻ khác và xa lạ đối nghịch. Tôi đã không tìm thấy nhan sắc tôi mơ tưởng tìm kiếm Có thật thế không hay tôi không có mắt nhìn và trái tim mở rộng ? Có thực thế không hay tôi đui mù, què quặt, rữa nát, khó chết, tàn lụi... Tôi không biết. Mẹ đã nói điều gì với con nhỉ ? Con không nghe thấy chăng ? Cha đã nói gì với con nhỉ ? Không phải không ? Tiếng nói vẳng dưới âm ti độ ? Bác đã nói gì với con ? Ông nội đã nói gì với cháu ? Không, chú đã nói gì với cháu ? Mọi người đã nói gì ? Và em, và em, em đã nói gì ? Anh có yêu em không ? Có ? Không ? Mọi người đã nói gì ? Tất cả đã nói gì ? Tiếng vó ngựa, tiếng kêu la gầm thét, tiếng biển rì rào... Em ơi...

TÔI đã nói với anh những điều lộn sộn, không đâu vào đâu phải không. Xin lỗi anh Trong đầu tôi nó như thế. Nhiều khi tôi không biết tôi ở không gian nào, thời gian nào; không biết mình còn sống hay đã chết, thực tế và mơ mộng không phân biệt nữa, nhưng rồi tôi nhận ra dần dần. Trước đây tôi nhìn người này ra người khác, nhìn người sống thành người chết, những khuôn mặt, tiếng nói biến dạng không ngừng trước tấm tường tôi, những hình ảnh ấy nhiều khi khiến tôi choáng váng quay cuồng, bầu trời sập xuống đen tối, thực tại như một ma quái, ma quái như một thực tại. Tôi đã thấy tôi lập lờ trôi nổi như một con thuyền trôi trên dòng nước, như một cánh chim thoát trên vòm trời cao, như hòn đá chìm xuống đáy vực sâu tối... Anh có bao giờ có những cảm giác đó không. Chừng như những cảm giác đó khiến tôi thấy tôi là một con bệnh. Và cho tới khi những búng máu trào ra khỏi cổ, cơn xây sầm tối tăm quay lốc hiểu, tôi biết, tôi cảm thấy tôi sắp chấm dứt, sắp lìa khỏi những gì mình đang nhận thấy đây, điều mà tôi đã

tưởng không còn nữa: Tới lúc đó tôi lại tha thiết tôi còn lại.

Tôi thấy tôi mâu thuẫn, quanh quẩn, mập mờ với chính tôi trong những lựa chọn sau này. Tôi không hiểu tôi muốn sống hay tôi muốn chết. Tôi dùng dằng. Sống không ham mê say đắm tha thiết nhưng cũng không muốn mình mất đi. Tôi không dứt khoát gì hết. Tôi mặc nhiên giao phó tôi cho một cái gì đó không rõ ràng Tôi nằm trên giường suốt đêm ngày chờ đợi một tiếng gõ cửa, tôi đã lắng nghe vậy rất lâu nhưng không nghe thấy tiếng gì, tôi chỉ thấy mình nhớ lại nhiều điều, hối tiếc nhiều điều Tôi thức dậy dần dần sau những đêm tối, sau những mệt nhọc váng vất, sau những buồn trôi phó mặc gần như tuyệt vọng để rồi tôi quyết định nghe theo một lời khuyên trở vào đây. Tôi tưởng tôi đã hồi sinh sau một lần chết đi, phải nói là sau nhiều lần chết đi sống lại, điều mà những người vào tuổi đó không có, không biết anh có bao giờ đã trải qua tình trạng đó không ? Khi anh biết anh chỉ còn một chân, khi biết anh phải sống trong những bất hạnh anh có nghĩ tới cái chết không. Anh không muốn chết. Quả anh là một người can đảm. Có phải anh còn tin một cái gì không. Sao anh lại cười, vậy phải nói thế nào Vậy tại sao anh không nghĩ tới cái chết, hay ít ra anh không nản lòng ? Hay một trách nhiệm, một kêu gọi; một tha thiết nào còn đỏ rực trong anh.. Tôi lả đi vì thấy mình mất hết, vì thấy mình không còn một tin tưởng, một hy vọng, hứa hẹn nào nữa. Cho tới khi...

Nhưng tới nay thì tôi dần dần thấy sáng ra những gì vẫn ẩn dấu, tôi nhìn thấy tôi rõ ràng từ những ngày đã mất, và tôi bắt đầu tìm thấy một thứ tự, một diễn tiến. Từ đó, như tôi đã nói với anh, tôi muốn duyệt lại một vài điều, xét lại những thái độ. Thấy mình sống lại dần dần nhưng tôi thấy tôi còn mang một cơn bệnh nặng, đó là điều khiến tôi không sống được gì, khiến cho mình sống cũng như chết, người khác chưa đủ, tôi phải giúp tôi hồi sinh nếu quả thực tôi chưa kiệt sức, và cũng có nghĩa giúp tôi chết đi một cách không ân hận, cái chết cũng mang một ý nghĩa hồi sinh như sự sống... Tôi muốn nói đến một cái chết trong sáng, cái chết thực mang ý nghĩa của sự sống.. Anh có bao giờ nghĩ tới điều đó không ? Không ? Lạ nhỉ; đối với tôi là lạ..

Để nằm trên chiếc giường mổ, cột tay xuống nằm thẳng, mặt nhìn lên trần, mùi thuốc, cơn mê ập xuống. những người y tá, ông bác sỹ, im lặng với tiếng dao kéo, vết thương, cái chân lủng lẳng được cắt khỏi vứt vào trong một cái sọt rác như một khúc cây, khi tỉnh dậy thấy mình mất đi một phần cơ thể, rồi da thịt đầy bít kín lại, thế là xong,.

Có khi người ta thức dậy thấy mình mù tối, thấy mình đã đổi kiếp, có bao giờ thấy mình như thế không ? Thân thể nát rã nhưng vẫn thấy mình hiện diện như một có thực. Có bao giờ... Tôi thấy tôi rã tan khi còn sống, sống như một đã chết.. Một hôm thức dậy, ra khỏi cơn mê; nhìn vết mổ trên ngực và người ta nói, tôi đã được cắt đi một bên phổi, có lúc người ta đã báo cho tôi điều đó nhưng sau chót lại không có, cắt đi một lá, có thể cắt hết đi không... Hắn đã không nghĩ tới cái đó. Vì sao hắn không nghĩ đến trong ngay cả những lúc hiểm nghèo hay hắn không thành thực. khi nói điều đó.,. Hắn đã không thành thực với chính hắn nữa ? Ai mà không nghĩ tới cái chết trong những lúc hiểm nguy. Nhưng sao tôi không thấy có vẻ gì buồn nản, hắn vẫn còn hăng hái hắn đã chấp nhận dù với một cái chân hay hai cái chân bị cắt đi, và cái chết như một đương nhiên không phải quan tâm đến. Có phải mình đã quan tâm một cách vô ích không. Một lúc tỉnh dậy thấy mình đã mất đi một cái chân, thấy mình vừa thoát chết, tôi không hiểu được hoàn cảnh, tình trạng đó... Trong cái bụng ngựa bùng nhùng những gan ruột, những hôi tanh mẹ tôi đã nghĩ tới gì, tiếng nói, tiếng kêu gào không thoát ra được, cho tới lúc chết; nếu tôi cũng bị nhét vào trong một cái bụng ngựa... Nếu tôi bị bỏ xuống một cái hố rồi người ta đổ đất lên... Nếu tôi được trói vào một cái cột, mặt bị bịt lại và biết rằng trước mặt mình có những mũi súng rồi tiếng nổ... Nếu tôi được đứng lên một chiếc ghế cao, cái thòng lọng quàng vào cổ, chiếc ghế rút đi cho mình tòn teng trên đó... Những lúc đó, những phút giây đó mình thấy gì và sau đó... Sao mình cứ nghĩ tới những điều đó. Hắn không nghĩ tới những điều đó? Có phải những cái chết tàn bạo tôi đã chứng kiến, nghe nói những ngày tháng tàn bạo cuồng nộ tôi đã phải sống.. Hắn không có những người thân đã chết thảm khốc; hắn không biết gì những ngày tháng đã qua, hắn chỉ chiến đấu với một tâm hồn bằng phẳng không thắc mắc, nghĩ ngợi, hắn vượt lên với khí giới trong tay và bắn; và nhận chịu cái chết đến thản nhiên, có thể được không, hắn có thể không xúc động trước cái chết kẻ khác cho dù cho chính hắn làm công việc chấm dứt một đời sống. Hắn cho rằng hắn phải làm như thế, như một nhiệm vụ, một bổn phận. Hay trong lòng hắn hận thù chất ngất, sự tàn bạo như một đức tính.. Tôi không tin như thế, không tin con người tiến tới một tâm hồn như thế.. Làm thế nào người ta có thể say mê giết nhau ? Chính nghĩa nào khiến người ta vui ca hò hét trên những xác chết vừa ngã xuống Thù oán nào đủ cho người ta nhét người vào trong bụng ngựa, chôn xuống đất, treo lên cây, nổ súng vào mặt. Nhân danh gì khiến người ta chấm dứt một đời sống như mình. Tại sao mình được quyền sống mà người khác phải chết.. Có trời, có thượng đế chấp nhận những chuyện đó. Khi những sông núi, đất đai, thác đèo, cây cỏ được dạy sự tàn ác, tới lúc đó... Tôi đã nghĩ quẩn quá. Cái đầu mình hỏng rồi thực. Nhưng đã chắc gì ? Hắn dấu gì trong hắn ? Đôi mắt bình lặng lúc nào cũng như cười; dáng ngồi thoải mái, vẻ khỏe mạnh; sao tôi không thấy một gì khác lạ hiện ra nơi hắn; hay hắn thuộc về một giống người khác, hắn được cấu tạo trong một thế cách khác; những chất liệu khác, hay một phần nào trong cơ thể hắn khác tôi... Tôi không biết nữa. (Em vẫn nói với anh, anh thế nào ấy, nhiều lúc em không hiểu anh, chính điều này khiến cho nhiều lúc em nghĩ anh không yêu em, anh hãy nói với em đi, anh hãy nói thật nhiều, nói cho em nghe rằng anh yêu em, em muốn nghe mãi điều mà có lẽ anh cho là tầm thường đó, em chỉ là một người tầm thường và muốn anh yêu em thực tình...) Đôi mắt đen lóng lánh, đôi mi cuống quýt những hạt lệ không cầm lại được, nét mặt lo âu, tiếng nói rồn rập xúc động... Tôi cũng không quên những điều ấy, đôi mắt kéo tôi trở lại, tiếng nói đánh thức tôi trong đêm tối bịt bùng... chỉ có tôi nhìn thấy, nghe thấy, cảm thấy, không thể nào một người khác, không thể nào... Tôi không biết nữa.., Con đường trở về, thời hồi sinh, nhưng...

(còn nữa)

những con chim cát

■ tiếp theo trang 13

— Điên chắc.

— Thằng cha đó sắp điên rồi, một chút hắn tử tự cũng nên.

Người đàn bà rút tay ra ngó người thanh niên. Mấy ngón tay người thanh niên ngo ngoe trong túi quần.

— Anh muốn đâm thằng cha kia một phát.

— Ông ta say.

Cô gái mở bóp lấy tiền ra để lên bàn nói với người đàn bà.

— Chúng tôi trả tiền nước.

— Chờ tui thối cho cô.

— Để chút cũng được chúng tôi còn trở lại đây đón xe.

— Ừ khi nào có xe tui kêu.

Người thanh niên và cô gái đi ra. Mấy ngón tay người thanh niên còn ngo ngoe trong túi quần. Cô gái nhăn mặt. Người đàn ông gỡ kính ra khỏi mắt cười hắc hắc.

Người thanh niên và cô gái ra khỏi quán đi trên lối cát ra bờ sông. Một lúc đã đứng trên dốc cao, hai cái bóng ngã dài xuống bãi cát. Những lượn sóng ngoài xa sùi bọt trắng xóa hàng cây mọc thấp như bị ngâm trong bọt sà phòng. Cô gái chạy xuống chân dốc để ra bãi cát. Người thanh niên nói lớn.

— Coi chừng em, gót giày cao lún xuống cát té chết.

— Té xuống cát êm lắm mà anh.

Người thanh niên cười chạy theo. Gót giày của cô gái còn in những dấu tròn không đều sâu xuống cát. Người thanh niên chạy theo những dấu tròn đó và giữ bước để không ra khỏi hai hàng dấu chân cho đến khi đứng sau lưng cô gái. Gió thổi mạnh làm tà áo dài cô gái chao qua chao lại. bóng cô gái bầu tròn như một gốc cây có nhiều cành nhánh. Bãi cát vàng ánh và bao la cát dưới chân mềm như lót nệm. Người thanh niên quấn tà áo dài cô gái quanh người xong từ từ quay vòng mở ra cười khúc khích.

Một bầy chim từ đâu sà xuống bãi cát, những con chim nhỏ cao đò, có chiếc mỏ dài lông cánh điểm trắng. Chúng chạy tản mác như tìm mồi. Cô gái nói với người thanh niên.

— Chim dễ thương ghê.

— Em muốn có một con không.

— Làm sao bắt được.

— Lấy đá ném.

— Vậy tội nghiệp chúng lắm.

— Giống chim này làm tổ trong những hang cát ven bờ, anh muốn có những cái trứng màu ngà của chúng.

— Em muốn có một con chim con.

Người thanh niên cúi nhặt những hòn đá xanh chạy theo bầy chim ném bừa vào đó. Có những con chạy hoài không bay, có những con chớp cánh bay lên rồi lại đáp xuống cắm cổ chạy. Người thanh niên rượt theo, ném hết nắm đá này đến nắm đá khác. Cô gái cười dòn tan phía sau lưng. Người thanh niên chạy một khoảng xa dừng lại quay mặt về phía cô gái thở dốc. Cô gái giơ tay vẫy vẫy. Những con dã tràng dưới chân cô gái chui xuống hang.

Bầy chim sau lưng người thanh niên dừng lại kêu ríu rít. Cô gái nói gì đó nhưng người thanh niên không nghe rõ tiếng, chỉ nghe văng vẳng trong gió. Sóng ở mí cát đánh rì rào. Từng đám lục bình trôi tít ngoài xa, Người thanh niên lại đuổi theo bầy chim ném những hòn đá xanh. Bầy chim chạy vòng trở về hướng cô gái. Chúng vừa chạy vừa kêu gọi nhau ríu rít, Bây giờ trong tay cô gái cũng có những hòn đá xanh. Bầy chim chạy tới chợt thấy có người định bay lên cô gái ném mạnh những hòn đá vào chúng. Bầy chim hoảng hốt bay lên cao. Người thanh niên nói lớn :

— Trúng rồi, trúng một con, em ném tài quá.

Trước mặt cô gái một con chim nằm lăn qua lăn lại, tiếng kêu có vẻ đau đớn oán trách. Người thanh niên cúi xuống nhặt chim để lên lòng bàn tay. Cô gái hoảng hốt.

— Em ném trúng nó sao ? Trời ơi có máu nữa.

— Nó bị gãy cánh trái.

— Em đâu có ngờ, em ném chơi mà.

— Thì đã sao đâu ?

— Em sợ thấy máu.

— Vết thương không nặng lắm, chút máu thôi.

— Rồi nó sẽ chết em sẽ có tội.

— Nó không chết đâu. đã bảo vết thương không nặng mà.

— Phải chi nó không có máu.

Người thanh niên cười, tay xoa nhẹ lên chỗ vết thương con chim.

— Em sợ máu lắm hở ?

— Em chóng mặt khi nhìn thấy máu, ngày nhỏ mỗi lần đứt tay em xỉu đó.

Con chim đã đứng lên được trong lòng bàn tay người thanh niên. Cô gái dành lấy vuốt ve chỗ vết thương miệng cứ xuýt xoa luôn. Người thanh niên cúi nhặt những hòn đá xanh định chạy theo bầy chim cô gái ngăn lại.

— Thôi anh ném chúng bị thương tội lắm.

— Nhưng anh ném có trúng đâu

— Rồi sẽ trúng.

Cô gái chỉ xuống bãi cát.

— Anh bắt những con dã tràng này được không.

— Khó bắt lắm. Chúng nhanh như B 52 thấy bóng mình chúng đã chui xuống hang.

— Đào hang chúng chạy trời.

— Hang chúng đào cả ngày cũng chưa tới.

— Em ghét những con dã tràng lắm.

— Dã tràng mới đáng thương. Chúng moi cát đắp đầy miệng hang chừng sống vào tới cuốn đi hết, Không hiểu có bao giờ chúng thành công không. Anh nghĩ chúng cũng định đắp một dảy trường thành ngăn sóng đấy.

— Chúng có vẻ kiêu hãnh.

— Đó là vinh dự của một loài có ý thức. Con chim em đang cầm trên tay mới đáng ghét. Chúng như thách đố với người. Em thấy không anh đuổi theo ném mà chúng không thèm bay. Chúng nghĩ là người bất lực trước chúng.

— Không phải đâu anh chúng đùa với người trong cuộc chạy đua đấy chứ. Chúng có đôi cánh mà không bay tức chúng muốn như mình, muốn hòa lẫn với mình. Còn những con dã tràng cứ động là chui tọt xuống hang. Em sẽ nuôi con chim này trong chiếc lồng thật đẹp.

— Nó sẽ chết khi em đem nó rời xa bãi cát này. Cuộc đời nó là bãi cát, sống hay chết gì cũng trên bãi cát này. Bãi cát như tổ quốc của chúng.

— Vậy làm sao ?

— Bôi thuốc cho lành vết thương rồi thả.

— Nhưng làm gì có thuốc nơi đây.

— Một chút vào quán xin thuốc của con mẹ đàn bà ấy.

— Anh hình như không ưa người đàn bà đó.

— Anh muốn đâm con mẹ một phát vào cổ

Người thanh niên cho tay vào túi quần. Mấy ngón tay ngo ngoe động đậy. Con dao có cái cán ngà chạm trổ, đầu cán có những sợi chỉ tua đỏ. Con dao nằm im trong chiếc bao da. Bao giờ nó sẽ được rút ra giết người.

Cô gái chỉ tay về phía vườn dừa

— Chúng ta đi về hướng đó

— Xe lến làm sao hay.

— Xe có chiếc kèn báo hiệu chẳng lẽ mình không nghe.

— Cũng có thể không nghe lắm chứ nếu mình đi xa.

— Lên chỗ bìa vườn thôi.

Người thanh niên đi phía sau cô gái đếm những dấu giày tròn in sâu trên cát. Từng bầy chim phía hàng cây thấp ngoài mí nước, từng bầy chim trước mặt, từng bầy chim chung quanh. Hai người như đi trên một hòn đảo toàn chim. Những con chim cao đỏ có chiếc mỏ dài chạy đuổi nhau trên cát. Cô gái vừa đi vừa vuốt ve vết thương trên cánh con chim. Người thanh niên giữ tay trong túi quần mơn mơn cán dao. Dấu giày của cô gái in thành hai hàng dài loanh quanh trên cát.

— Anh đếm được bao nhiêu dấu giày rồi.

— Vô số, hình như anh không để ý lắm. Anh chỉ đếm hang của lũ dã tràng.

— Có bao nhiêu hang.

— Nhiều lắm, anh đếm thầm trong óc rồi quên đi.

— Nắng chói mắt quá.

— Lên đến bìa vườn thì hết. Ở đó mát lắm.

— Em thấy có những mái nhà lẫn trong đó.

— Xóm lưới đấy.

— Người đàn ông mang kính lúc nảy đang làm gì ở quán đó.

— Đang nắm tay người đàn bà. Anh muốn đấm ông ta một phát. Cô gái cười khúc khích, bước chân chậm lại đợi người thanh niên. Hai người bắt đầu đi lên con dốc để lên bìa vườn. Nắng chưa xuyên được xuống bên dưới nên không khí mát ẩm như sau cơn mưa rào. Nắng chỉ chiếu vào bìa vườn phía bờ sông, tuy nhiên nắng ở đó yếu ớt không làm nóng da mặt. Cô gái lên ngồi dưới bóng mát của một cây dừa lớn trên tay con chim kêu ríu rít. Người thanh niên ngồi xuống bên cạnh hướng mắt nhìn ra sông. Sóng sủi bọt trắng chạy dài theo mí cát Những con chim thấy không rõ hình dáng bay chớp chớp phía trên

— Anh có thấy gì bên kia sông không ?

— Chỉ toàn cây rừng.

— Em thấy một chiếc thuyền nhỏ neo trong chỗ khuyết của bờ đất.

— Anh chưa thấy chiếc thuyền đó.

Cô gái đưa tay chỉ

— Anh vẫn không thấy gì hết

— Những đám lục bình này trôi về đâu ?

— Nó trôi theo mỗi con nước.

— Trôi hoài như vậy ?

Hoài hoài như vậy và sanh sản thêm ra. Cuộc sống của nó nổi trôi theo dòng nước mà, cũng như những con chim này ràng buộc với bãi cát.

— Anh nên vứt con dao đi, nó làm em sợ.

— Nó nằm im trong bao da có làm gì em đâu.

— Một ngày nào đó nó sẽ được rút ra

— Không được, đó là vật kỷ niệm.

— Anh có nghe tiếng gì không, nó ầm ầm ì ì đâu sâu trong vườn dừa

— Tiếng gió và tiếng sóng.

— Không phải tiếng lá khua vào nhau, thứ tiếng này em nghe hoài trong mỗi cơn mơ thấy mình đi lạc vào rừng.

— Hay tiếng kèn xe.

— Tiếng kèn xe gì kỳ vậy.

— Người đàn bà đang làm gì anh biết không ?

— Đang ôm người đàn ông.

— Không phải đang đem bìa cho người đàn ông uống

— Và người đàn ông đang đeo kính lên mắt.

— Anh muốn đâm cho hắn một phát.

Người thanh niên cho tay vào túi quần. Mũi dao sáng nhọn như cây kim. Chiếc bao da trơn láng. Cán dao có trạm trổ, Những sợi chỉ tua đỏ. Bàn tay người thanh niên mân mê cán dao. Bao giờ nó sẽ được rút ra hạ thủ một người. Cô gái để con chim xuống đất. Vết thương ở cánh chim có máu đặc. Con chim lấy mỏ xán xâm trên cát. Người thanh niên đứng lên trong tay cầm con dao.

Trong quán bây giờ có thêm bốn người đàn ông nữa. Người trưởng đồn, chồng người đàn bà, hai người kia đánh xe ngựa. Người trưởng đồn và chồng người đàn bà ngồi chung bàn với người đàn ông mang kính đen. Ba người vừa uống bia vừa tán chuyện gẫu. Người đàn bà nằm trên võng nhắm mắt không biết đã ngủ hay còn thức. Hai người đàn ông đánh xe ngựa ngồi ở chiếc bàn gần cửa ra vào. Hai người này không uống gì, cũng không nói chuyện ồn ào như mấy người kia. Họ như đứng riêng về một phía, cách biệt hoàn toàn với bên trong và mỗi người hình như đang theo đuổi một ý nghĩ. Ngoài sân quán, chỗ lối cát rộng có hai cỗ xe ngựa, mỗi cỗ chất đầy khoai bắp. Hai con ngựa đứng cách khoảng, một con đang gặm cỏ, một con đứng trên vũng nước đái của mình, cái đầu cúi xuống đó, mũi khịt khịt. Người đàn ông mặc áo ngắn tay, đầu trần đứng lên tay cầm cây roi da đi về phía con ngựa có vũng nước đái. Người kia hỏi.

— Đi hả ?

— Ừ đi giao cho rồi để trưa nắng lắm.

— Con mẹ Nhành đâu không thấy theo xe.

— Mẹ ấy bị cảm mấy hôm rồi.

— Chết chưa.

Người đàn ông cầm roi da quơ quơ trong không khí nghe người kia hỏi quay mặt vào cười cười.

— Con mẹ thấy dễ ghét hết sức.

— Con mẹ ấy thì vậy đó, cái miệng cứ như không kéo da non.

— Bữa nào đi xe tui cho mẻ té gãy răng một trận.

Người đàn ông leo lên xe quất roi da lên mông ngựa miệng chặt chặt mấy cái. Người đàn ông quay lại nói :

— Thôi đi nghe cha nội.

— Cha xe nay chớ bảnh dữ ta.

— Hôm nay ngựa khỏe.

— Hèn chi đầy một vũng to tướng

Cả hai cùng cười. Người đàn ông còn lại đi ra chỗ ngựa mình ngồi, chồm hổm xuống cát dòm dòm con ngựa đang ăn cỏ. Người trưởng đồn từ bên trong đi ra trên tay có cầm ly bia đầy.

— Ê vào uống một ly chơi ta.

— Dạ tui vừa uống rồi anh Năm

— Uống hồi nào, nảy giờ cha ngồi làm thinh.

— Dạ lúc nảy uống dưới chợ với cha nội kia.

Người trưởng đồn gật gật đầu rồi đi trở vào, cây côn bên hông xề xệ. Người đàn ông mang kính đen xô ghế đứng lên nói.

— Tui đi đái một phát.

— Đầy bụng rồi chắc.

— Uống quá trời ma.

— Mặt cha đỏ lơ đỏ lưởng như mặt ông Quan Công.

— Giống con bú dù chớ

Người đàn ông mang kính đen cười hắc hắc đi ngang qua chỗ người đàn bà nằm. Chiếc vọng đu đưa trên đầu, người đàn ông cúi mình đi qua tay vừa mở nút quần. Dáng đi của người đàn ông nghiêng nghiêng như sắp té.

(*xem tiếp trang* 26)

những con chim cát

— tiếp theo trang 25

— Chả say bí tỉ rồi

— Bia mà ăn nhằm gì, đái xong ra chả tỉnh bơ.

— Chả nay chịu chơi dữ bỏ xe bỏ cộ ra ngồi đây.

— Chắc lại bị vợ cho cái sừng trên trán.

Người đàn ông mang kính đen đái xong đi trở vào tay lần gài nút quần. Người đàn bà đang ngủ trên võng chợt mở mắt ra dòm cười cười. Người đàn ông chồng người đàn bà ngó mong ra ngoài đường. Khung cửa sổ rọi vào những vệt nắng dài trên mặt bàn. Người trưởng đồn lấy một ngón tay chấm bia vạch theo đường nắng ấy.

— Những vết thương này tui bắt gặp hoài trên xác người chết.

Vết thương gì kỳ vậy.

— Súng ngựa trời chớ cha nội giỡn chơi sao. Bị thương bằng súng ngựa trời bắn uống nước vô chầu liền.

— Tui cũng nghe nói nhưng chưa bị lần nào.

— Cha muốn bị chơi cho biết không

— Chuyện chế chóc mà anh Năm giỡn hoài, tôi còn ham sống lắm chết bỏ con vợ tui lại cho ai.

— Đàn bà mà lo gì, nay thằng này mai thằng khác.

— Ai được chứ nó mà lộn xộn tui bắn liền.

Người đàn ông nói xong lấy cây súng dài để trên bàn quay mặt vào nhắm ngay người đàn bà đang nằm lên cò rắc rắc.

— Giỡn cha, có cô hồn đó.

— Ngon quá. bắn chắc không trật.

Người đàn bà quay ra la lớn.

— Làm gì vậy bộ muốn ở tù hả.

— Chả bắn chị đó.

— Dam

Người đàn ông để súng trên bàn cười khoái trá.

— Nó nói tui không dám bắn chớ

— Sức mấy mà dám.

— Đừng uổng bữa nào tui thấy nó ngồi nói chuyện với ai tui lấy cỏ liền.

— Cha này ghen dầu quá sức.

— Vậy nó mới ngán.

Người đàn ông mang kính đen đi thẳng ra cửa. Đứng ở đó một lúc rồi trở vào nói.

— Xe bửa nay bộ không ra bến được sao cà.

— Định đi đâu ?

— Buồn đi bậy chơi vài bửa.

— Bị sợ cặm sừng hả.

— Lo cha, đi tui sức mấy.

Người đàn bà bên trong đi ra dẹp mấy chai bia với mấy cái ly không. Ba người đàn ông bây giờ ngó về một phía Người đàn ông đánh xe ngựa bên ngoài đã đi từ lúc nào. Trên lối cát còn in rõ dấu chân ngựa và đường tròn của bánh xe. Nắng trên cao chụp xuống những mái nhà ẩm dưới vườn cây. Gió thổi nhẹ từng cơn dịu mát. Người đàn ông mang kính gỡ kính ra khỏi mắt. Có tiếng gà gáy tiếng chó sủa vang vẳng từ vườn dừa vọng sang. Lính trên đồn bắn sáng chóe chóe mấy tiếng rồi im bặt. Người trưởng đồn ngồi ghếch chân lên bàn hỏi.

— Tụi nầy bắn chim đây chắc.

— Bắn chim hay bắn gà.

— Giỡn chơi hoài cha gì cũng còn tui chớ.

— Tụi nó dám đầu lắm.

— Gan trời à.

Người đàn ông cầm cái kính quay quay trong bàn tay một lúc nói :

— Chóng mặt quá.

— Say bí tỉ rồi chớ chóng mặt gì.

— Tui đâu có say, uống bao nhiêu cũng được.

Người đàn bà bây giờ đi ra với chiếc khăn lau mặt. Người đàn ông cầm cây súng dài lên nhắm nhắm gì đó rồi xuống dòm người đàn bà nói :

— Có cải lương chưa bắt nghe chơi.

— Ai biết, giờ này chắc hết rồi.

— Chiếc xe đò sơn màu vàng của thằng tư Đạt chưa ra bến mà.

— Chiếc xe cà rịch cà tang đó có ngày nằm đường cho coi.

Người đàn bà vào trong vặn ra dô « Mười một tháng chín ta đi bầu mà cho đông »

Ba người đàn ông vỗ bàn làm nhịp hát theo. Người đàn bà đứng dựa cột cười cười.

Cặp tình nhân lúc nầy đã đứng trên con dốc. Người thanh niên ngửa mặt nhìn trên trời. Cô gái cúi xuống vuốt ve con chim bị thương. Tiếng chim kêu riu rít. Người thanh niên thôi nhìn trời cho tay vào túi quần mân mê con dao. Cặp tình nhân đi chầm chậm xuống con dốc để ra lối cát. Có tiếng kèn xe hơi nghe tin tin ở hướng con lộ có dãy đồn lũy và lá cờ vàng ba sọc đỏ. Cặp tình nhân ngó về phía đó. Chiếc xe đò sơn màu vàng len lỏi qua những hàng cây. Ba người đàn ông bên trong cùng đứng dậy. Người đàn bà đã lên nằm trên võng nhắm mắt lại.

NGUYỄN NHƯƠNG NGHIỆM

Phát hành trong tháng tới :

CĂN NHÀ VÙNG NƯỚC MẶN

tùy bút của MAI THẢO

AN TIÊM XUẤT BẢN

tương quan giữa...

— tiếp theo trang 7

Tuy nhiên, phải nhận định rằng thực chất cuộc chiến tranh này vẫn là một cuộc chiến tranh giữa hai ý thức hệ. Quân sự chỉ là phương tiện nhất thời chứ chưa phải là điều kiện căn bản để giải quyết cho sự sống còn của dân tộc. Bởi thế, một mặt ta vẫn phải nỗ lực chiến đấu, một mặt ta vẫn phải cố gắng xây dựng để trường tồn. Do đó, vấn đề văn hóa phải được đặt đúng tầm quan trọng của nó. Vì, tất cả chỉ là giai đoạn, Văn Hóa mới là muôn đời.

Cho nên, trước bộ mặt sinh hoạt đường như nghèo nàn, buồn tẻ của giới làm văn hóa hiện nay — chúng tôi, đứng trên bình diện của những người cầm bút, tha thiết mong mỏi một sự quan tâm đặc biệt của tất cả mọi người, tất cả mọi giới kể cả chính quyền, văn nghệ sĩ và độc giả quần chúng, đến vấn đề thiết yếu này. Công cuộc phát triển sinh hoạt văn học nghệ thuật trong giai đoạn mà lịch sử dân tộc đang tiến vào một khúc quanh vô cùng quan trọng, phải được thúc đẩy mạnh mẽ và bồi dưỡng thường xuyên.

Riêng với vai trò văn nghệ sĩ, chúng tôi xin trân trọng xác nhận một lần nữa, trách nhiệm của người cầm bút đối với quần chúng và lịch sử.

Có thể quan niệm rằng tác phẩm của văn nghệ sĩ phải phản ảnh được đời sống thực tại của quần chúng. Nhưng, hơn thế nữa, trước sự phân hóa của xã hội ngày nay, trước sự phá sản của những giá trị tinh thần, trước đau khổ của chiến tranh xương máu, tác phẩm văn học nghệ thuật còn có nhiệm vụ gột rửa những mặc cảm vong bản đang bám thắt tâm hồn người dân nhược tiểu, hầu gỡ bỏ những vòng dây nô lệ tinh thần hay vật chất đang trói hãm đời sống chúng ta, để, có như vậy, mới mong hứng khởi được truyền thống dân tộc.

(xem tiếp trang 31)

hành trình...

(tiếp theo trang 15)

độc có cái chết, tôi biến sự mời gọi của cái chết thành một qui luật ở đời, và tôi từ chối tự tử». Cũng như SISYPHE, con người nhìn tận mặt sự phi lý. Nó sống bởi đời sống phi lý tự bản chất. «*Hãy tưởng tượng SISYPHE hạnh phúc*». Hạnh phúc vì chàng đã tìm được lời giải đáp, sự cứu rỗi ngay trong cái phi lý.

Hành trình hư vô của CAMUS chấm dứt bằng một niềm tin lạc quan, một lối thoát: từ chối cái chết và ở lại cuộc đời, cuộc đời vẽ nên bằng dự phóng tự do của con người. Từ chối cái chết nghĩa là tiếp tục sống trong ám ảnh của cái chết. Nếu nói theo HOLDERLIN rằng quyền hạn con người chính là cái chết, từ chối tự tử *chính là chấp nhận cái chết như một quyền hạn, một khả hữu của đời người*. Cái chết chỉ là khả hữu của tôi với điều kiện *vũ trụ này còn là của tôi*. Tự tử là đánh mất hoàn toàn vũ trụ, đánh mất cả cái chết như một khả hữu của chính tôi. Vì vậy, tôi không còn cách nào hơn là chọn lựa sự sống; chấp nhận sự lận lại đời đời của cái phi lý. *Hiện hữu ngay trong đời sống này, phi lý là khả hữu của cái chết, là cơ hội ở đời của tôi*.

Niềm vui của SISYPHE đánh dấu Sự chiến thắng của con người trong tư cách một ý thức, một trí tuệ. Trí tuệ con người trong mọi vận hành của nó bao hàm một tác động phủ nhận phi lý. Tôi nói điều đó có nghĩa là tôi đang khẳng định một ý nghĩa hay một giá trị. Ngôn ngữ lý luận (và từ đó văn chương triết học) là dấu hiệu từ đó vũ trụ này thành một vũ trụ *nhân bản* và con người thành một thực tại *có ý nghĩa*. Nói là hay tỏ một cách thế khẳng định. Ngay khi tôi phủ nhận, *đó là để mặc nhiên khẳng định một cái gì* (có thể chưa có). Phải chăng sứ mạng cao cả của trí tuệ là đã khẳng định cái chết như một thực tại *thuần túy*; *chân thật* và *khả hữu* của con người?

Trong thực tại cuộc đời bi đát vì con người và vũ trụ là những thực thể vô phương hàn gắn, hòa giải, cơ hội sau cùng của mỗi chúng ta chính là ý thức, một tài năng khẳng định và tiếng nói sau cùng của hư vô thuyết là sự *vô hữu của chính hư vô*. Bởi hành trình hư vô, hành trình mỗi chúng ta; chỉ có thể thực hiện và tiếp tục ở bên này cuộc sống.

NIỀM VUI...

— tiếp theo trang 15

gì mà người ta không chịu hiểu hoặc không kịp hiểu. Để cho họ làm việc bởi vì đầu óc ai cũng cần làm việc mới sống. Suy nghĩ nhiều cũng tai hại mà không chịu suy nghĩ cũng tai hại. Tôi cho những ai ở vào hai loại đó đều là những người mắc bệnh điên.

Mười hai giờ trưa tôi đạp xe về nhà. Tiếng xe nổ lịch bịch có tác dụng làm cho bao tử bớt cau có. Nắng Saigon buổi trưa thật là một thử thách cam go cho những ai muốn làm quen với vùng nhiệt đới. Những giọt nắng trong như ngọc và bén như dao chém xuống trước con mắt bị chói sáng. Tôi chạy vào vùng hào quang đó có cảm tưởng như xông xáo vào một bác quái trận của thời đại phong thần. Con đường lúc nào cũng mang đầy hùng khí. Tôi bị lôi cuốn vào đó, tan biến vào đó, thành những con đường chảy cuồn cuộn dữ dội dưới tia nắng thực hùng hồ. Về tới nhà, từ giã người bạn tình sõi đá đó, tôi liền nhận được lá thư của người tình bằng xương bằng thịt. Lá thư của nàng đánh một dấu hỏi thật lớn phía trên hai chữ «hôn anh». Tôi nghĩ ngay tới con bạn gái vừa gặp hồi sáng. Nhưng dù sao người yêu tôi vẫn hiểu tôi nhiều hơn kẻ khác. Nàng yêu tôi từ khi tôi thích làm một chàng nghệ sĩ. Nàng vẫn yêu tôi khi tôi nghĩ rằng mình sẽ không có tánh nghệ sĩ tí nào. Cuối cùng nàng vẫn yêu tôi khi tôi làm một nhà giáo. Tôi đã tự hỏi nhiều lần có phải cái quan niệm về người nghệ sĩ của nàng khác của tôi không. Đặt lá thư nàng lên bàn tôi cảm thấy thú vị tiếp tục trò chơi. Tôi lấy tờ giấy thật đẹp, vẽ vào đó một vòng tròn, vòng tròn bao trọn hai chữ «hôn em». Nàng sẽ nghĩ gì? một vòng luân hồi? một chữ O hay một khoảng trống không?

con rắn

— tiếp theo trang 9

hình xiên thè ra như cái móc rung rinh một chặp lâu. « Đã chắc nó là con đực chưa ? »

« Rắn độc có mai gấm trông buồn cười tệ » chàng cười đùa. « Gần như thường nhật nó tỏ ra lầm lỗi. Tôi không muốn xác định điều gì về loài rắn độc, nhưng — Thưa vâng — Tôi có thể đoan chắc với cô rằng nó là con đực chính hiệu ».

Đôi mắt nàng đứng tròng trên cái đầu dẹt. « Bán cho tôi nhé ? » « Bán nó ? » Chàng la lên. « Bán cho cô ư?»

« Bán giá tiêu biểu mà, chịu đi ? »

« Ồ — Cũng được. Dĩ nhiên là tôi đồng ý. Dĩ nhiên là... »

« Bao nhiêu ? Năm Dollars ? Mười?»

« Ồ ! không quá 5. Nhưng — cô biết gì về rắn độc nhỉ ? Cô sẽ phải nhục nhằn vì nó lắm »

Nàng nhìn chàng trong khoảnh khắc. « Tôi không có ý bắt nó. Tôi muốn lánh xa nó ngay, nhưng — Tôi muốn nó là của riêng tôi. Tôi mong đến đây để được nhìn, được ân cần nuôi nấng và được hiểu rằng nó là của riêng tôi ». Nàng nhíu mắt và bỏ ra 5 dollars. « Đấy ! Giờ thì nó thuộc hẳn về tôi ».

Chàng Phillips bắt đầu run hãi. « Cô có thể đến đây để nhìn nó nhưng không là của riêng ».

« Tôi muốn nó là của riêng tôi ».

« Ôi ! Lạy chúa ! » Chàng thốt ra, « tôi đã lãng quên thời giờ ». Chàng tắt tưới lại bàn. « Ba phút trôi qua. Cũng không hệ trọng gì mấy ». Chàng lắc lắc ông bạc hà trong bình khử thứ hai. Chàng kéo lùi chiếc lồng về vị trí người thiếu nữ đang đóng vai chủ rắn.

Nàng hỏi, « nó ăn gì nhỉ ? »

« Tôi nuôi nó bằng chuột bạch, chuột từ lồng kia kìa ».

« Anh thay nó vào lồng khác nhé ? Tôi muốn tự săn sóc nó ».

« Nhưng nó không cần đồ ăn. Nó ăn một con chuột cho một tuần, đôi khi cả 3 hoặc 4 tháng nữa là. Tôi có một con nhịn ăn lâu hơn năm trời ».

Trong một giọng thấp đều, nàng nói, « Anh bán luôn cho tôi một con chuột nữa nhé ? »

Chàng nhún vai, « tôi thấy, cô muốn được chứng kiến tường tận rắn độc ăn thế nào. Được lắm. Tôi sẽ chỉ cho cô. Nhưng con chuột tốn 25 xu. Theo một khía cạnh nào đó tôi tin rằng sẽ ngoạn mục hơn cả cuộc đấu bò rừng, nhưng thật đơn giản như chuyện ăn tối, nếu cô nhìn chúng lắm lét gươm nhau ». Giọng chàng trở nên chua chát hơn. Chàng không ưa những người ra vẻ thể thao theo lối tự nhiên. Chàng không là một thể thao gia mà là nhà sinh vật học. Chàng có thể sát hại hàng ngàn con vật để mở mang kiến thức ngoài ra không giết 1 con vì lòng vui thích. Chàng nằng nghĩ về điều nay trước hết.

Nàng nhẹ nhàng xoay về phía chàng với mọi cười duyên dáng. « Tôi muốn tự tay nuôi nó ». Nàng nói. « Tôi sẽ nhốt nó riêng một lồng». Nàng tự tiện mở nắp lồng rồi cho tay vào và chàng ước đoán trước nàng sẽ hành động ra sao rồi. Chàng nhảy phóc về phía trước và kéo giật nàng lại sau. Cái nắp trượt tay bật ngược đóng cụp lại. « Cô không có cảm giác gì à?» chàng cau kinh hỏi, « Coi chừng nó cắn chết đó. Nó có thể làm cô khổ sở đấy tôi có tìm cách để giúp. »

« Anh làm ơn bắt nhốt sang lồng khác họ tôi, » nàng nói bình thản.

Chàng Phillips rùng mình. Chàng chiêm nghiệm ra rằng chính chàng đã hữu ý hành đời mắt u uất đang nhìn vu vơ đó. Việc bắt chuột thả vào lồng rắn khiến chàng cảm thấy quá tự tội lỗi, một tội ác trùng trùng. Và chẳng hiểu vì sao thế. Thương thì chàng bắt chuột trong lồng khi nào có người muốn đến viếng, nhưng sự giục giã quỉ ám tối nay làm chàng buồn nôn. Chàng ngượng ngùng biện minh.

« Đó là điều tốt nên quan sát » Chàng nói « Nó sẽ cho cô biết việc làm của một con rắn. Nó sẽ khiến cho cô bội phần kể nàng loài rắn độc. Sau đó, tôi tin chắc mọi người cũng mơ mang kinh hãi việc cắn chết của nó. Tôi thiết tưởng, chẳng qua vì con chuột quá chủ quan — Con người là con chuột — Một lần nào đó, cô sẽ hiểu rằng mọi vấn đề nên tỏ ra khách quan hơn. và, chuột vẫn là chuột. Khiếp đảm là phi lý...», Chàng thao thao bất tuyệt.

Chàng cầm thanh gậy dài có mắc sẵn dây thòng lọng bằng da treo trên tường. Nạy cửa bẫy ra, chàng buông từng vòng vào đầu rắn rồi riết thắt chặt dần. Một tiếng nấc khô và sắc ngọt xuyên thủng căn phòng. Con rắn no tròn cuộn mình vung vẩy túi bụi trên cán gậy chàng duỗng tay lôi hỏng nó ra khỏi lồng Con rắn hơm mở căm tức, nhưng ngay sau đó nó thở vo vo để sẵn sàng nguồi giận. Con rắn bò lê vào gói, nằm khoanh tròn hình số 8 bình yên. « Cô thấy đó », chàng tuổi trẻ giải thích. « Đàn rắn này đã thuần tính. Tôi tốn khá nhiều công lao đấy. Tôi tưởng chừng có thể bẽ chúng trên tay nếu muốn, nhưng người khác đừng hòng, nó sẽ nổi cáu lên lập tức. Tôi không muốn tạo cơ hội ». Chàng lừa mắt nhìn thiếu nữ. Chàng trút mối giận hờn lên lũ chuột. Nàng rời chỗ, đến ngay chiếc lồng mới Mắt đen đậu lên đầu rắn có từng ô không đều như tảng đá lởi.

Nàng nói, « Bỏ chuột vào đi ».

Chàng ấy nay tiến đến lồng chuột. Một vài lý do khiến chàng ân hận cùng lũ chuột, và linh cảm rằng chẳng nên đến đó làm gì. Mắt chàng không rời một đống trắng trắng đang lúc nhúc trèo lên nhau dưới bức màn. « Con nào đây ? : » chàng phân vân. « Số phận con nào sẽ nhận chịu nhỉ ? » Bỗng chàng như nổi giận quay sang thiếu nữ. « Cô không còn cách khác sao, tại bỏ vào một con mèo nhé ? Cô sẽ chứng kiến một cuộc giao tranh. Con mèo hẳn sẽ thắng, trừ khi nó không muốn giết con rắn thôi. Nếu muốn, tôi sẽ bán cho cô một con mèo ».

Nàng nhìn chàng nặng nặc, « Bỏ một con chuột vào đi ». Nàng nói, « Tôi muốn thấy nó ăn kìa mà ».

Chàng buộc phải mở lồng và chèn tay vào tóm đuôi một chú mập ú, mắt đỏ hiết nhìn ngu ngơ ra ngoài. Nó chống cự mãnh liệt và cố khựng người lên cắn tay chàng. nó yếu lả dần rồi treo ngửa ra, đuôi không nhúc nhích. Chàng bước vội qua phòng, mở lồng và thả nhanh chuột xuống ràn đầy bụi.

« Hãy dòm kỹ đi » chàng nói như thét.

Thiếu nữ không buồn trả lời. Nàng lặng lờ nhìn quanh khoảnh đất con rắn nằm. Lưỡi nó co rụt lại bồi như nếu ngửi khí trời.

Con chuột lấy sức chồm ngồm bò quanh, mũi khịt khịt, đuôi trần hồng phe phẩy, rồi vô ý thức tưởi chạy qua lớp bụi, vừa đánh hơi vừa lủi thủi đi. Căn phòng hoàn toàn chìm lặng ngột ngạt. Chàng Philips không

hiểu vì sao nước có thể vỗ sóng giữa cỏ lau cũng như thiếu nữ lại thở dài não nuột. Mơ hồ chàng thấy thân xác nàng rúm lại cứng đờ.

Con rắn trườn ra bãi hoải nhẫn lỳ. Lưỡi co rụt không ngừng. Việc di chuyển như một sắp đặt, thế nên sự lướt đi đó tưởng như không có một hoạt năng nào. Trong một lồng khác, lũ chuột hươ mỏ chúm đầu vào nhau thành thơi liếm tỉa bộ lông mịn trắng. Con rắn bò bò, cổ ngoẹo sang một bên hình chữ S

Nỗi yên lặng đè lên chàng tuổi trẻ. Chàng nghe máu tụ đồng toàn thân. Chàng mê miệt nói, « cô thấy chưa, nó luôn cuộn cong giữ thế thc. Rắn độc quả là thận trọng, ại là con vật nhút nhát. Các bộ phận đều thanh tao. Nó dùng buổi ăn tối khéo léo như một bác sĩ chuyên khoa làm việc. Nó không có dịp để thi thố đó thôi ».

Giờ thì con rắn chảy dài đến g ữa lồng. Con chuột nghếch nhìn, rồi không quan tâm, quay đầu liếm bụi bám sau lưng.

« Đó là một tuyệt hảo nhất thế giới », chàng tuổi trẻ khoan khoái Giọng huyết quản đập mạnh. « Đó là kỳ quan ghê khiếp nhất hoàn cầu».

Con rắn bó thân lại, đầu ngóc cao khoảng vài tấc, cuộn ngắn và trồi ra ngoan ngoãn. Làm thành khoảng cách, lờ đờ. Chàng Phillips nhìn sang thiếu nữ chàng bị chao đảo. Nàng cũng liếc lại, không dữ dội lắm. chỉ như lời nghị thuyết

Con chuột nhìn thấy con rắn. Nó ba chân bốn cẳng thối lui, để rồi — cuộc chống cự muộn màng. Nó không tài nào thấy được một lần chớp ngắn lẹ làng. Con chuột quằn đau dưới cơn gió vô hình, hư vô. Con rắn quay vội về góc nằm nghỉ, lưỡi nhóp nhép làm việc liên tu.

« Đã hoàn tất », chàng khổ sở nói, « nằm gọn ghẻ g ữa 2 hàm. Bộ răng nanh chắc đã tiến đến trái tim. »

Con chuột thừ ra đó, hơi thở tàn tạ ầm xuống như bệ lò rèn. Bỗng nó nhảy cũng lên rồi rơi xuống bò sệt. Chân giật giật 2 lần rồi dẫy lăn ra chết.

Thiếu nữ buông thõng, buông thõng như ngủ mê,

« Tốt » chàng tuổi trẻ khẩn khoản, « Đo là một cơn tắm cảm xúc. phải thế chăng ? »

Nàng dương đôi mắt đầm đầm. « Nó sẽ ăn ngay bây giờ chứ ? » Nang hỏi.

« Tất nhiên nó sẽ ăn hết. Nó không giết con kia vì một chấn động tinh thần. Nó giết vì quá tực »

Thiếu nữ trề môi liếm khóc. Nàng nhìn sang con rắn. « Tôi muốn thấy nó ăn kia mà »

Con rắn thủ sẵn trong góc. Nó không nghẻo cổ vòng cung nữa, nó e dè lại gần con chuột, và rất sẵn sàng nhảy phóc về lồng để tấn công. Nó đưa dợm chiếc mũi trịt và lượn uyển chuyển như ra hiệu. Con rắn cụng cằm lên xác chuột, từ đầu đến đuôi, dọ thử con mồi đã chết hẳn chưa Xem chừng như vừa đo vừa hôn xác chuột Sau đó nó hả mồm nuốt chửng.

Chàng Phillips tựa đầu sang thiếu nữ. Chàng trộm nghĩ, « nếu như cô nàng cũng há mồm ra, chắc mình choáng váng mất. Hãi quá ! » Chàng đã thành công nén giữ khóe mắt ra chiều bình thản, phớt tỉnh.

Chàng P ill ps dav sang bàn làm việc, « Cô làm tôi hỏng mất một hàng », chàng nói vẻ tiếc rẻ, « Một bộ không hoàn toàn » Chàng đặt một trong những kính đồ biển dưới kính hiển vi và nhìn vào, rồi phát cáu rót hết nước trong đĩa vào châu. Tiếng sóng đâu đó dội thì thầm nhào nhuyễn lên sàn nhà. Chàng trẻ tuổi hất tung cửa bầy và trút cả vun vào nước bẩn. Chàng ngừng mắt trên lưng một chú mèo rồi nằm doãi ngặt nghẽo theo tư thế bị đóng đinh trên thập tự và nhe răng cười lố bịch.

Chàng thở hồn hển như xác ướp. Chàng hít đón ép sức, đem kim khâu ra và buộc chặt tĩnh mạch.

« Cô dùng ít café ? » chàng hỏi :

« Cám ơn, không ạ. Tôi sẽ phải đi ngay rồi mà » Chàng đến bên nàng đứng trước lồng rắn. Con chuột đã bị nuốt chửng, nhưng cái đuôi hỏng còn chìa ra ngo ngoe như chiếc lưỡi dài đầy vẻ chế riễu, khinh bỉ Cổ họng cóng lên và cái đuôi biến mất. Con rắn lừ đừ, đờ đẫn lết vào góc, đầu khuỳ xuống trên sàn bụi tạo thành hình số 8.

« Nó đã yên ngủ ». Thiếu nữ nói, « tôi sắp đi rồi Nhưng tôi sẽ trở lại để săn sóc con rắn yêu mến từng ly từng tý. Tôi sẽ trả anh tiền chuột. Nhớ đừng lấy chất độc ra nhé, tôi mong nó có nhiều nọc. Và, rành rồi, tôi sẽ đem nó theo cùng ». Đôi mắt huyền thoáng vẻ mơ mộng, « Phải nhớ cho, nó là của riêng tôi, đừng rút nọc nhé, tôi muốn nó có nhiều chất độc. Thôi, từ giã anh ». Nàng thoăn thoắt rảo vội ra cửa lớn và biến mất. Chàng hãy còn nghe lõ mõ một bước chân nàng gõ buồn không đều xuống bậc thềm, nhưng xa hút tiếng lê dài trên hiên vắng

Chàng Phillips trở vào tần ngần ngồi lên ghế đầu trước lồng rắn, lòng rười rượi ủ ê. Chàng cố gắng dụ mình ra khỏi cơn hôn mê trong cái nhìn thất thần lên đàn rắn. « Mình đã đọc nhiều về những hiệu tính trong tâm lý học », chàng nghĩ ngợi, « Điều này tưởng không nên giải thích. Có thể là bởi mình quá đơn độc. Chưa chừng mình sẽ phải giết con rắn. Nếu mình hiền. Không, mình chả cần, chả cần cầu lụy ai đâu ».

Suốt tuần chàng ngong ngóng tin nàng.

« Khi nào em trở về anh sẽ rời khỏi để nhường cho em sống quanh quẽ nơi đây », chàng quyết định. « Anh không thể nào trông thấy điều hung dữ tái diễn ».

Nàng đã trườn khỏi tầm tay, chẳng bao giờ trở lại. Rồng rã mấy tháng trời chàng sầu thảm đi long dong khắp phố phường, mòn mỏi đợi nàng. Lắm lúc, bởi nhớ nhung chàng đã chạy theo dài thiếu nữ gầy cao tựa tựa.

Nhưng nang đã mãi mãi không về, biền biệt.

---

triển lãm

(*tiếp theo trang 3*)

anh, không có mối bận tâm dày vò đường nét, nhưng bên trên lớp xanh nhạt của biển trừu tượng, hốt nhiên gờn gợn nét vẽ tươi non của một hình người khỏa thân. Không đường nét nổi bật. Không bợn xác thịt. Chỉ một hình vẽ không thôi, mà như thế, trong ý tính của nó, nó truyền cảm bằng cái nhẹ nhàng của hư tưởng. Thế nhưng từ hư tưởng, nó cũng có cái hùng vĩ lâu dài và hình đàn bà thẳng người cao lớn kia dù đang còn hồn nhiên uyển chuyển, đột hiện, trong vẻ trong suốt tinh sương, trên biển lặng, vừa mới tách ra từ không gian vây bọc, tựa hồ khuôn mặt phi nhân tính của hy vọng. Có thể gọi đó là buổi Chào Đời của Vệ Nữ. Mà ngẫm cho cùng, không phải thế sao ? Người đàn bà đã chào đời, tôi muốn nói con người, và giờ đây nó cần xây đắp chỗ nương thân. Nhà nghệ sĩ diễn tả thời đại mình làm gì. Nó dựng nên thời đại.

ĐÓA HOA-KHÔI

Em tôi là đoá hoa-khôi
Tóc đen, da trắng đẹp thôi nhất vùng.
Bỗng dưng tóc ngả màu hung
Khô vàng, cháy ngọn, rối tung, tơi bời.
Còn chi là đóa hoa-khôi
Người yêu vắng bóng, bạn thời lánh xa.
Em ơi!
Muốn cho nhan sắc mặn mà
Tóc huyền đen mượt... dùng mà BIOCRÈME

CÁC CHỨNG BỊNH VỀ TIM

Đau tim, lớn tim, hồi hộp, tim đập mạnh, xây xẩm choáng váng, mệt ngất, mất ngủ, đổ mồ hôi, hay giật mình, hoảng hốt, thần kinh bất an, dùng : Thuốc Bổ Tim TÂM CHI BỬU La-vạn-Linh.

TRONG THỜI KỲ THAI NGHÉN

Để bồi dưỡng cho quí Bà được khỏe khoắn, ngũ yên Ăn ngon và trị các chứng ụa mửa, mệt nhọc, bóc thai trắng, đau lưng, dùng thuốc :

Dưỡng Thai Chi Bửu La Vạn Linh

đến ngày sanh mau, em bé cứng mạnh (Có bán ở các tiệm thuốc Bắc) Tổng phát hành : số 532, Đồng Khánh CHOLON

(K.N số 606-610.N. 18-2-1963)

AI ĐAU BỊNH TRĨ ?
Hễn uống
TRƯỜNG-PHONG TRĨ-LẬU HOÀN

Cửu-long-hoàn
VÕ-ĐÌNH-DẦN

BỔ HUYẾT, DƯỠNG TÂM, TRÁNG THẬN.

K.N. 541 20-11-63

GIÁO SƯ MINH NGUYỆT

Nhờ đâu mà nổi tiếng ? Cam đoan đoán trúng mới nhận tiền. Bói bài 30đ. coi chỉ tay 50đ đoán tình duyên, vận hạn, tài lợi, công danh, Chấm Số Tử Vi lập thành Tập Cẩm Nang trọn đời luôn cả vợ con 1000đ. Ở xa gởi chữ ký và tuổi, bưu phiếu 200đ trở lên đề : Ông Trần chí Kỷ quản lý tại số 257 đường Đề Thám (Dixmude cũ) SAIGON

PHONG-PHÚ

YẾU TIM . CHÓNG MẶT
HỒI HỘP . MỆT
XÂY XẨM . MẤT NGỦ
DƯỠNG TIM

uống **Cortonyl**

BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

552 BYT 20-9-63

lễ phát giải...

■ tiếp theo trang 7

— Phần phát giải đã kết thúc. Tuệ Mai lên phát biểu cảm tưởng với tư cách đại diện các tác giả trúng giải. Nữ thi sĩ dòm vào giấy để đọc, đọc rất hay và đọc rất dài. Đại khái cô bày tỏ cảm tưởng của người được lãnh giải đối với Chính phủ và Hội đồng tuyển trạch. Thân phận của người cầm bút ở xứ này. (Bài diễn văn được in bên cạnh).

— Bài diễn văn của Tuệ Mai còn được dịch ra tiếng Anh, phát cho các quan khách ngoại quốc. Bài diễn văn này được coi là bất ngờ, gây được xúc động mọi người nghe, qua những đoạn mà Tuệ Mai cho rằng hiện nay quyền tự do tư tưởng chưa được bảo đảm, mặt trận văn hoa chưa được lưu tâm, trong khi cuộc chiến tranh trên đất nước chúng ta không phải chỉ bằng quân sự.

— Sau đó là diễn văn của Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ. Đại khái là ông rất lấy làm hân hoan được trao giải thưởng có các anh em văn nghệ sĩ trong buổi lễ ngày hôm nay. Thiếu tướng nhấn mạnh giải thưởng này là giải thưởng của chánh phủ thanh lập nhưng việc chọn lựa không do nơi Chánh phủ mà là do một hội đồng gồm các vị lão thành tiền bối của làng văn làng thơ đọc và chọn theo ý riêng của các vị đó chứ chính phủ không đưa ra một điều kiện hay tiêu chuẩn nào. Do đó các tác phẩm trúng giải không ra ngoài giá trị thực sự của nó. Hết bài diễn văn Thiếu tướng nói thêm, phát biểu thêm với tư cách cá nhân của riêng ông đối với buổi lễ quan trọng này. Thiếu tướng nhắc lại một vài điều của Nữ sĩ Tuệ Mai vừa đọc. Thiếu tướng cho đó là bi quan, chiến tranh không hẳn đã bị đát như vậy theo quan niệm của người chiến sĩ như ông. Còn về sự giúp đỡ thì chính phủ đã và đang giúp đỡ bằng chứng là có buổi lễ phát giải hôm nay. Thiếu tướng nói điều thiếu xót từ mấy năm qua là do nơi những chính phủ trước, chứ không phải do chính phủ ông.

— Buổi lễ chấm dứt bằng một tiệc trà sơ sài kém thân mật. TT Kỳ có vẻ bực bội, ông từ chối các nhà báo và ra về ngay sau đó. Vài nhà văn nhà thơ gặp gỡ nhau, nói chuyện tào lao. Các tác giả trúng giải cầm nơi tay một cái hộp giấy dài ngoẵng giấy hoa, buộc dây nhiễu giả. Tôi mở cái hộp của Nhã Ca : chữ viết bằng mực tàu trên giấy vân xanh nhạt, chứng nhận Nhã Ca trúng giải. Dưới có chữ ký của 10 vị trong ban tuyển chọn và bác sĩ T.U.V Văn Hóa. Giải thưởng gói kín, bằng tiền mặt, toàn là giấy 500, loại phát hành sau khi ông Âu Trường Thanh từ chức.

— Điều ghi nhận cuối cùng của tôi là về bài diễn văn của thi sĩ Đông Hồ. Thi sĩ Đông Hồ minh định trước các cử tọa rằng giải thưởng là giải thưởng của nhà nước, nhưng ban tuyển chọn là ban tuyển chọn do chính các nhà văn nhà thơ bầu ra, qua một cuộc thăm dò kiểu thăm dò dân ý. Tòa soạn Nghệ Thuật, nhân đây nói rằng chúng tôi, vẫn chưa nhận được sự thăm dò ấy của bất cứ ai. Nhà thơ Trần đức Uyển, chủ nhiệm tập san Tiếng Nói cũng nhân danh bộ biên tập Tiếng Nói bác bỏ lời nói của ông Đông Hồ. Nhà văn Chu Tử, chủ nhiệm nhật báo Sống cũng đã lên tiếng bác bỏ lời ấy trên báo Sống. Thi sĩ Đinh Hùng, chủ trương ban thi ca Tao Đàn nhà thơ Trần Dạ Từ, chủ trương Tuần báo Nghệ Thuật Truyền Thanh cũng cho tôi biết các ông và bộ biên tập không hề bao giờ nhận được giấy thăm dò nào cả. Nhưng chắc thi sĩ Đông Hồ cũng không rõ gì về việc đo.

— Bài tường thuật đến đây là chấm dứt,

H. T. N.

tương quan giữa ...

(tiếp theo trang 27)

Vì thế bằng lương tâm bằng trách nhiệm, bằng sự sáng suốt và ý thức sứ mệnh trong đại của mình, văn nghệ sĩ đem CHÂN, THIỆN, MỸ, vào tác phẩm để cung ứng cho nhu cầu tinh thần của độc giả, ngõ hầu, nâng cao giá trị nhân bản. Như vậy, lãnh vực hoạt động của văn nghệ sĩ thật là rộng lớn và trách nhiệm của họ đối với dân tộc, lịch sử thật là nặng nề quan trọng. Nhưng muốn thi hành được trọn vẹn sứ mệnh cao qui đó, người cầm bút phải được tự do khi sáng tác sự tự do hiểu theo ý nghĩa tương quan giữa cá nhân và tập thể, trong ý thức trách nhiệm và tinh thần phục vụ. Đứng trên căn bản của những ràng buộc về tinh thần đó, người cầm bút phải được nói lên tiếng nói đích thực phản ảnh những nguyện vọng thầm kín của quần chúng, cho dẫu những nguyện vọng đó có đưa ra những sự thực tàn nhẫn làm trái ý một thiểu số đi ngược lại con đường tiến hóa của dân tộc.

Quí vị cũng như chúng tôi, một ngày nào, sẽ nằm xuống, và với thời gian, thể xác sẽ tiêu tan trong lòng đất, những SỰ THỰC muôn đời còn nguyên là SỰ THỰC, và những ước nguyện thiết yếu chung của quần chúng tất có ngày đạt được, vì bánh xe lịch sử vẫn quay đều, vì từ xưa tới nay, dù ở phương trời nào, cũng không có gì cản ngăn được sự phát triển đời sống tinh thần hướng thượng của con người.

Nghệ Thuật trả lời chung các bạn hỏi mua báo cũ, báo đóng tập

☐ Để trả lời các bạn hỏi mua lại một số báo cũ chúng tôi lưu ý các bạn về giá tiền những số báo đó như sau :

— từ 1 đến số 19 : giá mỗi số 7 đồng (không kể số xuân) gồm hai số (14-15) giá 30 đồng,

— Từ số 20 đến số 35 : giá mỗi số 8 đồng.

— Từ số 35 trở đi : mỗi số 10đ.

☐ Nếu muốn mua báo đã đóng tập bìa (Simili), giá tiền như sau :

— Tập một (1-15) giá 200 đồng.

— Tập hai (16-30) giá 200 đồng.

☐ Tòa soạn không chịu trách nhiệm những số tiền các bạn gửi trong phong bì, đã có lần thất lạc.

Các bạn gửi cho bằng hai cách :

— Gửi bằng tem (số tem bằng trị giá tiền),

— Gửi bưu phiếu (đề tên quản lý)

NGHỆ THUẬT

phê bình

CUNG NHỰ TƯỚC đọc

NEO BIỂN

TRUYỆN CỦA LINH BĂNG

NEO biển là tập xách mới nhất vừa phát hành trong tháng này cũng là tác phẩm đầu tiên của LINH BĂNG do nhà xuất bản Khuê Tảo ấn hành Sách dày 83 trang, trình bày đẹp, khổ nhỏ, Ghi giá bán 20 đồng.

Nhân vật vào truyện xưng tôi và là Ngạn, một thanh niên, chắc chắn vậy bởi Ngạn đang có người yêu, một người con gái nào đó tên Tố Nữ. Chúng ta được biết nàng khi Ngạn có mặt trên bãi biển vào một buổi sớm mai có tiếng chuông giáo đường réo gọi, réo gọi không phải một buổi sớm mai mà là rất nhiều buổi sớm mai, và Ngạn cũng không phải có mặt chỉ duy nhất một sớm mai này mà là có mặt từ những sớm mai trước, Ở đó Ngạn bắt gặp cái tôi của chàng là một đứa bé mồ côi, một thơ ấu sau cùng trong tấm gương soi được những ngày bắt đầu lớn. Cái tôi đó đã và đang lạc lõng cho mãi đến giờ trong tiếng kêu gào của sóng nước, trong im vắng muôn trùng thời gian, trong nỗi hoài tưởng bi thương về một sa mạc hoang vu đầy cát nóng của quá khứ chưa mù xa. Chính nơi đó, Ngạn nhìn lại những mơ hồ trôi nổi, thứ trôi nổi mặc nhiên lâu rồi của những khoảng trời lem ố, đè bẹp chàng ngợp thở, dìm chàng lơ lửng không bay lên. Dù với ý thức phải đập cánh tung trời như con chim lạc bầy đi tìm kiếm kẻ thân yêu. Ngạn cũng là một con chim, con chim bị bỏ rơi giữa giá rét của năm tháng ngày này. Cái tôi của Ngạn đứng ở đây và nhìn lại hết, từ người cha mất tích giữa muôn trùng, người Cha mang danh là thủy thủ. Từ người Mẹ một đêm nào đó đã bỏ đi với lòng huyệt sâu chờ đón. Và Ngạn là một đứa con ở lại với thân phận bi đát của mình khi bắt đầu mở mắt ngó thấy. Mở mắt để khóc thét, và ngó thấy mình như một con chim non thiếu mất tổ ấm.

Bãi cát bao la chạy lùi như ngày tháng. Ngạn đứng ở đây, Xung quanh đó. Mặt biển gào thét, sóng nước muôn trùng, xóm thuyền chài bình thản ngủ yên trong tiếng chuông từng buổi sớm mai. Ngôi nhà thờ trầm mặc có cha tinh thần, có sơ Gorettie, có cái tôi của Ngạn với những nhìn ngắm về phía chúa, chúa ở muôn nơi, chúa thương yêu giúp đỡ mọi người, chúa cao cả bao dung và chúa hoài hoài đức tin người ngưỡng mộ. Nhưng chúa có đến với Ngạn không ? Từ một cao vời nào đó. Hình như chúa đã không đến với Ngạn, Chúa bỏ quên không giúp đỡ Ngạn một điều gì hết dù buổi sớm nào Ngạn cũng cầu nguyện để được mọi người thương yêu. Trong đó có cha tinh thần, bằng hữu anh em, những Quang, Ngân, Lộc, người xóm thuyền chài và biết đâu Ngạn đã chẳng cầu nguyện cho Biển cả mang trả về một người cha Đất lạnh mang trả về một người mẹ. Chúa mang trả về lòng tin yêu. Cũng như Bác Lại mang về những khám phá mới lạ từ lòng biển âm u gió báo. Ngạn bắt đầu sống từ đó bằng nỗi ước mơ lớn dần, nhưng ước mơ chỉ là ảo tưởng, Chúa thì muôn đời hoài hoài ở trên cao chẳng ngó thấy Ngạn, cũng như Ngạn không bao giờ được theo bác Lại ra biển. Vì bác Lại đã chết ôm theo những bí ẩn ngoài mờ xa, có nghĩa nỗi mơ ước của Ngạn cũng chết theo với ảo tưởng mờ xa. Mờ xa, như thân phận bi thảm đời mình. Một con chim lạc loài giữa giá rét.

Bạn bè cũng đã chết đi. Những Quang những Ngân những Lộc. Có nghĩa không bao giờ Ngạn có cơ cuộc đánh lộn thứ hai với Quang, nghi vấn về Ngân, Lộc, về Người đàn ông xóm thuyền chài. Sơ Gorettie cũng chết, có nghĩa Ngạn vẫn thắc mắc về Chúa. Những lời đối đáp giữa sơ Gorettie và chàng cho đến giờ Ngạn vẫn chưa bằng lòng. Như vậy sơ Gorettie chết không có nghĩa những câu hỏi ngày đó, không còn và Ngạn không luôn luôn tự hỏi. Ngạn sống với nỗi mơ ước được khám phá cho bằng hết. Biển và Chúa, kẻ đe dọa, người cứu vớt. Nhưng Ngạn thật sự đã mất bao yêu thương của sơ Gorettie. Người đàn bà hiền hòa này có thể là mẹ Ngạn không ? Ngạn không có mẹ, không có cha nhưng không ai có quyền cấm Ngạn mơ tưởng đến một người mẹ còn sống bên mình. Sơ Gorettie chết như một người mẹ thứ hai của Ngạn chết, hai cái chết cùng đưa đẩy chàng về một phía bơ vơ, lạc lõng, thiếu tình thương. Để rồi ở đây, đoạn đường này, Ngạn nhìn lại nữa, một thân phận Ngạn thứ hai cùng một cuộc đời. Cuộc đời của con chim non giá rét đủ bốn mùa.

Tuổi thơ của Ngạn là thế đó, tuổi thanh niên của Ngạn là thế đó. Cái tôi của Ngạn cũng là thế đó. Chàng như bị phủ vây để bắt buộc làm một lạc lõng phải chọn Cũng như chọn chỗ để nằm ngủ trên vùng giá băng. Nữ chỉ có thể làm một hơi ấm phà từng hơi vào ru giấc ngủ chứ không thể là một mái nhà trọn đời che giá rét, cho nên Nữ chỉ đóng tròn một vai trò, vai trò thì đến phút nào đó phải chết đi hay phải vắng mặt. Và đó, chúng ta chỉ còn thấy mình Ngạn trên sân khấu. Rõ hơn một chút nữa chung quanh có ghềnh đá, bãi cát, biển động, xóm chài lưới, ngôi nhà thờ, tiếng chuông tan từng sớm mai.

Nữ như một đốm lửa cuối cùng tàn lụi, Ngạn cuối cùng như một tuổi thơ bi thảm trước kia. Tất cả đã mù xa nhưng thật ra còn hoài hoài và « Thêm vào đó là cái tảng đá phủ đầy rêu xanh dưới chân ghềnh. Rồi những

(*xem tiếp trang* 34)

Nghệ Thuật và Bạn Đọc

Tòa soạn đã nhận và đang đọc bài của các bạn sau đây :

THƠ

Khương Văn — Hàn Lệ Trinh — Đồng Diệu Phương — Lưu Nguyễn Hoàng Vân (2) Nguyễn Lại Thế - - Sơn — Hoài Linh Phương — Trần Hữu Hoàng — Cuồng Lưu — Vân Ca — An Sơn — Giang Hoang — Võ tấn Khanh — Hải Bằng — Hồ đắc Ngọc — Trần Thy Dã Tràng — Hoa Đêm — Trần dzạ Lữ — Tyta Trần Việt Thành — Nghĩa — Trương Việt Nhân — Trần văn Nam — Nguyễn Đình — Tường Du — Huỳnh phúc Dương Thành — Yên uyên Sa — Hoàng Sa — Phạm thị Thương Tùng — Vân Nam — Hữu Hạnh — Vương Đằng Mai — Cao bá Thanh — Phan Thiều Huy — Nguyễn nguyên Linh — Mặc Duy Thanh — Đào Trọng Hiếu — Nguyễn Tấn Sĩ — Thái Ngọc San — Cung Nghị — Dương Lê Thùy — Đài Trang Sa Lê — Vân Triều — Nguyễn Thánh Linh — Nguyễn Minh Dạ Châu. Nguyễn thảo Nguyên — Nguyên Dũng — Phương Thu Dạ Tường — Thạch Tường — Trình Nh

VĂN

Lê thế Vũ — Lê văn Thuận — Thế Tùng (2) Đỗ vy Khanh — Cuồng Lưu (2) Kim Lê Văn — Lê xuân Liên — Dzuâng Linh (2) Võ tấn Khanh — Võ Quê — Ngọc Huyền Trang (2) Tyta Trần Việt Thành (2) Mai Hồ — Diêu Thụy — Lê thị Khoan Hồng — Ngym — Ng minh Hiếu — Huyền Chiêu — Tuyết Nhung — Trương tử Anh — Nguyễn Ngụy Yên — Tường Du — Qu. — Huỳnh thị Xuân — Tôn thất Nhật Huy — Phạm nhã Uyên — Thế Vũ — Dương Lệ Thùy — Thế Tùng — Nguyễn thảo Nguiên — Lệ Luân Cảnh — Nguyễn Xuân Hùng — Cao Nhược Lâm.

Sau 4 số báo kể từ số tới mà không thấy bài mình đăng, các bạn nên gửi cho bài khác. Thân ái.

NHẮN TIN

Cô Trang Trang Đà Nẵng. Bỏ đi một chữ nghe hay hơn. Truyện viết được. Đăng. Gửi tiếp một cái thứ hai.

Bạn Tôn Thất Đào Huế Còn số 33. Gửi 12 đ tem. Kèm địa chỉ của bạn. Mục đọc sách vẫn cố có thường xuyên. Đó là vấn đề kỹ thuật. Cảm ơn thư bạn.

Hoàng lưỡng Hoài : Huế Đã đọc xong « Những ngày sau đó » Sẽ đăng Nhớ gửi tiếp cho tôi.

Nguyễn do Thái : Sẽ đăng vài bài. những bài thơ tình hơn là thơ làm về chiến tranh. Cứ gửi tiếp tục.

Ô Phạm đình Khương Huế. Ông gửi cho như vậy là đúng cách rồi. Trong 12 số ông hỏi mua thiếu số 9 Tòa soạn đã hết số 9. Ông gửi cho 96 đ cước phí bảo đảm.

Võ Quê : Điều ấy đúng. gửi cho cái khác.

Nghiêm Tuấn : Cảm ơn ý nghĩ của bạn về Nghệ Thuật những số sau này.

Hoàng thượng Du : Đã nhận được thư sau. Sẽ xem lại. Bản thảo sẽ đọc hết. Các bài chọn đăng còn nhiều. sẽ đăng lần lượt.

Ô Châu văn Minh : Tuần báo Nghệ Thuật Truyền Thanh do nhà thơ Trần dạ Từ phụ trách. Không phải số nào cũng có thể có thơ đăng được. Cảm ơn ông về lời thăm hỏi Vấn đề kỹ thuật là một khó khăn của Nghệ Thuật

Hoàng ngọc Lan : Cảm ơn lá thư. Gửi thêm vì truyện Phấn Đấu không đăng được.

Bích Lan : Cần thơ cũng cảm ơn lá thư. Người đó đọc. Nhưng mà đừng buồn ; bài không đăng được.

Ô Võ văn Tuyển : MT Cảm ơn lá thư của bạn.

Khánh Xuyên Vũ ngọc Đức : Chuyển sang mục thơ bầu Tiền Tuyến.

Nguyễn tịnh Đông : Sẽ không đăng được tất cả.

Lê xuân Liên : 33 và 42 còn.

Tôn Thất Nhật Huy : Đang đọc hai bài văn của bạn. Sẽ có trả lời cuối cùng trong vài số báo nữa.

Mai lan Nguyên : Cảm ơn lá thư của cậu. Sẽ chuyển lời tới Hiệu Thơ thật lắm, nhưng kỹ thuật không được.

neo biển

tiếp theo trang 32

buổi sáng, buổi tối đi trên con đường ngập cát từ nhà tôi đến giáo đường và tiếp tục đến sáng hôm sau khi tiếng chuông đồng hồ khua động. Sơ Goretue gõ liếp gọi tôi. Những buổi bình minh tươi sáng, những chiếc vỏ ốc xinh xinh. Tất cả đều đã trở thành những kỷ niệm khắc sâu vào tiềm thức tôi, thiêng liêng và quí báu tuy không có sự hiện hữu đồ sộ của niềm tin, của bóng hình Thượng Đế ở trong tôi nữa »

« Neo biển » là một tác phẩm mới cũng như Linh Bằng cũng mới chỉ là một góp mặt, nên tác giả và tác phẩm cũng không ra ngoài thông lệ là « một xa lạ » giữa « những cái đã quen » Bên cạnh đó câu chuyện cũng không có gì khác nếu không muốn nói là tầm thường. Nhưng bổn phận chúng ta là phải ghi nhận, phải đọc, phải nhìn kỹ để ngó thấy gương mặt mới đến dần dần trở thành quen sau này. Vì chắc chắn « Neo Biển » chỉ mới là một dứt khoát cần ghi dấu của tác giả trên cuộc lữ trình còn xa. Đó cũng là một giai đoạn mà tác giả đã trải qua, dừng lại, để rồi tiếp tục. Tất cả đều như tuổi thơ bay đi, tuy thân xác ê chề nhưng đôi cánh vỗ mù xa. Và đó chắc cũng là Ngạn, nhân vật xưng tôi của tác giả.

GIÁO SƯ
TRÍ - NHÂN
Khảo cứu khoa học Đông Tây huyền bí
QUAN THÔNG LUẬT TƯỚNG PHÁP
Đến Tiên Tri TRÍ-NHÂN sẽ thấu triệt rành mạch
TÌNH, DANH, TÀI, MẠNG
129, Đề Thám (Dixmude cũ) SAIGON

HÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆT
HÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆTNAM

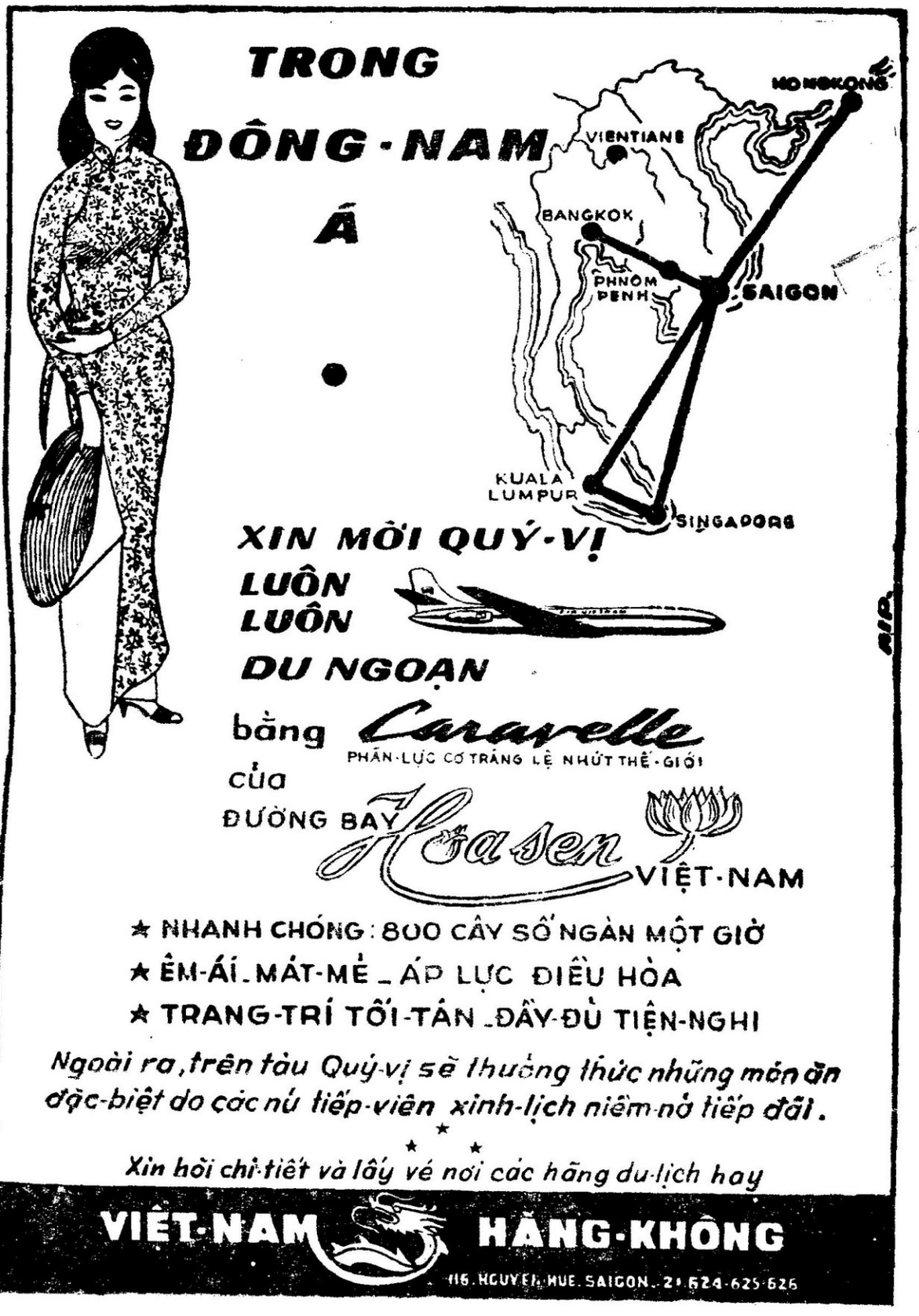

HÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆT
HÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆTNAM